



BE VIETNAM WISE · KINH DOANH TẠI VIỆT NAM

Cẩm nang pháp lý cho nhà đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư Việt Nam

Chương 7/11

Sở hữu trí tuệ, dữ liệu và công nghệ

Trong hai năm 2025 và 2026, Việt Nam đã xây dựng lại pháp luật về tài sản vô hình. Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi và Luật Chuyển giao công nghệ sửa đổi có hiệu lực từ ngày 1/4/2026, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân đầu tiên có hiệu lực từ ngày 1/1/2026, Luật An ninh mạng hợp nhất có hiệu lực từ ngày 1/7/2026 và Luật Thương mại điện tử đầu tiên cũng có hiệu lực cùng ngày, mỗi luật đều kèm theo các nghị định mới. Chương này trình bày các quy định hiện hành tại ngày 10/10/2026 đối với nhà đầu tư nước ngoài đưa nhãn hiệu, công nghệ, phần mềm và dữ liệu khách hàng vào Việt Nam.

Rà soát ngày 10/10/2026. Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam.

Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý. Thuế suất, ngưỡng và thủ tục có thể thay đổi: trước khi hành động, hãy xác nhận mọi vấn đề quan trọng với cơ quan có thẩm quyền hoặc luật sư được phép hành nghề tại Việt Nam. Bản tiếng Việt được dịch từ bản tiếng Anh; chỉ văn bản pháp luật gốc bằng tiếng Việt mới có giá trị pháp lý.

Đọc trực tuyến, có cập nhật, liên kết và Lawbot: <https://bewiseapps.com/kinh-doanh-tai-viet-nam/so-huu-tri-tue-du-lieu-va-cong-nghe/>

© Be Wise Apps

Mục lục

7 Tổng quan chương

7.1 Nhân hiệu và bảo vệ thương hiệu

7.2 Sáng chế, giải pháp hữu ích và kiểu dáng công nghiệp

7.3 Quyền tác giả, phần mềm và trí tuệ nhân tạo

7.4 Thực thi quyền sở hữu trí tuệ và chống hàng giả

7.5 Chuyển giao công nghệ và chuyển quyền sử dụng

7.6 Bảo vệ dữ liệu cá nhân

7.7 An ninh mạng, lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam và chuyển dữ liệu xuyên biên giới

7.8 Thương mại điện tử, nền tảng số và bảo vệ người tiêu dùng

Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý. Thuế suất, ngưỡng và thủ tục có thể thay đổi: trước khi hành động, hãy xác nhận mọi vấn đề quan trọng với cơ quan có thẩm quyền hoặc luật sư được phép hành nghề tại Việt Nam. Bản tiếng Việt được dịch từ bản tiếng Anh; chỉ văn bản pháp luật gốc bằng tiếng Việt mới có giá trị pháp lý.

Sở hữu trí tuệ, dữ liệu và công nghệ

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · Cách chúng tôi kiểm tra (tiếng Anh) · Mở trong ứng dụng

TÓM LƯỢC

Văn bản pháp luật điều chỉnh

- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022 và bởi Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15 (từ ngày 1/4/2026), cùng Nghị định số 65/2023/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung và Thông tư số 10/2026/TT-BKHCN
- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 115/2025/QH15 (từ ngày 1/4/2026), cùng Nghị định số 76/2018/NĐ-CP
- Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 (từ ngày 1/1/2026), cùng Nghị định số 356/2025/NĐ-CP và Nghị định số 330/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính
- Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 (từ ngày 1/7/2026), cùng các Nghị định từ số 327/2026/NĐ-CP đến số 333/2026/NĐ-CP; Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15, cùng Nghị định số 165/2025/NĐ-CP
- Luật Thương mại điện tử số 122/2025/QH15 (từ ngày 1/7/2026), cùng Nghị định số 248/2026/NĐ-CP; Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15, cùng Nghị định số 55/2024/NĐ-CP
- Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15; Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15 (từ ngày 1/3/2026); Bộ luật Hình sự, Điều 225 và Điều 226

Số liệu chính

Thời hạn bảo hộ **10 năm kể từ ngày nộp đơn, nhân hiệu** **được gia hạn**

Sáng chế / giải pháp hữu ích **20 năm / 10 năm**

Cơ quan làm việc

- Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ: đăng ký nhãn hiệu, sáng chế, giải pháp hữu ích và kiểu dáng công nghiệp, đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng và hợp đồng chuyển nhượng, và từ ngày 15/7/2026, xử phạt vi phạm hành chính về sở hữu công nghiệp
- Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: đăng ký tự nguyện quyền tác giả và quyền liên quan
- Bộ Khoa học và Công nghệ và cơ quan quản lý khoa học và công nghệ cấp tỉnh: đăng ký chuyển giao công nghệ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: cấp phép chuyển giao công nghệ hạn chế chuyển giao; Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC): tên miền .vn
- Bộ Công an, Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (A05): bảo vệ dữ liệu cá nhân, hồ sơ đánh giá tác động, các quyết định về an ninh mạng và lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam
- Bộ Công Thương: đăng ký thương mại điện tử và nền tảng nước ngoài, lực lượng Quản lý thị trường cấp tỉnh, và Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Cục Hải quan: biện pháp kiểm soát tại biên giới

Thay đổi trong giai đoạn 2025–2026

- Luật số 131/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ từ ngày 1/4/2026: rút ngắn thời hạn thẩm định và thời hạn phản đối đơn, cho phép thẩm định nhanh trong phạm vi hẹp, quy định ngoại lệ có giới hạn cho việc

Thẩm định nội dung đơn nhân hiệu	5 tháng kể từ ngày công bố đơn
Thời hạn vào giai đoạn quốc gia theo PCT	31 tháng kể từ ngày ưu tiên
Đăng ký chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam	Trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký
Thông báo vi phạm dữ liệu cá nhân cho A05	Trong vòng 72 giờ
Mức phạt đối với vi phạm về chuyển dữ liệu xuyên biên giới	Tối đa 5% doanh thu của năm trước liền kề
Ngưỡng phải đăng ký đối với nền tảng nước ngoài	100.000 giao dịch mỗi năm tại Việt Nam

- huấn luyện trí tuệ nhân tạo, quy định trách nhiệm của nền tảng trong việc chống xâm phạm trực tuyến và nâng mức bồi thường theo luật định lên tối đa 1 tỷ đồng.
- Luật số 115/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Chuyển giao công nghệ từ ngày 1/4/2026, quy định rõ phần mềm, thuật toán và dữ liệu thuộc phạm vi điều chỉnh, chuyển thẩm quyền cấp phép chuyển giao công nghệ hạn chế chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thu hẹp phạm vi thẩm định công nghệ đối với dự án đầu tư.
 - Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 và Nghị định số 356/2025/NĐ-CP thay thế Nghị định số 13/2023/NĐ-CP từ ngày 1/1/2026, và Nghị định số 330/2026/NĐ-CP quy định mức phạt tối đa 5% doanh thu đối với hành vi chuyển dữ liệu ra nước ngoài trái pháp luật từ ngày 19/8/2026.
 - Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 hợp nhất Luật An ninh mạng năm 2018 và Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 từ ngày 1/7/2026, và Nghị định số 333/2026/NĐ-CP quy định lại các quy tắc về lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam.
 - Luật Thương mại điện tử số 122/2025/QH15 và Nghị định số 248/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 1/7/2026, theo đó nền tảng nước ngoài có từ 100.000 giao dịch mỗi năm trở lên tại Việt Nam phải đăng ký và thành lập pháp nhân, chỉ định đại diện hoặc thực hiện ký quỹ.

Đối tượng áp dụng. Pháp luật về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, dữ liệu và thương mại điện tử áp dụng như nhau đối với doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Nhà đầu tư nước ngoài chịu tác động khác biệt vì nhân hiệu và công nghệ của họ thường thuộc sở hữu ở nước ngoài và được chuyển quyền sử dụng vào Việt Nam, dữ liệu khách hàng và người lao động thường được chuyển đến hệ thống của tập đoàn ở nước ngoài, và nền tảng trực tuyến của họ có thể được vận hành từ bên ngoài Việt Nam. Chính các yếu tố xuyên biên giới đó làm phát sinh rủi ro từ nguyên tắc nộp đơn đầu tiên, nghĩa vụ đăng ký chuyển giao công nghệ, đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài, quyết định yêu cầu lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam và nghĩa vụ đăng ký đối với nền tảng nước ngoài mà chương này giải thích.

Nội dung của chương

Tài sản giá trị nhất của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thường là tài sản vô hình: nhãn hiệu gắn với sản phẩm được bán ra, quy trình được cấp bằng sáng chế mà nhà máy sử dụng, phần mềm mà khách hàng phụ thuộc vào, và dữ liệu về khách hàng và người lao động mà doanh nghiệp nắm giữ. Pháp luật Việt Nam bảo hộ từng loại tài sản đó, nhưng chỉ theo các điều kiện của Việt Nam. Quyền đối với nhãn hiệu, sáng chế và kiểu dáng công nghiệp được xác lập trên cơ sở đăng ký tại Việt Nam, không phải trên cơ sở sử dụng hoặc đăng ký ở nước ngoài; công nghệ do công ty mẹ ở nước ngoài chuyển giao trong nhiều trường hợp phải được đăng ký trước khi hợp đồng có hiệu lực; dữ liệu cá nhân thu thập tại Việt Nam chỉ được chuyển ra nước ngoài sau khi hồ sơ đánh giá tác động đã được nộp cho Bộ Công an; và nền tảng trực tuyến phục vụ người mua Việt Nam từ nước ngoài có thể phải đăng ký và thiết lập sự hiện diện tại Việt Nam.

Gần như toàn bộ khung pháp lý đã thay đổi trong hai năm 2025 và 2026. Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi (Luật số 131/2025/QH15) và Luật Chuyển giao công nghệ sửa đổi (Luật số 115/2025/QH15) cùng có hiệu lực từ ngày 1/4/2026; Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (Luật số 91/2025/QH15) từ ngày 1/1/2026; Luật An ninh mạng hợp nhất (Luật số 116/2025/QH15) và Luật Thương mại điện tử đầu tiên (Luật số 122/2025/QH15) từ ngày 1/7/2026. Thực tiễn áp dụng các văn bản mới vẫn đang hình thành, và các mục trong chương có lưu ý ở những điểm như vậy.

Nhãn hiệu, sáng chế và kiểu dáng công nghiệp

Việt Nam áp dụng nghiêm ngặt nguyên tắc nộp đơn đầu tiên. Một nhãn hiệu nước ngoài đã được bán tại Việt Nam nhiều năm nhưng chưa từng được đăng ký tại đây có thể bị nhà phân phối, đối tác cũ hoặc đối tượng chiếm giữ nhãn hiệu đăng ký trước, và khi đó chủ sở hữu thực sự có thể phải mua lại nhãn hiệu hoặc theo đuổi thủ tục yêu cầu hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ. Bước đầu tiên đối với mọi nhà đầu tư, trước khi chỉ định nhà phân phối hoặc xuất hàng, là nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Cục Sở hữu trí tuệ, hoặc theo thủ tục quốc gia thông qua một tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được cấp phép, hoặc bằng cách chỉ định Việt Nam theo Nghị định thư Madrid. Từ ngày 1/4/2026, các thời hạn luật định được rút ngắn: công bố đơn trong vòng một tháng kể từ ngày đơn được chấp nhận hợp lệ, ba tháng để bên thứ ba nộp ý kiến phản đối đơn và năm tháng để thẩm định nội dung. Văn bằng bảo hộ có hiệu lực mười năm và có thể được gia hạn không giới hạn số lần, nhưng nhãn hiệu không được sử dụng trong năm năm liên tục có thể bị chấm dứt hiệu lực. Thủ tục, thời hạn, phí, nhãn hiệu nổi tiếng, tên thương mại và tên miền .vn được trình bày tại [Nhãn hiệu và bảo vệ thương hiệu](#).

Sáng chế được bảo hộ bằng Bằng độc quyền sáng chế trong 20 năm và các sáng tạo ở mức thấp hơn được bảo hộ bằng Bằng độc quyền giải pháp hữu ích trong 10 năm, đều tính từ ngày nộp đơn; kiểu dáng công nghiệp được bảo hộ năm năm và được gia hạn hai lần. Người nộp đơn từ nước ngoài thường nộp đơn qua Hiệp ước Hợp tác về sáng chế (PCT), với thời hạn vào giai đoạn quốc gia là 31 tháng kể từ ngày ưu tiên. Các sửa đổi năm 2025 rút ngắn thời hạn yêu cầu thẩm định nội dung đơn sáng chế xuống còn 36 tháng và thời hạn thẩm định xuống còn 12 tháng, đồng thời mở rộng bảo hộ kiểu dáng công nghiệp sang kiểu dáng một phần và kiểu dáng kỹ thuật số. Sáng chế do người lao động tạo ra thuộc về người sử dụng lao động đã giao nhiệm vụ, với điều kiện trả thù lao theo luật định, và sáng chế được tạo ra tại Việt Nam thuộc lĩnh vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh phải được kiểm soát an ninh trước khi nộp đơn ở nước ngoài. Các quy định này, cùng việc bảo hộ bí mật kinh doanh, được trình bày tại [Sáng chế, giải pháp hữu ích và kiểu dáng công nghiệp](#).

Quyền tác giả, phần mềm và thực thi quyền

Quyền tác giả phát sinh tự động khi tác phẩm được sáng tạo, không cần đăng ký, và bảo hộ chương trình máy tính như tác phẩm văn học. Việc đăng ký tại Cục Bản quyền tác giả là tự nguyện nhưng tạo ra chứng cứ có giá trị về quyền sở hữu. Các quy định quan trọng nhất đối với nhà đầu tư là quy định về quyền sở hữu đối với tác phẩm do người lao động và bên nhận thầu tạo ra, các quyền nhân thân không thể chuyển nhượng, và từ ngày 1/4/2026, ngoại lệ có giới hạn cho phép sử dụng tác phẩm và dữ liệu đã được công bố hợp pháp và công chúng có thể tiếp cận để huấn luyện hệ thống trí tuệ nhân tạo nếu việc đó không gây phương hại bất hợp lý đến chủ thể quyền. Mối quan hệ với Luật Trí tuệ nhân tạo (Luật số 134/2025/QH15) cũng được trình bày tại [Quyền tác giả, phần mềm và trí tuệ nhân tạo](#).

Quyền chỉ có giá trị khi được thực thi. Việt Nam có bốn con đường: xử lý hành chính thông qua lực lượng Quản lý thị trường, công an, hải quan và, từ ngày 15/7/2026, chính Cục Sở hữu trí tuệ; tố tụng dân sự tại Tòa án nhân dân với biện pháp khẩn cấp tạm thời và bồi thường thiệt hại; truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 225 và Điều 226 Bộ luật Hình sự khi đạt ngưỡng; và đăng ký kiểm tra, giám sát hải quan để ngăn chặn hàng hóa xâm phạm tại biên giới. Các sửa đổi năm 2025 bổ sung trách nhiệm của nền tảng và lệnh gỡ bỏ đối với hành vi xâm phạm trực tuyến. Cách lựa chọn giữa các con đường này, chứng cứ cần thiết và chi phí của từng con đường được trình bày tại [Thực thi quyền sở hữu trí tuệ và chống hàng giả](#).

Đưa công nghệ vào Việt Nam

Khi một tập đoàn nước ngoài chuyển giao bí quyết kỹ thuật, quy trình, phần mềm hoặc công nghệ được cấp bằng sáng chế cho công ty con tại Việt Nam hoặc đối tác Việt Nam, Luật Chuyển giao công nghệ được áp dụng song song với Luật Sở hữu trí tuệ. Hợp đồng chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam phải được đăng ký với cơ quan quản lý khoa học và công nghệ trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký, và chỉ có hiệu lực khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ; công nghệ thuộc danh mục hạn chế chuyển giao thay vào đó phải có giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, còn công nghệ cấm chuyển giao thì hoàn toàn không được chuyển giao. Các bên được tự do thỏa thuận giá và không có mức trần đối với tiền bản quyền, nhưng giá giữa các bên có quan hệ liên kết phải tuân thủ quy định về thuế và giá. Công nghệ cũng có thể được dùng để góp vốn. Thủ tục đăng ký, nội dung bắt buộc của hợp đồng, thẩm định công nghệ đối với dự án đầu tư và đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng quyền sở hữu trí tuệ được trình bày tại [Chuyển giao công nghệ và chuyển quyền sử dụng](#). Thuế nhà thầu nước ngoài đối với tiền bản quyền và những gì ngân hàng yêu cầu trước khi thanh toán được trình bày tại [Thanh toán cho nhà cung cấp nước ngoài và công ty trong tập đoàn và Thuế nhà thầu nước ngoài và hiệp định thuế](#).

Dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và luồng dữ liệu

Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân áp dụng đối với mọi tổ chức xử lý dữ liệu cá nhân tại Việt Nam và các tổ chức nước ngoài xử lý dữ liệu cá nhân của công dân Việt Nam từ nước ngoài. Luật yêu cầu phải có căn cứ hợp pháp để xử lý dữ liệu, thường là sự đồng ý của chủ thể dữ liệu, quy định thời hạn phản hồi yêu cầu của chủ thể dữ liệu, yêu cầu nộp hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân và hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài cho Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (A05) thuộc Bộ Công an, và yêu cầu thông báo vi phạm trong vòng 72 giờ. Doanh nghiệp nhỏ và

doanh nghiệp khởi nghiệp được hưởng thời gian ân hạn năm năm đối với một số nghĩa vụ. Mức phạt theo Nghị định số 330/2026/NĐ-CP lên tới 5% doanh thu của năm trước liền kề đối với hành vi chuyển dữ liệu xuyên biên giới trái pháp luật. Xem [Bảo vệ dữ liệu cá nhân](#).

Lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam là một quy định riêng về an ninh mạng. Doanh nghiệp trong nước cung cấp dịch vụ trực tuyến phải lưu trữ dữ liệu người dùng theo quy định tại Việt Nam; doanh nghiệp nước ngoài cung cấp các dịch vụ thuộc danh mục chỉ phải làm như vậy, và mở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện, khi Bộ Công an ra quyết định sau khi có hành vi vi phạm không được khắc phục. Luật Dữ liệu bổ sung các biện pháp kiểm soát đối với việc chuyển dữ liệu cốt lõi và dữ liệu quan trọng ra nước ngoài. Ba chế độ pháp lý này, cùng hướng dẫn ra quyết định đối với việc chuyển dữ liệu công nghệ thông tin và nhân sự của tập đoàn ra nước ngoài, được trình bày tại [An ninh mạng, lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam và chuyển dữ liệu xuyên biên giới](#).

Kinh doanh trực tuyến và cách sử dụng chương này

Hoạt động bán hàng trực tuyến chịu sự điều chỉnh của Luật Thương mại điện tử và Nghị định số 248/2026/NĐ-CP, cùng có hiệu lực từ ngày 1/7/2026, theo đó các nền tảng được phân loại, hoạt động bán hàng qua livestream và tiếp thị liên kết được điều chỉnh, người bán phải được định danh và các điều kiện để nền tảng nước ngoài phục vụ người mua Việt Nam được xác lập. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng bổ sung quy định về giao dịch từ xa, hợp đồng theo mẫu và nền tảng số trung gian quy mô lớn, còn Luật Quảng cáo sửa đổi điều chỉnh hoạt động quảng cáo trực tuyến và người có ảnh hưởng. Xem [Thương mại điện tử, nền tảng số và bảo vệ người tiêu dùng](#), và về hợp đồng điện tử và chữ ký điện tử, xem [Hợp đồng thương mại tại Việt Nam](#).

Nhà đầu tư nên nộp đơn đăng ký nhãn hiệu trước tiên, sau đó đọc mục chuyển giao công nghệ trước khi ký bất kỳ hợp đồng chuyển quyền sử dụng nào với công ty mẹ, và đọc các mục về dữ liệu trước khi triển khai hệ thống nhân sự, quản lý quan hệ khách hàng (CRM) hoặc điện toán đám mây của tập đoàn cho công ty tại Việt Nam. Ưu đãi đối với dự án công nghệ cao, công nghệ số và nghiên cứu được trình bày tại [Ưu đãi đầu tư](#) và không được nhắc lại ở đây; giấy phép ngành đối với viễn thông và dịch vụ số được đề cập trong phần hỏi đáp về các ngành có điều kiện. Nội dung được cập nhật đến ngày 10/10/2026, và một số văn bản hướng dẫn thi hành các luật năm 2025 vẫn đang chờ ban hành.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung; Luật số 131/2025/QH15; Nghị định số 65/2023/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung — <https://vbpl.vn>
- Cục Sở hữu trí tuệ: nộp đơn trực tuyến và cơ sở dữ liệu sở hữu trí tuệ — <https://ipvietnam.gov.vn>
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ: Thông tư số 10/2026/TT-BKHCHN quy định chi tiết Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp — <https://chinhphu.vn>
- Bộ Khoa học và Công nghệ — <https://mst.gov.vn>
- Cục Bản quyền tác giả: thủ tục đăng ký — <https://cov.gov.vn>
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch — <https://bvhttdl.gov.vn>
- Cục Hải quan: Thông tư số 13/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2026/TT-BTC — <https://www.customs.gov.vn>
- Bộ Công Thương (quản lý thị trường) — <https://moit.gov.vn>
- Cổng thông tin quốc gia về bảo vệ dữ liệu cá nhân (A05, Bộ Công an) — <https://baovedlcn.gov.vn>
- Bộ Công an — <https://bocongan.gov.vn>
- Cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử (online.gov.vn) — <https://online.gov.vn>

Nhãn hiệu và bảo vệ thương hiệu: nguyên tắc nộp đơn đầu tiên, Cục Sở hữu trí tuệ, nộp đơn quốc gia và nộp đơn theo hệ thống Madrid, lộ trình thẩm định năm 2026, phản đối đơn, gia hạn và không sử dụng, nhãn hiệu nổi tiếng, tên thương mại và tên miền .vn, kèm danh mục kiểm tra hồ sơ và ví dụ về nhà phân phối chiếm giữ nhãn hiệu

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHẮM

- Quyền đối với nhãn hiệu tại Việt Nam được xác lập trên cơ sở đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung, gần đây nhất bởi Luật số 131/2025/QH15 từ ngày 1/4/2026; người nộp đơn đầu tiên nhìn chung được ưu tiên, và việc sử dụng hoặc đăng ký ở nước ngoài không mang lại sự bảo hộ.
- Người nộp đơn không có nơi cư trú hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam phải nộp đơn thông qua tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được cấp phép (Điều 89), hoặc chỉ định Việt Nam trong đơn quốc tế theo Nghị định thư Madrid.
- Đối với đơn được công bố từ ngày 1/4/2026, đơn được công bố trong vòng một tháng kể từ ngày được chấp nhận hợp lệ, bên thứ ba có ba tháng để phản đối, và việc thẩm định nội dung phải hoàn thành trong vòng năm tháng kể từ ngày công bố (Điều 110 đến Điều 119, đã được sửa đổi); thẩm định nhanh chỉ được áp dụng trong một số trường hợp hẹp.
- Văn bằng có hiệu lực mười năm kể từ ngày nộp đơn và được gia hạn không giới hạn số lần, nhưng có thể bị chấm dứt hiệu lực nếu nhãn hiệu không được sử dụng trong năm năm liên tục mà không có lý do chính đáng (Điều 93 và Điều 95).
- Nhãn hiệu nổi tiếng và tên thương mại được bảo hộ mà không cần đăng ký khi chứng minh được các tình tiết liên quan (Điều 75 và Điều 76), và tên miền .vn được cấp theo nguyên tắc đăng ký trước được quyền sử dụng trước theo Nghị định số 147/2024/NĐ-CP.

Nguyên tắc nộp đơn đầu tiên và vì sao nguyên tắc này có tính quyết định

Việt Nam bảo hộ nhãn hiệu trên cơ sở đăng ký. Theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019 và 2022, bởi Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 và gần đây nhất bởi Luật số 131/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 1/4/2026, quyền độc quyền đối với nhãn

hiệu phát sinh khi Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Trường hợp hai người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn cho cùng loại hoặc tương tự hàng hóa, dịch vụ, đơn có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn được ưu tiên (Hỏi đáp số 84). Việc sử dụng nhãn hiệu tại Việt Nam trước khi nộp đơn, dù lâu đến đâu, và việc đăng ký ở các quốc gia khác, dù nổi tiếng đến đâu, đều không tạo ra quyền có thể đánh bại một đơn hợp lệ nộp trước tại Việt Nam, chỉ trừ các ngoại lệ đối với nhãn hiệu nổi tiếng và đơn nộp với dụng ý xấu được trình bày dưới đây.

Hệ quả thực tế là rủi ro bị chiếm giữ nhãn hiệu. Đối tượng chiếm giữ thường không phải là kẻ đầu cơ vô danh mà là người biết rõ nhãn hiệu: nhà phân phối, nhà nhập khẩu, bên nhận chuyển quyền sử dụng, đối tác liên doanh hoặc người lao động cũ, nộp đơn dưới tên mình trước hoặc trong thời gian quan hệ thương mại và sau đó dùng văn bằng làm công cụ gây sức ép khi quan hệ chấm dứt. Chủ sở hữu nước ngoài trong tình thế đó phải hoặc thương lượng việc chuyển nhượng, hoặc nộp ý kiến phản đối đơn hay yêu cầu hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, vốn tốn thời gian, chi phí và đòi hỏi chứng cứ. Biện pháp phòng ngừa thì rẻ hơn nhiều: nộp đơn tại Việt Nam trước khi ra mắt nhãn hiệu, trước khi gửi hàng mẫu và trước khi chỉ định bất kỳ nhà phân phối hoặc nhà sản xuất nào. Điều này cũng áp dụng đối với phiên âm hoặc bản dịch tiếng Việt của nhãn hiệu nếu người tiêu dùng trong nước sẽ sử dụng, cũng như đối với logo và các nhãn hiệu phụ quan trọng.

Đối tượng có thể đăng ký

Nhãn hiệu có thể là bất kỳ dấu hiệu nhìn thấy được nào, bao gồm chữ cái, từ ngữ, chữ số, hình vẽ, hình ảnh, hình ba chiều và sự kết hợp các yếu tố đó được thể hiện bằng màu sắc, và từ sau sửa đổi năm 2022 còn bao gồm dấu hiệu âm thanh thể hiện được dưới dạng đồ họa. Nhãn hiệu phải có khả năng phân biệt đối với hàng hóa, dịch vụ đăng ký. Điều 74 loại trừ các dấu hiệu mô tả, dấu hiệu thông thường hoặc hình dạng thông thường, và các dấu hiệu xung đột với nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý và kiểu dáng công nghiệp có trước. Luật số 131/2025/QH15 bổ sung quy định rằng từ ngày 1/4/2026, dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý quốc gia Việt Nam, trừ một số ngoại lệ, bị coi là không có khả năng phân biệt. Nhãn hiệu cũng có thể bị từ chối nếu gây hiểu sai lệch về nguồn gốc hoặc chất lượng, hoặc sao chép biểu tượng quốc gia và tên của tổ chức quốc tế khi chưa được cho phép.

Hàng hóa, dịch vụ được phân loại theo Bảng phân loại Nice, và một đơn có thể bao gồm nhiều nhóm. Lệ phí được tính theo từng nhóm và, nếu một nhóm có trên sáu sản phẩm, dịch vụ, theo từng sản phẩm, dịch vụ vượt quá, do đó một danh mục liệt kê các sản phẩm thực tế được bán, thay vì toàn bộ tiêu đề nhóm, vừa rẻ hơn vừa dễ bảo vệ hơn trước yêu cầu chấm dứt hiệu lực do không sử dụng. Từ sau sửa đổi năm 2022, đơn nộp với dụng ý xấu là căn cứ để từ chối và để hủy bỏ hiệu lực, và đây đã trở thành công cụ chủ yếu để chống lại các đối tượng chiếm giữ không có ý định tự mình sử dụng nhãn hiệu.

Nộp đơn theo thủ tục quốc gia hoặc qua hệ thống Madrid

Công ty nước ngoài có thể nộp **đơn quốc gia** tại Cục Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn không có nơi cư trú hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam phải thực hiện thông qua tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được cấp phép (Điều 89), tức là tổ chức hoặc cá nhân Việt Nam đã đăng ký hành nghề với Cục Sở hữu trí tuệ. Công ty con tại Việt Nam có thể nộp đơn dưới tên mình, nhưng công ty mẹ thường muốn sở hữu nhãn hiệu và chuyển quyền sử dụng cho công ty con, vì vậy công ty mẹ nộp đơn qua tổ chức đại diện. Đơn được nộp trực tuyến hoặc bằng bản giấy bằng tiếng Việt, kèm giấy ủy quyền, mà từ

sau sửa đổi năm 2025 không cần công chứng trong một số trường hợp liên quan đến bên ủy quyền nước ngoài, và yêu cầu hưởng quyền ưu tiên trong vòng sáu tháng kể từ ngày nộp đơn đầu tiên tại một quốc gia thành viên Công ước Paris hoặc WTO.

Việt Nam cũng là thành viên của **Thỏa ước Madrid và Nghị định thư Madrid**, do đó chủ sở hữu đã có đơn hoặc văn bằng tại nước sở tại có thể chỉ định Việt Nam trong đơn quốc tế nộp qua cơ quan sở hữu trí tuệ nước mình (Hỏi đáp số 85). Hệ thống Madrid tiết kiệm chi phí khi chỉ định nhiều quốc gia cùng lúc, nhưng Cục Sở hữu trí tuệ thẩm định việc chỉ định theo pháp luật Việt Nam giống hệt như đối với đơn quốc gia, và mọi thông báo từ chối tạm thời phải được trả lời thông qua tổ chức đại diện trong nước trong thời hạn nêu trong thông báo. Nộp đơn quốc gia giúp kiểm soát tốt hơn danh mục hàng hóa, dịch vụ bằng tiếng Việt và phiên bản tiếng Việt của nhãn hiệu, và mang lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu mà ngân hàng, hải quan và cơ quan thực thi công nhận ngay; chủ sở hữu theo hệ thống Madrid có thể yêu cầu cấp Giấy xác nhận nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam cho cùng mục đích.

Các giai đoạn thẩm định và thời gian thực tế

Đơn trải qua bốn giai đoạn luật định theo Điều 108 đến Điều 119 Luật Sở hữu trí tuệ. **Thẩm định hình thức** được thực hiện trong vòng một tháng kể từ ngày nộp đơn. Nếu được chấp nhận hợp lệ, đơn được **công bố** trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong vòng một tháng kể từ ngày chấp nhận, rút ngắn từ hai tháng theo Luật số 131/2025/QH15. Kể từ ngày công bố, bên thứ ba có **ba tháng để phản đối**, trước đây là năm tháng, và có thể gửi ý kiến cho đến khi có quyết định. **Thẩm định nội dung**, nhằm đánh giá khả năng phân biệt và xung đột với quyền có trước, phải hoàn thành trong vòng năm tháng kể từ ngày công bố, trước đây là chín tháng. Trường hợp thẩm định viên đưa ra ý kiến từ chối, người nộp đơn có một khoảng thời gian để phản biện hoặc sửa đổi, và thời gian trả lời được cộng thêm. Khi đơn được chấp thuận, người nộp đơn nộp lệ phí cấp văn bằng và văn bằng được cấp. Theo quy định chuyển tiếp, đơn nộp trước ngày 1/4/2026 nhìn chung tiếp tục được xử lý theo luật cũ, nhưng thời hạn phản đối và thời hạn thẩm định nội dung mới áp dụng đối với đơn được công bố sau ngày đó.

Thẩm định nhanh, được quy định tại khoản 2a mới của Điều 119, rút ngắn thời hạn thẩm định nội dung xuống ba tháng, nhưng chỉ trong các trường hợp do Chính phủ quy định. Thông tư số 10/2026/TT-BKHCN giới hạn thủ tục này đối với nhãn hiệu ở các nhãn hiệu dùng cho hàng hóa được sản xuất theo sáng chế thuộc danh mục công nghệ chiến lược hoặc sáng chế được khai thác trong tình trạng khẩn cấp, và các trường hợp văn bằng là giấy tờ người nộp đơn bắt buộc phải có để hoàn tất một thủ tục pháp lý khác. Phần lớn nhãn hiệu thương mại không đáp ứng điều kiện này.

Các thời hạn luật định là thời hạn tối đa mà trước đây Cục Sở hữu trí tuệ thường khó đáp ứng. Cho đến năm 2025, một đơn quốc gia không bị phản đối thường mất từ 12 đến 24 tháng kể từ ngày nộp đơn đến khi được cấp văn bằng. Các thời hạn năm 2026 sẽ rút ngắn đáng kể thời gian đó nếu năng lực của Cục Sở hữu trí tuệ đáp ứng được, nhưng nhà đầu tư lập kế hoạch ra mắt sản phẩm nên tính đến khả năng chậm trễ và nên coi ngày nộp đơn, chứ không phải ngày cấp văn bằng, là thời điểm quyền ưu tiên của mình được bảo đảm. **Phí, lệ phí** được quy định tại Thông tư số 263/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 63/2023/TT-BTC, vào khoảng 1 đến 1,3 triệu đồng cho một nhóm có tối đa sáu sản phẩm, dịch vụ, bao gồm nộp đơn, phân loại, tra cứu, thẩm định, công bố và cấp văn bằng; Thông tư số 64/2025/TT-BTC giảm một nửa nhiều khoản phí sở hữu công nghiệp đến hết ngày 31/12/2026. Phí dịch vụ chuyên nghiệp được tính riêng.

Trình tự chủ sở hữu nước ngoài đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam

1 Tra cứu trước khi nộp đơn

Thuê tra cứu cơ sở dữ liệu của Cục Sở hữu trí tuệ và Cơ sở dữ liệu nhãn hiệu toàn cầu của WIPO (Global Brand Database) đối với các nhãn hiệu trùng và tương tự trong các nhóm liên quan, đồng thời khảo sát thị trường về việc bên thứ ba sử dụng nhãn hiệu tại Việt Nam. Tổ chức đại diện có thể đưa ra ý kiến về khả năng đăng ký trước khi nộp đơn.

2 Xác định chủ sở hữu, nhãn hiệu và con đường nộp đơn

Nộp đơn dưới tên công ty trong tập đoàn sẽ sở hữu và chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu. Đăng ký nhãn hiệu chữ, logo và mọi phiên bản tiếng Việt. Lựa chọn nộp đơn quốc gia thông qua tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được cấp phép, hoặc chỉ định theo hệ thống Madrid nếu cần bảo hộ tại nhiều quốc gia.

3 Soạn danh mục hàng hóa, dịch vụ

Liệt kê các hàng hóa, dịch vụ đang thực tế cung cấp hoặc dự kiến cung cấp trong vòng năm năm tới, sử dụng thuật ngữ theo Bảng phân loại Nice được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận, kèm yêu cầu hưởng quyền ưu tiên theo Công ước Paris (nếu có) trong vòng sáu tháng kể từ ngày nộp đơn tại nước sở tại.

4 Nộp đơn và xác lập ngày nộp đơn

Nộp đơn trực tuyến kèm giấy ủy quyền và nộp phí, lệ phí. Ngày nộp đơn xác định quyền ưu tiên; lưu giữ biên nhận nộp đơn để sử dụng khi làm việc với nhà phân phối, hải quan và các nền tảng.

5 Theo dõi thẩm định hình thức và công bố đơn

Trả lời mọi thông báo về thiếu sót hình thức trong thời hạn quy định. Kiểm tra các thông tin được công bố để phát hiện sai sót khi đơn xuất hiện trên Công báo, thông thường trong vòng một tháng kể từ ngày chấp nhận hợp lệ.

6 Theo dõi thời hạn phản đối đơn

Bên thứ ba có thể phản đối trong vòng ba tháng kể từ ngày công bố. Chuẩn bị chứng cứ về việc sử dụng và uy tín phòng khi có ý kiến phản đối hoặc ý kiến của người thứ ba được nộp.

7 Trả lời thẩm định nội dung

Trả lời mọi thông báo từ chối tạm thời trong thời hạn nêu trong thông báo, bằng lập luận, sửa đổi danh mục hàng hóa, dịch vụ, thư đồng ý của chủ sở hữu nhãn hiệu có trước hoặc yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng do không sử dụng.

8 Nộp lệ phí cấp văn bằng và ghi lịch theo dõi

Nộp lệ phí cấp văn bằng khi đơn được chấp thuận. Ghi lịch gia hạn mười năm tính từ ngày nộp đơn, và đăng ký mọi hợp đồng chuyển quyền sử dụng cho công ty con hoặc nhà phân phối tại Việt Nam với Cục Sở hữu trí tuệ.

Duy trì hiệu lực văn bằng và phản đối nhãn hiệu của người khác

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu có hiệu lực **mười năm kể từ ngày nộp đơn** và có thể được gia hạn nhiều lần liên tiếp, mỗi lần mười năm (khoản 6 Điều 93), theo yêu cầu nộp trong vòng sáu tháng trước ngày hết hạn hoặc, với điều kiện nộp thêm phí, trong vòng sáu tháng sau ngày đó. Bất kỳ người nào cũng có thể yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu nếu cả chủ sở hữu lẫn bên nhận chuyển quyền sử dụng đều không sử dụng nhãn hiệu tại Việt Nam trong **năm năm liên tục** trước ngày có yêu cầu mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc tiếp tục ít nhất ba tháng trước ngày có yêu cầu (điểm d khoản 1 Điều 95). Việc sử dụng của bên nhận chuyển quyền sử dụng cũng được tính, đây là lý do cần đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng và lưu giữ chứng cứ về việc bán hàng mang nhãn hiệu: hóa đơn, bao bì, quảng cáo và tờ khai nhập khẩu.

Chủ sở hữu có thể phản đối đơn của người khác trong thời hạn ba tháng, và khi nhãn hiệu đã được cấp văn bằng có thể yêu cầu **hủy bỏ hiệu lực** văn bằng với lý do văn bằng lẽ ra không được cấp, chẳng hạn vì xung đột với quyền có trước, do đại diện nộp đơn mà không được chủ sở hữu đồng ý, hoặc được nộp với dụng ý xấu. Yêu cầu hủy bỏ hiệu lực dựa trên phần lớn các căn cứ phải được nộp trong vòng năm năm kể từ ngày cấp văn bằng, nhưng không có giới hạn thời gian nếu viện dẫn dụng ý xấu (Điều 96). Việc chuyển nhượng nhãn hiệu đã đăng ký chỉ có hiệu lực khi được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ, và hợp đồng chuyển quyền sử dụng, mặc dù có hiệu lực giữa các bên theo thỏa thuận, chỉ có giá trị pháp lý đối với bên thứ ba khi đã được đăng ký (Điều 148). Luật Chuyển giao công nghệ cũng có thể được áp dụng nếu hợp đồng chuyển quyền sử dụng có kèm theo chuyển giao công nghệ (Chuyển giao công nghệ và chuyển quyền sử dụng).

Nhãn hiệu nổi tiếng, tên thương mại và tên miền

Nhãn hiệu nổi tiếng được bảo hộ mà không cần đăng ký, và được bảo hộ cả đối với hàng hóa, dịch vụ không tương tự nếu việc sử dụng gây nhầm lẫn hoặc lợi dụng không lành mạnh, nhưng chỉ khi tình trạng nổi tiếng được chứng minh theo các tiêu chí tại Điều 75: số lượng người tiêu dùng liên quan biết đến nhãn hiệu, phạm vi lãnh thổ và thời gian sử dụng, doanh số và quảng cáo, giá trị của nhãn hiệu và việc nhãn hiệu được công nhận tại các quốc gia khác. Việt Nam không duy trì danh sách đăng ký nhãn hiệu nổi tiếng; tình trạng nổi tiếng được xem xét theo từng vụ việc trong thủ tục phản đối, hủy bỏ hiệu lực hoặc thực thi quyền, vì vậy cần thu thập và cập nhật thường xuyên chứng cứ về uy tín tại Việt Nam.

Tên thương mại, tức tên gọi mà doanh nghiệp sử dụng trong hoạt động kinh doanh, được bảo hộ thông qua việc sử dụng hợp pháp mà không cần đăng ký (Điều 76 và Điều 78), trong khu vực và lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp. Phòng Đăng ký kinh doanh đối chiếu tên công ty với tên của các doanh nghiệp đã đăng ký khác, chứ không đối chiếu với nhãn hiệu, do đó bên thứ ba có thể đăng ký một công ty có tên chứa nhãn hiệu của nhà đầu tư; biện pháp xử lý là khởi kiện về cạnh tranh không lành mạnh hoặc xâm phạm quyền, hoặc đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh yêu cầu đổi tên nếu tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. Nhà đầu tư nước ngoài nên đăng ký công ty tại Việt Nam với tên phù hợp với nhãn hiệu đã đăng ký của mình.

Tên miền .vn được cấp theo nguyên tắc đăng ký trước được quyền sử dụng trước thông qua các nhà đăng ký được Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận, theo Luật Viễn thông và Nghị định số 147/2024/NĐ-CP. Tên miền .vn không phải là quyền đối với nhãn hiệu, và việc đăng ký với dụng ý xấu có thể bị khiếu nại bằng thương lượng, hòa giải, trọng tài hoặc khởi kiện tại

Tòa án, và VNNIC sẽ xử lý theo kết quả giải quyết. Đăng ký tên miền .vn và .com.vn chứa nhãn hiệu cùng lúc với việc nộp đơn đăng ký nhãn hiệu giúp tránh tranh chấp. Từ ngày 15/7/2026, Nghị định số 186/2026/NĐ-CP cho phép cơ quan có thẩm quyền ra lệnh chặn truy cập đối với tên miền xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (Thực thi quyền sở hữu trí tuệ và chống hàng giả).

Danh mục kiểm tra hồ sơ đăng ký nhãn hiệu dành cho chủ sở hữu nhãn hiệu nước ngoài

Những vấn đề cần quyết định và tài liệu cần chuẩn bị trước khi ủy quyền cho tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được cấp phép. Danh mục này giả định nộp đơn quốc gia; việc chỉ định theo hệ thống Madrid tuân theo thủ tục của cơ quan nước sở tại nhưng đòi hỏi các quyết định thương mại tương tự.

☐ Chủ sở hữu

Công ty trong tập đoàn sẽ nắm giữ nhãn hiệu trên toàn cầu, với tên và địa chỉ chính xác như sẽ ghi trong hợp đồng chuyển quyền sử dụng và hồ sơ đăng ký kiểm tra, giám sát hải quan.

☐ Nhãn hiệu

Nhãn hiệu chữ dưới dạng ký tự chuẩn, logo với màu sắc được sử dụng, và mọi phiên bản tiếng Việt hoặc phiên âm, mỗi loại nộp thành một đơn riêng nếu sẽ được sử dụng riêng biệt.

☐ Danh mục hàng hóa, dịch vụ

Hàng hóa, dịch vụ theo nhóm của Bảng phân loại Nice, giới hạn ở những gì đang bán hoặc dự kiến bán, sử dụng thuật ngữ được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận.

☐ Quyền ưu tiên

Bản sao, số đơn và ngày nộp đơn tại nước sở tại nếu yêu cầu hưởng quyền ưu tiên trong vòng sáu tháng kể từ ngày nộp đơn đó.

☐ Giấy ủy quyền

Do chủ sở hữu ký cho tổ chức đại diện; trao đổi với tổ chức đại diện xem có cần công chứng trong trường hợp cụ thể hay không.

☐ Báo cáo tra cứu

Kết quả tra cứu trước khi nộp đơn và ý kiến của tổ chức đại diện về khả năng đăng ký và các rủi ro.

☐ Hồ sơ chứng cứ

Việc sử dụng lần đầu tại Việt Nam, doanh số, quảng cáo và việc đưa tin trên phương tiện truyền thông, được lưu giữ để phục vụ thủ tục phản đối đơn, hủy bỏ hiệu lực và mọi yêu cầu công nhận nhãn hiệu nổi tiếng.

☐ Tên miền và tên công ty

Đã đăng ký các tên miền .vn và .com.vn tương ứng, và tên doanh nghiệp của công ty con tại Việt Nam phù hợp với nhãn hiệu.



Kế hoạch chuyển quyền sử dụng

Ai sẽ sử dụng nhãn hiệu tại Việt Nam (công ty con, nhà phân phối, bên nhận quyền thương mại), với hợp đồng chuyển quyền sử dụng bằng văn bản sẽ được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ khi nhãn hiệu đã được cấp văn bằng.

Tổng quan quy định và thời hạn về nhãn hiệu (tháng 10/2026)

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Cơ sở bảo hộ	Đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ; người nộp đơn đầu tiên được ưu tiên	Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 6 và Điều 90
Người nộp đơn nước ngoài không có cơ sở tại Việt Nam	Phải nộp đơn thông qua tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được cấp phép	Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 89
Quyền ưu tiên theo Công ước Paris	Sáu tháng kể từ ngày nộp đơn đầu tiên	Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 91
Thẩm định hình thức	Một tháng kể từ ngày nộp đơn	Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 119
Công bố đơn	Trong vòng một tháng kể từ ngày chấp nhận hợp lệ (trước đây là hai tháng)	Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 110, được sửa đổi bởi Luật số 131/2025/QH15
Thời hạn phản đối đơn	Ba tháng kể từ ngày công bố (trước đây là năm tháng)	Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 112a, đã được sửa đổi
Thẩm định nội dung	Năm tháng kể từ ngày công bố (trước đây là chín tháng); ba tháng theo thủ tục thẩm định nhanh trong các trường hợp được quy định	Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 119, đã được sửa đổi; Thông tư số 10/2026/TT-BKHCN
Điều khoản	Mười năm kể từ ngày nộp đơn, được gia hạn không giới hạn số lần	Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 6 Điều 93
Chấm dứt hiệu lực do không sử dụng	Không sử dụng trong năm năm liên tục	Luật Sở hữu trí tuệ, điểm d khoản 1 Điều 95
Hủy bỏ hiệu lực	Trong vòng năm năm kể từ ngày cấp văn bằng đối với phần lớn các căn cứ; không giới hạn đối với dụng ý xấu	Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 96
Phí, lệ phí	Khoảng 1 đến 1,3 triệu đồng cho một nhóm có tối đa sáu sản phẩm, dịch vụ; nhiều khoản được giảm một nửa đến hết ngày 31/12/2026	Thông tư số 263/2016/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung; Thông tư số 64/2025/TT-BTC

VÍ DỤ MINH HỌA

Nhà phân phối đăng ký nhãn hiệu: phòng ngừa và khắc phục

Một nhà sản xuất thiết bị nhà bếp cao cấp của Đức chỉ định một công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh làm nhà phân phối độc quyền vào tháng 3/2026 mà không nộp đơn tại Việt Nam. Quan hệ hợp tác chấm dứt vào năm 2027. Ví dụ mang tính minh họa; các khoảng phí dịch vụ chuyên nghiệp là mức phổ biến trên thị trường vào tháng 10/2026, không phải báo giá.

Diễn biến	Tháng 4/2026, nhà phân phối nộp đơn quốc gia đăng ký nhãn hiệu cho nhóm 11 dưới tên mình. Đơn được công bố vào tháng 5/2026 và, do không có ý kiến phản đối, được cấp văn bằng vào đầu năm 2027. Khi nhà sản xuất chấm dứt hợp đồng phân phối, nhà phân phối cũ dựa vào văn bằng để ngăn chặn hàng nhập khẩu của nhà phân phối mới và đòi 250.000 USD để chuyển nhượng nhãn hiệu.
Khắc phục 1: hủy bỏ hiệu lực do dụng ý xấu	Nhà sản xuất nộp yêu cầu hủy bỏ hiệu lực văn bằng tại Cục Sở hữu trí tuệ với lý do dụng ý xấu và đơn do đại diện nộp mà không được chủ sở hữu đồng ý, kèm hợp đồng phân phối, thư từ trao đổi và chứng cứ về các văn bằng tại Đức và EU cũng như về uy tín. Không có giới hạn thời gian đối với căn cứ dụng ý xấu. Việc ra quyết định thường mất nhiều tháng, và mỗi bên đều có thể khiếu nại hoặc khởi kiện ra Tòa án.
Khắc phục 2: nộp đơn của chính mình	Nhà sản xuất nộp ngay đơn của mình; đơn này sẽ bị từ chối trên cơ sở nhãn hiệu có trước của nhà phân phối trừ khi và cho đến khi yêu cầu hủy bỏ hiệu lực thành công, nhưng giúp giữ vị trí kế tiếp trong thứ tự ưu tiên.
Khắc phục 3: thỏa thuận thương mại	Song song, nhà sản xuất thương lượng việc chuyển nhượng nhãn hiệu, chỉ có hiệu lực khi việc chuyển nhượng được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ, và việc từ bỏ các yêu cầu đòi bồi thường.
Chi phí khắc phục (mức phổ biến)	Yêu cầu hủy bỏ hiệu lực và các đơn nộp song song thông qua một công ty Việt Nam: 5.000 đến 20.000 USD, cao hơn nếu có khiếu nại hoặc khởi kiện, cộng với thời gian của ban quản lý và doanh số bị mất trong thời gian tranh chấp.
Phòng ngừa	Nếu nhà sản xuất nộp đơn quốc gia vào tháng 1/2026, trước khi chỉ định nhà phân phối, với phí, lệ phí vài triệu đồng và phí dịch vụ chuyên nghiệp vài trăm đô la Mỹ, đơn của họ sẽ có quyền ưu tiên và đơn của nhà phân phối sẽ bị từ chối; với việc công bố đơn trong tháng tiếp theo sau ngày chấp nhận hợp lệ, họ cũng có thể phản đối đơn của nhà phân phối trong thời hạn ba tháng.
Bảo vệ bằng hợp đồng	Hợp đồng phân phối lẽ ra phải quy định rằng mọi nhãn hiệu thuộc về nhà sản xuất, cấm nhà phân phối nộp bất kỳ đơn nào, yêu cầu chuyển nhượng mọi đơn đã nộp trái với thỏa thuận, và quy định việc đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng và việc chấm dứt hợp đồng này cùng với hợp đồng phân phối.

Nếu nhà sản xuất bỏ lỡ thời hạn phản đối nhưng nộp đơn kịp thời, họ vẫn có thể viện dẫn dụng ý xấu trong yêu cầu hủy bỏ hiệu lực, nhưng nghĩa vụ chứng minh và thời gian chậm trễ sẽ lớn hơn nhiều so với một ý kiến phản đối đúng hạn.

Trường hợp đối tượng chiếm giữ không phải là đại diện cũ, chủ sở hữu phải chứng minh dụng ý xấu từ các tình tiết, chẳng hạn hành vi nộp đơn có hệ thống đối với nhãn hiệu nước ngoài hoặc yêu cầu thanh toán tiền.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về nhãn hiệu

Văn bằng nhãn hiệu tại nước sở tại có bảo hộ nhãn hiệu của tôi tại Việt Nam không?

Không. Việt Nam áp dụng nguyên tắc nộp đơn đầu tiên và chỉ bảo hộ nhãn hiệu khi Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng, hoặc khi nhãn hiệu được chứng minh là nổi tiếng theo Điều 75 Luật Sở hữu trí tuệ. Chủ sở hữu nên nộp đơn quốc gia thông qua tổ chức đại diện được cấp phép hoặc chỉ định Việt Nam theo Nghị định thư Madrid trước khi ra mắt nhãn hiệu hoặc chỉ định nhà phân phối.

Đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam năm 2026 mất bao lâu?

Theo Luật Sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 131/2025/QH15, thẩm định hình thức mất một tháng, đơn được công bố trong vòng một tháng kể từ ngày chấp nhận hợp lệ, thời hạn phản đối là ba tháng và thẩm định nội dung phải hoàn thành trong vòng năm tháng kể từ ngày công bố. Có tính đến các ý kiến từ chối và thực tiễn, nhà đầu tư vẫn nên dự liệu thời gian dài hơn mức tối thiểu theo luật định.

Tôi có cần tổ chức đại diện Việt Nam để nộp đơn không?

Người nộp đơn nước ngoài không có nơi cư trú hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam phải nộp đơn quốc gia thông qua tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được cấp phép theo Điều 89 Luật Sở hữu trí tuệ. Theo hệ thống Madrid, đơn quốc tế được nộp qua cơ quan nước sở tại, nhưng cần có tổ chức đại diện tại Việt Nam để trả lời mọi thông báo từ chối tạm thời của Cục Sở hữu trí tuệ.

Văn bằng của tôi có thể bị chấm dứt hiệu lực nếu tôi không sử dụng nhãn hiệu không?

Có. Bất kỳ người nào cũng có thể yêu cầu chấm dứt hiệu lực nếu cả chủ sở hữu lẫn bên nhận chuyển quyền sử dụng đều không sử dụng nhãn hiệu tại Việt Nam trong năm năm liên tục mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc tiếp tục ít nhất ba tháng trước ngày có yêu cầu (Điều 95). Chủ sở hữu nên lưu giữ hóa đơn, bao bì và tài liệu quảng cáo chứng minh việc sử dụng, và đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng.

Tôi có thể làm gì nếu nhà phân phối đã đăng ký nhãn hiệu của tôi?

Nếu đơn vẫn đang được xử lý, chủ sở hữu có thể phản đối trong vòng ba tháng kể từ ngày công bố. Khi nhãn hiệu đã được cấp văn bằng, chủ sở hữu có thể yêu cầu hủy bỏ hiệu lực với lý do đơn do đại diện nộp mà không được đồng ý hoặc được nộp với dụng ý xấu, không bị giới hạn thời gian, đồng thời nộp đơn của chính mình và cân nhắc thương lượng việc chuyển nhượng, vốn chỉ có hiệu lực khi được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Khả năng Cục Sở hữu trí tuệ đáp ứng các thời hạn thẩm định được rút ngắn năm 2026 sẽ trở nên rõ ràng khi các đơn công bố sau ngày 1/4/2026 được ra quyết định trong năm 2026 và 2027; chủ sở hữu nên theo dõi thời gian xử lý thực tế trước khi dựa vào đó để lập kế hoạch ra mắt sản phẩm.
- Các quy định tiếp theo của Chính phủ hướng dẫn Luật số 131/2025/QH15, bao gồm quy định về việc sử dụng tài sản trí tuệ để góp vốn và huy động vốn, đang được chờ ban hành; cần kiểm tra các quy định này trước khi dùng nhãn hiệu làm tài sản bảo đảm hoặc góp vốn bằng nhãn hiệu.
- Việc tạm thời giảm một nửa nhiều khoản phí sở hữu công nghiệp theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC được quy định chấm dứt vào ngày 31/12/2026; các đơn dự kiến nộp vào đầu năm 2027 có thể tốn kém hơn trừ khi mức giảm được gia hạn.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Trademark	Nhãn hiệu	Dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp này với hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp khác.
Certificate of trademark registration	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	Văn bằng do Cục Sở hữu trí tuệ cấp, có hiệu lực mười năm kể từ ngày nộp đơn.
Intellectual Property Office of Viet Nam	Cục Sở hữu trí tuệ	Cơ quan đăng ký sở hữu công nghiệp thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ (IP Viet Nam).
Industrial property representative	Đại diện sở hữu công nghiệp	Tổ chức hoặc cá nhân được cấp phép, thay mặt người khác nộp đơn và theo đuổi thủ tục đăng ký.
Opposition	Ý kiến phản đối đơn	Ý kiến phản đối của bên thứ ba được nộp trong vòng ba tháng kể từ ngày công bố đơn.
Invalidation	Hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ	Việc hủy bỏ văn bằng lẽ ra không được cấp (Điều 96).
Cancellation for non-use	Chấm dứt hiệu lực do không sử dụng	Việc chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu không được sử dụng trong năm năm liên tục (Điều 95).
Well-known mark	Nhãn hiệu nổi tiếng	Nhãn hiệu được biết đến rộng rãi tại Việt Nam, được bảo hộ mà không cần đăng ký (Điều 75).
Trade name	Tên thương mại	Tên gọi mà doanh nghiệp sử dụng trong hoạt động kinh doanh, được bảo hộ thông qua việc sử dụng.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Các quy định nội dung áp dụng như nhau cho mọi chủ thể, và người nộp đơn Việt Nam cũng thua người nộp đơn trước. Sự khác biệt nằm ở thủ tục và thực tiễn: chủ sở hữu nước ngoài không có cơ sở tại Việt Nam phải sử dụng tổ chức đại diện được cấp phép, thường sở hữu nhãn hiệu thông qua một công ty ở nước ngoài và chuyển quyền sử dụng cho công ty con hoặc nhà phân phối tại Việt Nam, và thường là mục tiêu bị chiếm giữ nhãn hiệu nhiều hơn vì nhãn hiệu của họ thường đã được biết đến tại Việt Nam trước khi được nộp đơn tại đây. Công ty Việt Nam có thể nộp đơn trực tiếp và dưới tên mình.

LƯU Ý

- Chỉ định nhà phân phối, bên nhận chuyển quyền sử dụng hoặc nhà sản xuất gia công trước khi nộp đơn tại Việt Nam; hãy nộp đơn trước và đưa điều khoản về quyền sở hữu và cấm nộp đơn vào mọi hợp đồng.
- Chỉ nộp đơn cho nhãn hiệu chữ tiếng Anh trong khi người tiêu dùng sử dụng tên tiếng Việt hoặc tên phiên âm.
- Danh mục hàng hóa, dịch vụ ghi toàn bộ tiêu đề nhóm, vừa tốn kém hơn vừa dễ bị yêu cầu chấm dứt hiệu lực một phần do không sử dụng.
- Hợp đồng chuyển quyền sử dụng và hợp đồng chuyển nhượng chưa được đăng ký: việc chuyển nhượng không có hiệu lực cho đến khi được đăng ký, và hợp đồng chuyển quyền sử dụng chưa đăng ký không thể được viện dẫn để chống lại bên thứ ba.
- Để thời hạn phản đối trôi qua mà không sử dụng dịch vụ theo dõi nhãn hiệu; sau ba tháng chỉ còn thủ tục hủy bỏ hiệu lực.
- Tên công ty Việt Nam hoặc tên miền .vn chứa nhãn hiệu bị người khác đăng ký trước khi nhà đầu tư vào Việt Nam.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung; Luật số 131/2025/QH15; Nghị định số 65/2023/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung — <https://vbpl.vn>
- Cục Sở hữu trí tuệ: nộp đơn trực tuyến và cơ sở dữ liệu sở hữu trí tuệ — <https://ipvietnam.gov.vn>
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ: Thông tư số 10/2026/TT-BKHCN quy định chi tiết Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp — <https://chinhphu.vn>
- Bộ Khoa học và Công nghệ — <https://mst.gov.vn>

Sáng chế, giải pháp hữu ích và kiểu dáng công nghiệp: đối tượng được bảo hộ, nộp đơn theo hệ thống PCT và hệ thống La Hay, lộ trình thẩm định năm 2026 và thẩm định nhanh, thời gian ân hạn, sáng chế của người lao động và thù lao, kiểm soát an ninh khi nộp đơn ở nước ngoài, và bí mật kinh doanh

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ

- Bằng độc quyền sáng chế có hiệu lực 20 năm và Bằng độc quyền giải pháp hữu ích có hiệu lực 10 năm kể từ ngày nộp đơn, còn Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp có hiệu lực năm năm, được gia hạn hai lần, mỗi lần năm năm (Điều 93 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung).
- Đơn PCT vào giai đoạn quốc gia tại Việt Nam trong vòng 31 tháng kể từ ngày ưu tiên (Thông tư số 10/2026/TT-BKHCN), và Việt Nam có thể được chỉ định đối với kiểu dáng công nghiệp theo Thỏa ước La Hay.
- Từ ngày 1/4/2026, yêu cầu thẩm định nội dung đơn đăng ký sáng chế phải được nộp trong vòng 36 tháng kể từ ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên, trước đây là 42 tháng, và việc thẩm định phải hoàn thành trong vòng 12 tháng; việc thẩm định kiểu dáng công nghiệp phải hoàn thành trong vòng năm tháng kể từ ngày công bố (Điều 119, được sửa đổi bởi Luật số 131/2025/QH15).
- Sáng chế do người lao động tạo ra trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao thuộc về người sử dụng lao động, và người sử dụng lao động phải trả thù lao cho tác giả ít nhất 10% số tiền làm lợi thu được từ việc sử dụng và 15% tiền thu được từ việc chuyển quyền sử dụng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác (Điều 86 và Điều 135).
- Sáng chế được tạo ra tại Việt Nam và thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân Việt Nam, thuộc lĩnh vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, phải được kiểm soát an ninh trước khi nộp đơn ở nước ngoài (Điều 89a); bí mật kinh doanh được bảo hộ mà không cần đăng ký nếu được giữ bí mật (Điều 84).

Ba hình thức bảo hộ

Pháp luật Việt Nam quy định ba loại quyền được xác lập trên cơ sở đăng ký đối với đổi mới kỹ thuật và kiểu dáng, đều do Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11, được sửa đổi, bổ sung gần đây nhất bởi Luật số 131/2025/QH15 từ ngày 1/4/2026 ([Hỏi đáp số 84](#)). **Bằng độc quyền sáng chế** bảo hộ giải pháp kỹ thuật dưới dạng sản phẩm hoặc quy trình có tính mới trên phạm vi thế giới, có trình độ sáng tạo và có khả năng áp dụng công nghiệp (Điều 58). Bằng có hiệu lực 20 năm kể từ ngày nộp đơn, với điều kiện nộp phí duy trì hiệu lực hằng năm. **Bằng độc quyền giải pháp hữu ích** bảo hộ giải

pháp kỹ thuật có tính mới và có khả năng áp dụng công nghiệp nhưng không cần có trình độ sáng tạo, với điều kiện không phải là hiểu biết thông thường; bằng có hiệu lực mười năm kể từ ngày nộp đơn và phù hợp với các cải tiến nhỏ đối với sản phẩm có vòng đời thương mại ngắn. **Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp** bảo hộ hình dáng bên ngoài của sản phẩm. Bằng có hiệu lực năm năm kể từ ngày nộp đơn và có thể được gia hạn hai lần, tối đa 15 năm.

Không được bảo hộ dưới danh nghĩa sáng chế, cùng với các đối tượng khác, là phát minh, lý thuyết khoa học và phương pháp toán học; sơ đồ, kế hoạch, quy tắc và phương pháp để thực hiện các hoạt động trí óc; phương pháp kinh doanh; chương trình máy tính tự thân; cách thức thể hiện thông tin; giải pháp chỉ mang đặc tính thẩm mỹ; giống thực vật, giống động vật; quy trình mang bản chất sinh học là chủ yếu; và phương pháp chẩn đoán, chữa bệnh cho người và động vật (Điều 59). Sáng chế liên quan đến phần mềm có thể được cấp bằng nếu tạo ra hiệu quả kỹ thuật, nhưng bản thân chương trình được bảo hộ theo quyền tác giả (Quyền tác giả, phần mềm và trí tuệ nhân tạo). Luật số 131/2025/QH15 mở rộng định nghĩa kiểu dáng công nghiệp để bao gồm hình dáng bên ngoài của toàn bộ hoặc một phần sản phẩm, ở dạng vật lý hoặc phi vật lý, do đó kiểu dáng một phần và kiểu dáng kỹ thuật số như giao diện đồ họa người dùng nay có thể được đăng ký, và việc sản xuất bộ phận được bảo hộ, hoặc lưu hành bản sao kỹ thuật số của kiểu dáng phi vật lý được bảo hộ, có thể cấu thành hành vi xâm phạm.

Tính mới, thời gian ân hạn và quyền ưu tiên

Tính mới mang tính tuyệt đối: sáng chế không có tính mới nếu đã bị bộc lộ ở bất kỳ đâu trên thế giới, dưới hình thức sử dụng, công bố hoặc bất kỳ phương thức nào khác, trước ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên. Pháp luật có một cơ chế bảo vệ hạn chế. Sáng chế không bị coi là mất tính mới nếu được người có quyền đăng ký, hoặc người nhận được thông tin từ người đó, công bố trong thời hạn 12 tháng trước ngày nộp đơn (khoản 3 Điều 60), thời hạn được kéo dài từ sáu tháng theo sửa đổi năm 2022. Kiểu dáng công nghiệp có thời gian ân hạn sáu tháng (khoản 3 Điều 65), và Luật số 131/2025/QH15 bổ sung quy định rằng kiểu dáng công nghiệp vẫn giữ tính mới dù bị công bố trái pháp luật hoặc không được phép. Thời gian ân hạn là một căn cứ phòng vệ, không phải là chiến lược: các quốc gia khác áp dụng quy định khác, và việc bộc lộ trước khi nộp đơn có thể làm mất khả năng bảo hộ ở nơi khác.

Người nộp đơn nước ngoài có thể yêu cầu hưởng quyền ưu tiên theo Công ước Paris trên cơ sở đơn nộp đầu tiên trong thời hạn 12 tháng đối với sáng chế và giải pháp hữu ích và sáu tháng đối với kiểu dáng công nghiệp. Theo **Hiệp ước Hợp tác về sáng chế (PCT)**, người nộp đơn có thể nộp một đơn quốc tế và vào giai đoạn quốc gia tại Việt Nam trong vòng **31 tháng kể từ ngày ưu tiên** bằng cách nộp tờ khai, bản dịch tiếng Việt của bản mô tả và bản tóm tắt và, nếu có, giấy ủy quyền (Thông tư số 10/2026/TT-BKHCN) (Hỏi đáp số 85). Việt Nam cũng là thành viên của Văn kiện Giơ-ne-vơ của **Thỏa ước La Hay**, do đó đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp có thể chỉ định Việt Nam; Cục Sở hữu trí tuệ thẩm định việc chỉ định và có thể từ chối bảo hộ trong thời hạn theo quy định của hệ thống La Hay. Tương tự như đối với nhãn hiệu, người nộp đơn không có nơi cư trú hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam phải thực hiện thông qua tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được cấp phép đối với đơn quốc gia và đối với việc trả lời Cục Sở hữu trí tuệ (Điều 89).

Thẩm định sau các sửa đổi năm 2025

Mọi đơn đều trải qua thẩm định hình thức, công bố đơn và thẩm định nội dung. Đơn đăng ký sáng chế được công bố trong tháng thứ 19 kể từ ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên, hoặc sớm hơn nếu có yêu cầu, và đơn PCT vào giai đoạn quốc gia được công bố một tháng sau ngày chấp nhận hợp lệ. Khác với nhãn hiệu, đơn đăng ký sáng chế chỉ được thẩm định nội dung nếu có người yêu cầu. Luật số 131/2025/QH15 rút ngắn thời hạn nộp yêu cầu xuống còn **36 tháng** kể từ ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên, từ 42 tháng; nếu không có yêu cầu được nộp đúng hạn, đơn bị coi là đã rút. Sau đó, việc thẩm định nội dung phải hoàn thành trong vòng **12 tháng** kể từ ngày công bố hoặc ngày nhận yêu cầu, tùy ngày nào muộn hơn, thay vì 18 tháng. Bên thứ ba có thể phản đối đơn đăng ký sáng chế trong vòng sáu tháng kể từ ngày công bố. Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp được công bố trong vòng một tháng kể từ ngày chấp nhận hợp lệ, có thể bị phản đối trong vòng ba tháng, trước đây là bốn tháng, và phải được thẩm định trong vòng **năm tháng** kể từ ngày công bố, trước đây là bảy tháng.

Khoản 2a mới của Điều 119 cho phép **thẩm định nội dung nhanh** đối với đơn đăng ký sáng chế, hoàn thành trong vòng ba tháng, trong các trường hợp do Chính phủ quy định; thời hạn phản đối đối với đơn đăng ký sáng chế được thẩm định nhanh rút xuống còn ba tháng. Thông tư số 10/2026/TT-BKHCN giới hạn thủ tục thẩm định nhanh ở sáng chế thuộc danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược theo pháp luật về công nghệ cao và sáng chế được nghiên cứu, khai thác để phục vụ tình trạng khẩn cấp liên quan đến an ninh, quốc phòng, thiên tai và dịch bệnh, đồng thời quy định mẫu tờ khai yêu cầu và khoản phí riêng. Luật sửa đổi cũng yêu cầu mỗi đơn chỉ được yêu cầu cấp một văn bằng bảo hộ cho một đối tượng, thay thế danh mục tài liệu cố định của đơn bằng yêu cầu mang tính nguyên tắc được hướng dẫn chi tiết bằng nghị định, và cho phép hủy bỏ văn bằng có được do gian lận hoặc thông tin sai lệch. Trường hợp trí tuệ nhân tạo được sử dụng trong quá trình tạo ra đối tượng, người nộp đơn nên khai báo chính xác điều đó; Chính phủ sẽ quy định cách thức xác lập quyền đối với các sáng tạo có sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo, và đóng góp sáng tạo của con người vẫn là cơ sở để bảo hộ.

Bằng độc quyền sáng chế được duy trì hiệu lực bằng việc nộp phí hằng năm kể từ năm được cấp văn bằng, nộp trước cho từng năm; khoản phí duy trì bị lỡ có thể được nộp kèm phí nộp muộn trong vòng sáu tháng, sau thời hạn đó bằng độc quyền chấm dứt hiệu lực. Sáng chế đã được cấp văn bằng có thể bị bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng vì lợi ích công cộng, do không khai thác mà không có lý do chính đáng, hoặc do hành vi hạn chế cạnh tranh (Điều 145), một rủi ro chủ yếu đáng lưu ý trong lĩnh vực dược phẩm.

Trình tự người nộp đơn nước ngoài bảo hộ sáng chế tại Việt Nam thông qua hệ thống PCT

1 Nộp đơn ưu tiên và đơn PCT

Nộp đơn tại nước sở tại, sau đó nộp đơn PCT trong vòng 12 tháng, nếu có thể thì trước khi có bất kỳ sự bộc lộ công khai nào. Lưu ý thời hạn 31 tháng đối với Việt Nam tính từ ngày ưu tiên sớm nhất.

2 Quyết định về Việt Nam từ sớm, trước tháng thứ 31

Xem xét báo cáo tra cứu quốc tế và cơ sở thương mại cho việc bảo hộ tại Việt Nam: sản xuất tại đây, đối thủ cạnh tranh tại đây, hoặc một thị trường quan trọng. Cân nhắc liệu giải pháp hữu ích có đủ bảo hộ cho một cải tiến nhỏ hay không.

3

Ủy quyền cho tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được cấp phép

Cung cấp công bố đơn PCT, mọi sửa đổi theo Điều 19 hoặc Điều 34, thông tin về người nộp đơn và giấy ủy quyền. Chuẩn bị bản dịch tiếng Việt của bản mô tả, yêu cầu bảo hộ và bản tóm tắt; chất lượng bản dịch quyết định phạm vi yêu cầu bảo hộ được cấp.

4

Vào giai đoạn quốc gia trước tháng thứ 31

Nộp tờ khai và bản dịch tại Cục Sở hữu trí tuệ và nộp phí. Cân nhắc nộp yêu cầu thẩm định nội dung cùng lúc; thời hạn tối đa nay là 36 tháng kể từ ngày ưu tiên.

5

Cân nhắc thẩm định nhanh

Nếu sáng chế thuộc danh mục công nghệ chiến lược hoặc thuộc nhóm phục vụ tình trạng khẩn cấp, yêu cầu thẩm định nhanh theo mẫu quy định kèm chứng cứ.

6

Trả lời các thông báo kết quả thẩm định

Trả lời các thông báo kết quả thẩm định nội dung trong thời hạn quy định, sửa đổi yêu cầu bảo hộ khi cần thiết. Kết quả thẩm định của EPO, USPTO, JPO hoặc các cơ quan khác thường hỗ trợ cho lập luận.

7

Cấp văn bằng, phí duy trì và đăng ký hợp đồng

Nộp lệ phí cấp văn bằng và phí duy trì hiệu lực năm đầu tiên, ghi lịch các khoản phí hằng năm, và đăng ký mọi hợp đồng chuyển quyền sử dụng cho công ty con hoặc bên nhận chuyển quyền sử dụng tại Việt Nam với Cục Sở hữu trí tuệ; đăng ký chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam nếu hợp đồng chuyển quyền sử dụng có kèm theo chuyển giao công nghệ.

Sáng chế của người lao động và thù lao

Quyền đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kiểu dáng công nghiệp thuộc về tổ chức, cá nhân đã đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất cho việc tạo ra đối tượng đó dưới hình thức giao việc hoặc thuê việc cho tác giả, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác (Điều 86). Do đó, theo mặc định, công ty con tại Việt Nam sở hữu các sáng chế do nhân viên nghiên cứu của mình tạo ra trong khi thực hiện nhiệm vụ, và công ty mẹ ở nước ngoài muốn sở hữu các sáng chế đó phải nhận chuyển nhượng từ công ty con; bản thân việc này có thể là chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp và, nếu công nghệ được chuyển ra nước ngoài, là chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài phải đăng ký (Chuyển giao công nghệ và chuyển quyền sử dụng).

Tác giả sáng chế có quyền được nhận thù lao theo luật định. Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, chủ sở hữu phải trả cho tác giả ít nhất **10% số tiền làm lợi** thu được từ việc sử dụng sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kiểu dáng công nghiệp và **15% mỗi khoản tiền** nhận được từ việc chuyển quyền sử dụng (Điều 135). Mức tối thiểu này áp dụng khi không có thỏa thuận, do đó hợp đồng lao động hoặc chính sách nghiên cứu cần quy định rõ mức thù lao và ghi nhận rằng mức đó đã được thỏa thuận. Tác giả cũng có quyền nhân thân được ghi tên là tác giả trong văn bằng bảo hộ và trong các ấn phẩm. Thù lao và việc phân chia quyền đối với sáng chế phát sinh từ nghiên cứu sử dụng ngân sách nhà nước được điều chỉnh bởi Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 và thường không liên quan đến nhà đầu tư tư nhân.

Kiểm soát an ninh trước khi nộp đơn ở nước ngoài

Điều 89a Luật Sở hữu trí tuệ, được bổ sung năm 2022 và được sửa đổi bởi Luật số 131/2025/QH15, áp dụng quy định kiểm soát an ninh đối với sáng chế được tạo ra tại Việt Nam, thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân Việt Nam và thuộc các lĩnh vực kỹ thuật có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh. Sáng chế đó chỉ được nộp đơn ở nước ngoài sau khi đã qua kiểm soát an ninh tại Việt Nam, và đơn PCT có nguồn gốc Việt Nam nộp qua Cục Sở hữu trí tuệ được kiểm tra theo quy định này trước khi được chuyển cho WIPO; Nghị định số 65/2023/NĐ-CP, đã được sửa đổi, bổ sung, quy định các lĩnh vực và thủ tục.

Quy định này có ý nghĩa đối với nhà đầu tư nước ngoài nhiều hơn so với câu chữ của nó. Công ty con tại Việt Nam của một tập đoàn nước ngoài là tổ chức Việt Nam, và một trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam tạo ra sáng chế trong lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh, chẳng hạn một số lĩnh vực về viễn thông, mã hóa, hàng không vũ trụ, năng lượng hoặc vật liệu tiên tiến, có thể nhận thấy công ty mẹ không thể đơn giản nộp đơn đầu tiên tại nước sở tại. Tập đoàn có hoạt động nghiên cứu tại Việt Nam nên đối chiếu từng sáng chế với danh mục của nghị định trước khi quyết định nộp đơn đầu tiên ở đâu, và nên quy định trong các thỏa thuận nội bộ tập đoàn về bước kiểm soát an ninh và việc chuyển nhượng quyền sau đó.

Bí mật kinh doanh

Nhiều công nghệ có giá trị không bao giờ được đăng ký sáng chế. **Bí mật kinh doanh**, tức thông tin thu được từ hoạt động đầu tư tài chính, trí tuệ, không phải là hiểu biết thông thường, mang lại lợi thế cho người nắm giữ và được giữ bí mật bằng các biện pháp cần thiết, được bảo hộ mà không cần đăng ký chừng nào các điều kiện đó còn được đáp ứng (Điều 84), trừ trường hợp thuộc các đối tượng loại trừ tại Điều 85, chẳng hạn bí mật về nhân thân và bí mật nhà nước. Hành vi xâm phạm bao gồm tiếp cận, thu thập thông tin thuộc bí mật kinh doanh bằng cách chống lại các biện pháp bảo mật, bộc lộ hoặc sử dụng mà không được phép, vi phạm hợp đồng bảo mật, và xui khiến người khác vi phạm nghĩa vụ bảo mật (Điều 127).

Việc bảo hộ phụ thuộc vào việc người nắm giữ chứng minh được rằng mình đã thực hiện các biện pháp hợp lý để giữ bí mật thông tin, do đó chứng cứ phải tồn tại trước khi phát sinh tranh chấp: thỏa thuận bảo mật bằng văn bản với người lao động, bên nhận thầu và đối tác; kiểm soát truy cập và đánh dấu tài liệu; thủ tục khi nghỉ việc; và hồ sơ ghi nhận ai đã nhận thông tin gì. Bộ luật Lao động cho phép người sử dụng lao động và người lao động thỏa thuận bằng văn bản về việc bảo vệ bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ và việc bồi thường khi vi phạm (Điều 21 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14), và thỏa thuận được ký khi bắt đầu làm việc để thực thi hơn thỏa thuận được áp đặt sau đó (Hợp đồng lao động và thử việc). Điều khoản không cạnh tranh có địa vị pháp lý chưa rõ ràng trong pháp luật lao động Việt Nam và không nên được dựa vào như biện pháp bảo vệ chủ yếu.

Sáng chế, giải pháp hữu ích và kiểu dáng công nghiệp: các thông số chính (tháng 10/2026)

Nội dung	Bằng độc quyền sáng chế	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	Kiểu dáng công nghiệp
Điều kiện bảo hộ	Tính mới, trình độ sáng tạo, khả năng áp dụng công nghiệp	Tính mới và khả năng áp dụng công nghiệp; không phải là hiểu biết thông thường	Tính mới, tính sáng tạo, khả năng áp dụng công nghiệp
Điều khoản	20 năm kể từ ngày nộp đơn	10 năm kể từ ngày nộp đơn	5 năm kể từ ngày nộp đơn, được gia hạn hai lần (15 năm)
Quyền ưu tiên theo Công ước Paris	12 tháng	12 tháng	6 tháng
Thời gian ân hạn sau khi tự bộc lộ	12 tháng	12 tháng	6 tháng
Con đường quốc tế	PCT; vào giai đoạn quốc gia trong vòng 31 tháng kể từ ngày ưu tiên	PCT; vào giai đoạn quốc gia trong vòng 31 tháng kể từ ngày ưu tiên	Thỏa ước La Hay (Văn kiện Giơ-ne-vơ)
Công bố đơn	Tháng thứ 19 kể từ ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên; sớm hơn nếu có yêu cầu	Như đối với sáng chế	Trong vòng 1 tháng kể từ ngày chấp nhận hợp lệ
Phản đối đơn	6 tháng kể từ ngày công bố (3 tháng nếu thẩm định nhanh)	Như đối với sáng chế	3 tháng kể từ ngày công bố
Thẩm định nội dung	Theo yêu cầu trong vòng 36 tháng kể từ ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên; hoàn thành trong vòng 12 tháng	Theo yêu cầu; hoàn thành trong vòng 12 tháng	Tự động; trong vòng 5 tháng kể từ ngày công bố
Thẩm định nhanh	3 tháng, chỉ trong các trường hợp được quy định	Không quy định	Không quy định
Căn cứ	Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 58, 93, 110, 112a và 119, được sửa đổi bởi Luật số 131/2025/QH15; Thông tư số 10/2026/TT-BKHCN	Như trên	Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 63, 93 và 119, đã được sửa đổi

VÍ DỤ MINH HỌA

Nhà sản xuất thiết bị y tế Hàn Quốc bảo hộ máy truyền dịch mới tại Việt Nam

Một công ty Hàn Quốc nộp đơn đăng ký sáng chế tại Hàn Quốc cho cơ cấu máy truyền dịch mới vào ngày 1/3/2025 và đơn đăng ký kiểu dáng tại Hàn Quốc cho vỏ máy vào ngày 1/4/2025. Công ty dự định lắp ráp máy tại công ty con ở Đồng Nai từ năm 2027. Các số liệu mang tính minh họa; các khoảng phí dịch vụ chuyên nghiệp là mức phổ biến trên thị trường vào tháng 10/2026, không phải báo giá.

Kiểu dáng	Thời hạn ưu tiên theo Công ước Paris đối với kiểu dáng kết thúc vào ngày 1/10/2025. Công ty chỉ định Việt Nam trong đăng ký quốc tế theo hệ thống La Hay nộp ngày 25/9/2025, yêu cầu hưởng quyền ưu tiên của đơn Hàn Quốc. Cục Sở hữu trí tuệ thẩm định việc chỉ định; không có thông báo từ chối và việc bảo hộ có hiệu lực từ ngày đăng ký quốc tế trong năm năm, được gia hạn hai lần.
Nộp đơn PCT	Đơn PCT được nộp ngày 27/2/2026, yêu cầu hưởng quyền ưu tiên của đơn Hàn Quốc. Báo cáo tra cứu quốc tế có kết quả thuận lợi đối với hai trong ba điểm yêu cầu bảo hộ độc lập.
Thời hạn vào giai đoạn quốc gia	Ba mươi mốt tháng kể từ ngày 1/3/2025 là ngày 1/10/2027. Công ty vào giai đoạn quốc gia tại Việt Nam vào tháng 7/2027 thông qua tổ chức đại diện được cấp phép, kèm bản dịch tiếng Việt, và yêu cầu thẩm định nội dung ngay; thời hạn tối đa lên là ngày 1/3/2028 (36 tháng).
Thẩm định nhanh	Không áp dụng: máy truyền dịch không thuộc danh mục công nghệ chiến lược và không phải là sáng chế phục vụ tình trạng khẩn cấp.
Thẩm định	Đơn được công bố sau khi được chấp nhận hợp lệ; thời hạn thẩm định 12 tháng được tính từ ngày công bố hoặc ngày yêu cầu, tùy ngày nào muộn hơn. Công ty viện dẫn văn bằng được cấp tại Hàn Quốc để hỗ trợ lập luận. Có thể dự kiến một cách hợp lý văn bằng được cấp vào năm 2028 hoặc 2029, tùy thuộc vào thời gian xử lý thực tế của Cục Sở hữu trí tuệ.
Chuyển quyền sử dụng cho công ty con	Công ty mẹ chuyển quyền sử dụng sáng chế và bí quyết sản xuất cho công ty con tại Việt Nam với tiền bản quyền bằng 3% doanh thu thuần. Hợp đồng chuyển quyền sử dụng được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ khi bằng độc quyền sáng chế được cấp, và phần chuyển giao công nghệ được đăng ký trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký; tiền bản quyền chịu thuế nhà thầu nước ngoài.
Cải tiến của người lao động	Các kỹ sư của công ty con phát triển một van cải tiến vào năm 2028. Van này thuộc về công ty con theo Điều 86; hợp đồng lao động quy định mức thù lao thấp hơn mức mặc định 10% và 15% theo luật định, như các bên được phép thỏa thuận. Công ty con nộp đơn đăng ký giải pháp hữu ích, sau đó chuyển nhượng cho công ty mẹ sau khi kiểm tra rằng lĩnh vực này không thuộc diện kiểm soát an ninh.
Chi phí (mức phổ biến)	Vào giai đoạn quốc gia, dịch thuật và thẩm định đến khi cấp văn bằng: 2.000 đến 5.000 USD phí dịch vụ chuyên nghiệp, cộng phí, lệ phí và phí duy trì hiệu lực; chỉ định kiểu dáng qua hệ thống La Hay theo biểu phí của WIPO, cộng ngân sách cho việc trả lời tại Việt Nam nếu bị từ chối.

Nếu công ty đã giới thiệu máy truyền dịch tại một hội chợ thương mại ở Việt Nam trước ngày 1/3/2025 mà chưa nộp đơn, thời gian ân hạn 12 tháng sẽ bảo vệ tính mới tại Việt Nam, nhưng không nhất thiết tại các quốc gia khác.

Nếu các kỹ sư của công ty con tạo ra van trong lĩnh vực thuộc danh mục kiểm soát an ninh, đơn đầu tiên sẽ phải qua kiểm soát an ninh của Việt Nam trước khi nộp bất kỳ đơn nào ở nước ngoài.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về sáng chế và kiểu dáng công nghiệp

Thời hạn vào giai đoạn quốc gia tại Việt Nam từ đơn PCT là khi nào?

Thời hạn là 31 tháng kể từ ngày ưu tiên, hoặc kể từ ngày nộp đơn quốc tế nếu không yêu cầu hưởng quyền ưu tiên, theo Thông tư số 10/2026/TT-BKHCN. Người nộp đơn nộp tờ khai, bản dịch tiếng Việt của bản mô tả và bản tóm tắt và, nếu thực hiện thông qua tổ chức đại diện, giấy ủy quyền. Sau đó, yêu cầu thẩm định nội dung phải được nộp trong vòng 36 tháng kể từ ngày ưu tiên.

Sau các sửa đổi năm 2025, việc cấp bằng độc quyền sáng chế tại Việt Nam mất bao lâu?

Luật số 131/2025/QH15 yêu cầu việc thẩm định nội dung phải hoàn thành trong vòng 12 tháng kể từ ngày công bố hoặc ngày nhận yêu cầu thẩm định, tùy ngày nào muộn hơn, thay vì 18 tháng, và yêu cầu thẩm định phải được nộp trong vòng 36 tháng kể từ ngày ưu tiên. Thẩm định nhanh trong ba tháng chỉ áp dụng đối với sáng chế thuộc công nghệ chiến lược và sáng chế phục vụ tình trạng khẩn cấp.

Có nên nộp đơn đăng ký giải pháp hữu ích không?

Thường là có, đối với các cải tiến nhỏ. Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đòi hỏi tính mới và khả năng áp dụng công nghiệp nhưng không đòi hỏi trình độ sáng tạo, với điều kiện giải pháp không phải là hiểu biết thông thường, và có hiệu lực mười năm kể từ ngày nộp đơn. Bằng này được thực thi theo cách tương tự như bằng độc quyền sáng chế và phù hợp với sản phẩm có vòng đời thương mại ngắn.

Ai sở hữu sáng chế do nhân viên của công ty con tại Việt Nam của tôi tạo ra?

Công ty con sở hữu sáng chế nếu đã giao nhiệm vụ hoặc thuê tác giả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác (Điều 86 Luật Sở hữu trí tuệ). Công ty con phải trả cho tác giả ít nhất 10% số tiền làm lợi thu được từ việc sử dụng và 15% tiền thu được từ việc chuyển quyền sử dụng, trừ khi các bên thỏa thuận một mức khác. Công ty mẹ muốn sở hữu sáng chế cần có văn bản chuyển nhượng.

Sáng chế của đội ngũ nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam có thể được nộp đơn đầu tiên tại nước sở tại của chúng tôi không?

Không phải lúc nào cũng được. Theo Điều 89a, sáng chế được tạo ra tại Việt Nam và thuộc sở hữu của tổ chức Việt Nam, kể cả công ty con có vốn nước ngoài, thuộc lĩnh vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh phải qua kiểm soát an ninh tại Việt Nam trước khi được nộp đơn ở nước ngoài. Cần đối chiếu với danh mục tại Nghị định số 65/2023/NĐ-CP, đã được sửa đổi, bổ sung, trước khi quyết định nộp đơn ở đâu.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Các quy định của Chính phủ về việc tạo ra và xác lập quyền đối với đối tượng được tạo ra với trí tuệ nhân tạo dự kiến được ban hành theo Luật số 131/2025/QH15; cho đến khi các quy định này được ban hành, người nộp đơn nên mô tả chính xác đóng góp của con người và việc sử dụng trí tuệ nhân tạo.
- Hướng dẫn thẩm định sáng chế cập nhật, bao gồm đối với sáng chế được phẩm và công nghệ sinh học, đã được Cục Sở hữu trí tuệ soạn thảo trong năm 2025 và 2026; cần kiểm tra các hướng dẫn này trước khi soạn yêu cầu bảo hộ trong các lĩnh vực đó.
- Việc Cục Sở hữu trí tuệ có đáp ứng được thời hạn thẩm định sáng chế 12 tháng và thời hạn thẩm định kiểu dáng năm tháng đã được rút ngắn hay không sẽ thấy rõ từ năm 2027 khi các đơn được công bố sau ngày 1/4/2026 được ra quyết định.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Invention	Sáng chế	Giải pháp kỹ thuật có tính mới, có trình độ sáng tạo và có khả năng áp dụng công nghiệp.
Invention patent	Bằng độc quyền sáng chế	Văn bằng bảo hộ sáng chế trong 20 năm kể từ ngày nộp đơn.
Utility solution patent	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	Văn bằng có thời hạn mười năm cho giải pháp mới, có khả năng áp dụng công nghiệp, không cần đáp ứng tiêu chí trình độ sáng tạo.
Industrial design	Kiểu dáng công nghiệp	Hình dáng bên ngoài của sản phẩm hoặc một phần sản phẩm, ở dạng vật lý hoặc phi vật lý.
Request for substantive examination	Yêu cầu thẩm định nội dung	Yêu cầu mà nếu không có thì đơn đăng ký sáng chế không được thẩm định; phải nộp trong vòng 36 tháng.
Fast-track examination	Thẩm định nội dung nhanh	Thẩm định trong ba tháng, chỉ áp dụng trong các trường hợp do Chính phủ quy định.
Security control of inventions	Kiểm soát an ninh đối với sáng chế	Việc kiểm tra trước khi sáng chế được tạo ra tại Việt Nam trong các lĩnh vực nhạy cảm được nộp đơn ở nước ngoài (Điều 89a).
Trade secret	Bí mật kinh doanh	Thông tin kinh doanh bí mật được bảo hộ mà không cần đăng ký (Điều 84).
Remuneration to the author	Thù lao cho tác giả	Khoản tiền trả cho tác giả sáng chế hoặc kiểu dáng theo luật định (Điều 135).

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Các tiêu chí, thời hạn và quy tắc thẩm định giống nhau đối với mọi người nộp đơn. Người nộp đơn nước ngoài không có cơ sở tại Việt Nam phải thực hiện thông qua tổ chức đại diện được cấp phép và thường vào Việt Nam qua hệ thống PCT hoặc La Hay, trong khi người nộp đơn Việt Nam có thể nộp đơn trực tiếp. Quy định kiểm soát an ninh tại Điều 89a ràng buộc chủ sở hữu Việt Nam, bao gồm công ty con tại Việt Nam có vốn nước ngoài nhưng không bao gồm công ty mẹ ở nước ngoài, do đó nơi sáng chế được tạo ra và công ty sở hữu sáng chế tại thời điểm tạo ra quyết định quy định này có được áp dụng hay không.

LƯU Ý

- Bỏ lỡ thời hạn 31 tháng của PCT đối với Việt Nam; cần ghi lịch riêng, tách biệt với thời hạn 30 tháng áp dụng tại nhiều quốc gia khác.
- Dựa vào thời hạn cũ 42 tháng để yêu cầu thẩm định; đối với đơn theo luật sửa đổi, thời hạn là 36 tháng kể từ ngày ưu tiên.
- Bản dịch tiếng Việt kém chất lượng làm thu hẹp hoặc làm mất hiệu lực các yêu cầu bảo hộ.
- Hợp đồng với nhân viên nghiên cứu không đề cập đến thù lao, khiến mức mặc định 10% và 15% theo luật định được áp dụng.
- Nộp đơn ở nước ngoài trước đối với sáng chế do đội ngũ tại Việt Nam tạo ra mà không kiểm tra danh mục kiểm soát an ninh.
- Coi bí mật kinh doanh là đã được bảo hộ khi chưa có thỏa thuận bảo mật đã ký, biện pháp kiểm soát truy cập và chứng cứ về các biện pháp đó.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung; Luật số 131/2025/QH15 — <https://vbpl.vn>
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ: Nghị định số 65/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi các Nghị định số 15/2026/NĐ-CP, 33/2026/NĐ-CP và 100/2026/NĐ-CP; Thông tư số 10/2026/TT-BKHCN — <https://chinhphu.vn>
- Cục Sở hữu trí tuệ: nộp đơn đăng ký sáng chế và kiểu dáng công nghiệp — <https://ipvietnam.gov.vn>
- Bộ Khoa học và Công nghệ — <https://mst.gov.vn>

Quyền tác giả, phần mềm và trí tuệ nhân tạo: bảo hộ tự động, đăng ký tự nguyện, quyền sở hữu đối với tác phẩm do người lao động và bên nhận thầu tạo ra, quyền nhân thân, chuyển quyền sử dụng phần mềm, quyền liên quan, quản lý tập thể, ngoại lệ năm 2026 cho việc huấn luyện trí tuệ nhân tạo và Luật Trí tuệ nhân tạo

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ

- Quyền tác giả phát sinh tự động khi tác phẩm được sáng tạo và được định hình dưới một hình thức vật chất nhất định, không cần đăng ký (Điều 6 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung); chương trình máy tính được bảo hộ như tác phẩm văn học.
- Việc đăng ký tại Cục Bản quyền tác giả là tự nguyện nhưng chuyển nghĩa vụ chứng minh sang bất kỳ người nào tranh chấp quyền sở hữu (Điều 49), và các sửa đổi năm 2025 cho phép cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ giấy chứng nhận được cấp trên cơ sở thông tin sai lệch.
- Tác phẩm do người lao động tạo ra theo nhiệm vụ được giao, hoặc theo hợp đồng đặt hàng, theo mặc định thuộc về tổ chức đã giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng, nhưng các quyền nhân thân ngoài quyền công bố tác phẩm vẫn thuộc về tác giả và không thể chuyển giao (Điều 19, Điều 39 và Điều 45).
- Từ ngày 1/4/2026, tác phẩm và dữ liệu đã được công bố hợp pháp và công chúng có thể tiếp cận được phép sử dụng cho nghiên cứu khoa học, thử nghiệm và huấn luyện hệ thống trí tuệ nhân tạo nếu việc sử dụng không gây phương hại bất hợp lý đến tác giả và chủ thể quyền, theo quy định của Chính phủ (khoản 5 Điều 7, được sửa đổi bởi Luật số 131/2025/QH15).
- Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 1/3/2026, yêu cầu gắn dấu hiệu nhận biết mà máy có thể đọc được đối với âm thanh, hình ảnh và video do trí tuệ nhân tạo tạo ra và cấm thu thập dữ liệu cho trí tuệ nhân tạo trái với pháp luật về sở hữu trí tuệ và bảo vệ dữ liệu, với thời gian chuyển tiếp đến năm 2027 đối với các hệ thống đã đi vào hoạt động.

Bảo hộ tự động và phạm vi bảo hộ

Quyền tác giả tại Việt Nam phát sinh khi tác phẩm được sáng tạo và được định hình dưới một hình thức vật chất nhất định, không phân biệt nội dung, chất lượng, hình thức, ngôn ngữ, đã công bố hay chưa công bố, đã đăng ký hay chưa đăng ký (Điều 6 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11, được sửa đổi, bổ sung gần đây nhất bởi Luật số 131/2025/QH15) ([Hỏi đáp số 84](#)). Tác phẩm được bảo hộ bao gồm tác phẩm văn học, khoa học, bài giảng, tác phẩm báo chí, âm nhạc, sân khấu, điện ảnh, mỹ thuật và mỹ thuật ứng dụng, nhiếp ảnh, kiến trúc, bản đồ và bản vẽ, cũng như chương trình máy tính và sưu tập dữ liệu

(Điều 14). Sự bảo hộ áp dụng đối với cách thể hiện của tác phẩm, không áp dụng đối với ý tưởng, quy trình, phương pháp hoặc khái niệm, và Luật số 131/2025/QH15 nay quy định rõ rằng ý tưởng, khẩu hiệu và tên tác phẩm đứng riêng lẻ không được bảo hộ. Tin tức thời sự thuần túy đưa tin, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính và bản dịch chính thức của các văn bản đó không thuộc phạm vi bảo hộ (Điều 15).

Quyền tài sản được bảo hộ suốt cuộc đời tác giả và 50 năm sau khi tác giả chết; tác phẩm điện ảnh, nhiếp ảnh, mỹ thuật ứng dụng và tác phẩm khuyết danh được bảo hộ 75 năm kể từ khi được công bố lần đầu tiên (Điều 27). Tác phẩm nước ngoài được bảo hộ tại Việt Nam thông qua Công ước Berne, Hiệp định TRIPS của WTO và các hiệp định thương mại tự do của Việt Nam, bao gồm Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA), do đó phần mềm, nội dung và thiết kế của công ty nước ngoài được bảo hộ mà không cần bất kỳ thủ tục nào tại Việt Nam.

Đăng ký tại Cục Bản quyền tác giả

Việc đăng ký là tự nguyện. Tác giả hoặc chủ sở hữu có thể đăng ký tác phẩm, cũng như cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình hoặc chương trình phát sóng, tại **Cục Bản quyền tác giả** thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Cục cấp giấy chứng nhận trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (Điều 49 đến Điều 52), theo thủ tục tại Nghị định số 17/2023/NĐ-CP. Giấy chứng nhận không tạo ra quyền, nhưng người được cấp giấy chứng nhận không có nghĩa vụ chứng minh quyền sở hữu trừ trường hợp có chứng cứ ngược lại; nghĩa vụ chứng minh chuyển sang bên tranh chấp. Đối với nhà đầu tư nước ngoài dự kiến thực thi quyền đối với phần mềm, nội dung hoặc tác phẩm mỹ thuật trên bao bì tại Việt Nam, giấy chứng nhận là cách nhanh nhất để chứng minh quyền sở hữu trước cán bộ quản lý thị trường, cán bộ hải quan hoặc Tòa án.

Chủ sở hữu nước ngoài đăng ký thông qua đại diện với giấy ủy quyền, bản sao tác phẩm hoặc, đối với phần mềm, tài liệu nhận dạng như trích đoạn mã nguồn, và tài liệu chứng minh cách thức có được quyền nếu chủ sở hữu không phải là tác giả: hợp đồng chuyển nhượng, quan hệ lao động hoặc hợp đồng đặt hàng. Luật số 131/2025/QH15 cho phép cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả hủy bỏ giấy chứng nhận khi tự mình phát hiện giấy chứng nhận được cấp trên cơ sở thông tin sai lệch hoặc gây nhầm lẫn, do đó chuỗi chuyển giao quyền phải được ghi nhận chính xác bằng tài liệu.

Quyền sở hữu đối với tác phẩm do người lao động và bên nhận thầu tạo ra

Pháp luật Việt Nam phân biệt **tác giả**, tức cá nhân trực tiếp sáng tạo tác phẩm, với **chủ sở hữu quyền tác giả**, tức người nắm giữ quyền tài sản. Trường hợp tổ chức giao nhiệm vụ sáng tạo tác phẩm cho tác giả là thành viên hoặc người lao động của mình, hoặc đặt hàng sáng tạo tác phẩm theo hợp đồng, tổ chức đã giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng là chủ sở hữu quyền tài sản và quyền công bố tác phẩm, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác (Điều 39). Do đó, theo mặc định, công ty Việt Nam sở hữu phần mềm do lập trình viên của mình viết trong khi thực hiện nhiệm vụ và nội dung được đặt hàng theo hợp đồng từ công ty dịch vụ hoặc người làm việc tự do.

Không nên chỉ dựa vào quy định mặc định. Hợp đồng lao động hoặc bản mô tả công việc cần nêu rõ tác phẩm được tạo ra trong quá trình làm việc thuộc về công ty; hợp đồng đặt hàng cần quy định rõ ràng rằng mọi quyền tài sản đối với sản phẩm bàn giao, bao gồm mã nguồn, tài liệu và tài liệu chuẩn bị, thuộc về khách hàng ngay khi được tạo ra hoặc được chuyển nhượng cho khách hàng khi thanh toán; và trường hợp công ty mẹ ở nước ngoài sẽ là chủ sở hữu quyền, công ty Việt Nam cần chuyển nhượng quyền bằng văn bản. Hợp đồng chuyển nhượng và hợp đồng chuyển quyền sử dụng quyền tác giả phải được lập thành văn bản và xác định quyền, phạm vi, thời hạn, giá và phương thức thanh toán (Điều 46 đến Điều 48). Trường hợp hợp đồng phát triển hoặc chuyển quyền sử dụng phần mềm đồng thời chuyển giao bí quyết kỹ thuật hoặc công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam hoặc từ Việt Nam ra nước ngoài, cần kiểm tra xem đó có phải là chuyển giao công nghệ phải đăng ký hay không (Chuyển giao công nghệ và chuyển quyền sử dụng).

Quyền nhân thân

Tác giả giữ các **quyền nhân thân** (Điều 19): đặt tên cho tác phẩm, đứng tên trên tác phẩm, được nêu tên khi tác phẩm được công bố hoặc sử dụng, và bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác xuyên tạc, cắt xén hoặc sửa đổi tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả. Các quyền này không thể chuyển giao và, ngoại trừ quyền công bố tác phẩm, vẫn thuộc về tác giả ngay cả khi người sử dụng lao động hoặc khách hàng là chủ sở hữu quyền tài sản (Điều 45). Trên thực tế, điều này quan trọng nhất đối với phần mềm, quảng cáo và thiết kế, vốn thường xuyên được chỉnh sửa. Hợp đồng nên ghi nhận sự đồng ý của tác giả đối với việc sửa đổi, phóng tác và sử dụng mà không nêu tên trong phạm vi pháp luật cho phép, và công ty nên lưu giữ hồ sơ xác định tác giả của các tác phẩm quan trọng.

Phần mềm: bảo hộ, chuyển quyền sử dụng và bản sao dự phòng

Chương trình máy tính, dù ở dạng mã nguồn hay mã máy, được bảo hộ như tác phẩm văn học (Điều 22), cùng với tài liệu đi kèm. Chủ sở hữu có độc quyền sao chép, làm tác phẩm phái sinh, phân phối và truyền đạt tác phẩm đến công chúng, kể cả bằng cách cung cấp trực tuyến. Người sử dụng hợp pháp được làm một bản sao dự phòng chỉ để thay thế bản sao bị mất hoặc hư hỏng, và không được chuyển giao bản sao đó cho người khác; Luật số 131/2025/QH15 bổ sung quy định rằng trường hợp chương trình được cung cấp dưới dạng phần mềm như một dịch vụ hoặc qua nền tảng trực tuyến, quyền làm bản sao dự phòng phụ thuộc vào điều khoản chuyển quyền sử dụng. Ý tưởng chức năng, thuật toán và giao diện làm nền tảng cho chương trình tự thân không được bảo hộ quyền tác giả, đó là lý do mã nguồn cũng cần được coi là bí mật kinh doanh (Sáng chế, giải pháp hữu ích và kiểu dáng công nghiệp).

Hợp đồng chuyển quyền sử dụng phần mềm là hợp đồng chuyển quyền sử dụng quyền tác giả. Hợp đồng phải được lập thành văn bản và nêu rõ các quyền được chuyển giao, có thể độc quyền hoặc không độc quyền, phạm vi lãnh thổ, thời hạn, giá và nghĩa vụ của các bên. Kể từ khi Luật số 115/2025/QH15 có hiệu lực vào ngày 1/4/2026, Luật Chuyển giao công nghệ đã liệt kê phần mềm, thuật toán và dữ liệu trong số các đối tượng chuyển giao công nghệ. Việc chuyển quyền sử dụng tiêu chuẩn đối với phần mềm thương mại đóng gói thường không được coi là chuyển giao công nghệ, nhưng hợp đồng chuyển quyền sử dụng được thiết kế riêng có bàn giao mã nguồn, bí quyết kỹ thuật và đào tạo từ bên chuyển giao nước ngoài cho bên nhận tại Việt Nam có thể bị coi là chuyển giao công nghệ, và cần được đối chiếu với quy

định về đăng ký. Tiền bản quyền phần mềm trả ra nước ngoài chịu thuế nhà thầu nước ngoài theo thuế suất áp dụng đối với tiền bản quyền (Thanh toán cho nhà cung cấp nước ngoài và công ty trong tập đoàn).

Quyền liên quan và quản lý tập thể

Người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình và tổ chức phát sóng có **quyền liên quan** đối với cuộc biểu diễn, bản ghi và chương trình phát sóng của mình, thường trong thời hạn 50 năm (Điều 29 đến Điều 34), và Luật số 131/2025/QH15 mở rộng bảo hộ quyền liên quan đối với tín hiệu cáp mang chương trình được mã hóa. Doanh nghiệp phát nhạc nền tại cửa hàng, khách sạn, nhà hàng hoặc trên đường dây chờ điện thoại, hoặc truyền phát nhạc và video cho khách hàng, cần có sự cho phép của chủ thể quyền, thường thông qua các **tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan** được thành lập theo Điều 56, chẳng hạn Trung tâm Bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam (VCPMC) đối với tác phẩm âm nhạc. Biểu mức tiền bản quyền do các tổ chức này xác định theo quy định của Chính phủ, và việc biểu diễn công cộng không được phép là căn cứ phổ biến cho các khiếu nại và xử phạt hành chính.

Trí tuệ nhân tạo: huấn luyện, kết quả đầu ra và gắn nhãn

Luật số 131/2025/QH15 bổ sung khoản 5 mới vào Điều 7 Luật Sở hữu trí tuệ. Từ ngày 1/4/2026, tổ chức, cá nhân được sử dụng văn bản và dữ liệu đã được công bố hợp pháp và công chúng có thể tiếp cận, bao gồm cả văn bản và dữ liệu liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, cho mục đích **nghiên cứu khoa học, thử nghiệm và huấn luyện hệ thống trí tuệ nhân tạo**, với điều kiện việc sử dụng không gây phương hại bất hợp lý đến quyền và lợi ích hợp pháp của tác giả và chủ thể quyền; trường hợp tài liệu được bảo hộ quyền tác giả hoặc quyền liên quan, việc sử dụng còn phải tuân thủ quy định do Chính phủ ban hành (Hỏi đáp số 85). Ngoại lệ này hẹp hơn so với cảm nhận ban đầu. Ngoại lệ chỉ áp dụng đối với tài liệu đã được công bố hợp pháp và công chúng có thể tiếp cận, do đó nội dung phải trả phí mới truy cập được hoặc nội dung có được do vi phạm điều kiện truy cập nằm ngoài phạm vi ngoại lệ; ngoại lệ chịu giới hạn về phương hại bất hợp lý theo kiểu phép thử ba bước; và các điều kiện chi tiết, chẳng hạn quyền từ chối của chủ thể quyền, vẫn đang chờ quy định của Chính phủ. Các nhà phát triển huấn luyện mô hình tại Việt Nam nên lưu giữ hồ sơ về nguồn dữ liệu đã sử dụng và căn cứ để sử dụng.

Luật cũng quy định Chính phủ sẽ quy định cách thức phát sinh và xác lập quyền đối với đối tượng được tạo ra có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo. Trong khi chờ các quy định này, quan điểm đã được xác lập vẫn là quyền tác giả bảo hộ tác phẩm do tác giả là con người sáng tạo, và kết quả được tạo ra mà không có đóng góp sáng tạo đáng kể của con người khó có khả năng được bảo hộ; người nộp đơn đăng ký nên mô tả chính xác vai trò của trí tuệ nhân tạo và của tác giả là con người. Bên cạnh đó, **Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15**, được thông qua ngày 10/12/2025 và có hiệu lực từ ngày 1/3/2026, phân loại hệ thống trí tuệ nhân tạo theo mức độ rủi ro thành ba cấp cao, trung bình và thấp, yêu cầu nhà cung cấp gắn dấu hiệu nhận biết mà máy có thể đọc được đối với nội dung âm thanh, hình ảnh và video do trí tuệ nhân tạo tạo ra, yêu cầu bên triển khai công khai nội dung có thể bị nhầm lẫn với sự kiện hoặc con người có thật, và cấm thu thập hoặc xử lý dữ liệu để phát triển trí tuệ nhân tạo trái với pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ và an ninh mạng. Các hệ thống đã đi vào hoạt động có thời hạn đến ngày 1/3/2027, hoặc ngày 1/9/2027 trong lĩnh vực y tế, giáo dục và tài chính, để tuân thủ, và nhà cung cấp một số hệ thống có rủi ro cao cần có hiện diện thương mại hoặc đại diện được ủy quyền tại Việt Nam.

Bảo đảm quyền tác giả đối với phần mềm và nội dung được tạo ra cho doanh nghiệp tại Việt Nam

Các tài liệu giúp chứng minh và chuyển giao được quyền sở hữu. Phần lớn tranh chấp về phần mềm tại Việt Nam xoay quanh việc thiếu giấy tờ hơn là vấn đề pháp luật.

☐ Điều khoản lao động

Hợp đồng hoặc bản mô tả công việc giao công việc sáng tạo như một nhiệm vụ, nêu rõ quyền sở hữu của công ty đối với tác phẩm, và ghi nhận sự đồng ý đối với việc sửa đổi và sử dụng mà không nêu tên trong phạm vi được phép.

☐ Hợp đồng với bên nhận thầu và công ty dịch vụ

Quy định rõ việc xác lập hoặc chuyển nhượng mọi quyền tài sản đối với sản phẩm bàn giao, mã nguồn và tài liệu chuẩn bị, lấy việc thanh toán làm điều kiện nếu cần, kèm cam kết bảo đảm về tính nguyên gốc.

☐ Chuyển nhượng nội bộ tập đoàn

Văn bản chuyển nhượng từ công ty Việt Nam cho công ty mẹ trong trường hợp công ty mẹ sẽ là chủ sở hữu quyền, có xem xét nghĩa vụ đăng ký chuyển giao công nghệ và thuế.

☐ Danh mục mã nguồn mở

Danh sách các thành phần mã nguồn mở và giấy phép tương ứng, được rà soát trước khi phân phối.

☐ Đăng ký

Giấy chứng nhận của Cục Bản quyền tác giả đối với phần mềm, nội dung và tác phẩm mỹ thuật trên bao bì quan trọng có thể cần được thực thi.

☐ Kiểm soát mã nguồn

Nhật ký truy cập kho mã nguồn, thỏa thuận bảo mật và thỏa thuận ký gửi mã nguồn khi khách hàng yêu cầu.

☐ Giấy phép âm nhạc và nội dung đa phương tiện

Giấy phép của tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan cho việc biểu diễn công cộng tại cơ sở kinh doanh và trực tuyến.

☐ Hồ sơ về trí tuệ nhân tạo

Nguồn dữ liệu huấn luyện và căn cứ sử dụng, cùng hồ sơ về đóng góp của con người đối với tác phẩm có sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo; gắn dấu hiệu nhận biết đối với nội dung đa phương tiện do trí tuệ nhân tạo tạo ra.

Tổng quan về quyền tác giả và quyền liên quan (tháng 10/2026)

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Cách thức phát sinh quyền	Tự động khi tác phẩm được sáng tạo và định hình; không cần thủ tục	Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 6

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Chương trình máy tính	Được bảo hộ như tác phẩm văn học, cả mã nguồn và mã máy	Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 14 và Điều 22
Không được bảo hộ	Ý tưởng, quy trình, phương pháp; khẩu hiệu và tên tác phẩm đứng riêng lẻ	Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 15, được sửa đổi bởi Luật số 131/2025/QH15
Thời hạn bảo hộ (chung)	Suốt cuộc đời tác giả và 50 năm sau khi tác giả chết	Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 27
Thời hạn bảo hộ (điện ảnh, nhiếp ảnh, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm khuyết danh)	75 năm kể từ khi được công bố lần đầu tiên	Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 27
Quyền liên quan	Thường là 50 năm	Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 34
Đăng ký	Tự nguyện; giấy chứng nhận được cấp trong vòng 15 ngày làm việc; chuyển nghĩa vụ chứng minh	Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 49 đến Điều 52; Nghị định số 17/2023/NĐ-CP
Tác phẩm theo nhiệm vụ và tác phẩm theo đặt hàng	Tổ chức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng sở hữu quyền tài sản, trừ trường hợp có thỏa thuận khác	Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 39
Quyền nhân thân	Thuộc về tác giả; không thể chuyển giao, trừ quyền công bố tác phẩm	Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 19 và Điều 45
Huấn luyện trí tuệ nhân tạo	Tác phẩm và dữ liệu đã được công bố hợp pháp, công chúng có thể tiếp cận, không gây phương hại bất hợp lý, theo quy định của Chính phủ	Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 5 Điều 7, đã được sửa đổi
Nội dung đa phương tiện do trí tuệ nhân tạo tạo ra	Nhà cung cấp gắn dấu hiệu nhận biết mà máy có thể đọc được; bên triển khai công khai thông tin	Luật số 134/2025/QH15

VÍ DỤ MINH HỌA

Tập đoàn phần mềm Singapore phát triển sản phẩm với đội ngũ tại Việt Nam

Một công ty Singapore sở hữu nền tảng phần mềm logistics. Công ty thành lập một công ty trách nhiệm hữu hạn (LLC) 100% vốn tại Đà Nẵng với 40 lập trình viên, đồng thời sử dụng một công ty dịch vụ tại Hà Nội để thiết kế giao diện người dùng và một họa sĩ minh họa tự do cho tác phẩm mỹ thuật tiếp thị. Ví dụ mang tính minh họa; các khoảng phí dịch vụ chuyên nghiệp là mức phổ biến trên thị trường vào tháng 10/2026, không phải báo giá.

Quyền sở hữu theo mặc định	Mã nguồn do lập trình viên của công ty TNHH viết thuộc về công ty TNHH theo Điều 39; thiết kế giao diện của công ty dịch vụ và tác phẩm mỹ thuật của họa sĩ minh họa thuộc về bên được hợp đồng xác định, và nếu không có điều khoản rõ ràng, cũng thuộc về bên đặt hàng theo Điều 39.
----------------------------	--

Các hợp đồng được thiết lập	Hợp đồng lao động nêu rõ phần mềm và tài liệu được tạo ra trong quá trình làm việc thuộc về công ty TNHH, kèm sự đồng ý đối với việc sửa đổi; hợp đồng với công ty dịch vụ và người làm việc tự do xác lập mọi quyền tài sản cho công ty TNHH khi thanh toán, kèm cam kết bảo đảm về tính nguyên gốc.
Chuyển giao cho công ty mẹ	Công ty TNHH chuyển nhượng mã nguồn do mình tạo ra cho công ty mẹ tại Singapore hằng quý theo một thỏa thuận phát triển nội bộ tập đoàn bằng văn bản, với mức phí theo phương pháp chi phí cộng lãi phù hợp với nguyên tắc giao dịch độc lập. Do việc chuyển nhượng đưa công nghệ ra khỏi Việt Nam, các bên kiểm tra xem đây có phải là chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài phải đăng ký trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký hay không, và kết luận rằng thỏa thuận phát triển phải được đăng ký.
Quyền nhân thân	Các lập trình viên vẫn là tác giả; thỏa thuận ghi nhận sự đồng ý của họ đối với việc sửa đổi và sử dụng mà không nêu tên từng cá nhân, và công ty TNHH lưu giữ hồ sơ tác giả cho từng phiên bản phát hành.
Đăng ký	Công ty mẹ đăng ký nền tảng cốt lõi tại Cục Bản quyền tác giả thông qua đại diện, nộp kèm tài liệu về chuỗi chuyển giao quyền. Giấy chứng nhận được cấp sau khoảng ba tuần và được sử dụng để hỗ trợ yêu cầu gỡ bỏ đối với một đại lý bán lại các bản sao đã bị bẻ khóa.
Sử dụng trí tuệ nhân tạo	Đội ngũ tinh chỉnh một mô hình trên tài liệu vận tải công khai và dữ liệu của chính công ty. Đội ngũ ghi nhận các nguồn dữ liệu và xác nhận rằng không có nguồn nào có được do vi phạm điều kiện truy cập, dựa vào khoản 5 Điều 7 đối với tài liệu công khai và dựa vào quyền của chính mình và sự đồng ý của khách hàng đối với phần còn lại.
Chi phí (mức phổ biến)	Mẫu hợp đồng và thỏa thuận nội bộ tập đoàn: 3.000 đến 8.000 USD; mỗi lần đăng ký quyền tác giả: 300 đến 800 USD phí dịch vụ chuyên nghiệp cộng một khoản lệ phí nhỏ.

Nếu hợp đồng với công ty dịch vụ không đề cập đến quyền sở hữu và công ty dịch vụ được công ty mẹ thuê trực tiếp từ Singapore, các bên sẽ phải thỏa thuận pháp luật nào điều chỉnh quyền sở hữu; một điều khoản chuyển nhượng rõ ràng giúp tránh được vấn đề này.

Nếu công ty TNHH chuyển quyền sử dụng thay vì chuyển nhượng mã nguồn cho công ty mẹ, khả năng thực thi quyền và chuyển quyền sử dụng tiếp của công ty mẹ sẽ phụ thuộc vào các điều khoản của hợp đồng chuyển quyền sử dụng.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về quyền tác giả và trí tuệ nhân tạo

Tôi có cần đăng ký quyền tác giả tại Việt Nam không?

Không. Quyền tác giả phát sinh tự động khi tác phẩm được sáng tạo theo Điều 6 Luật Sở hữu trí tuệ, và tác phẩm nước ngoài được bảo hộ thông qua Công ước Berne và các hiệp định thương mại của Việt Nam. Việc đăng ký tại Cục Bản quyền tác giả là tự nguyện nhưng hữu ích: người được cấp giấy chứng nhận không phải chứng minh quyền sở hữu trừ trường hợp có chứng cứ ngược lại, điều này hỗ trợ cho việc thực thi quyền.

Ai sở hữu phần mềm do người lao động Việt Nam của tôi viết?

Công ty đã giao nhiệm vụ sở hữu quyền tài sản và quyền công bố tác phẩm, trừ trường hợp có thỏa thuận khác (Điều 39). Các lập trình viên vẫn là tác giả và giữ các quyền nhân thân không thể chuyển giao. Doanh nghiệp nên quy định quyền sở hữu trong hợp đồng lao động, ghi nhận sự đồng ý đối với việc sửa đổi, và chuyển nhượng quyền bằng văn bản nếu công ty mẹ ở nước ngoài sẽ là chủ sở hữu.

Tôi có thể huấn luyện mô hình trí tuệ nhân tạo trên nội dung được công bố trực tuyến tại Việt Nam không?

Từ ngày 1/4/2026, khoản 5 Điều 7 Luật Sở hữu trí tuệ cho phép sử dụng tác phẩm và dữ liệu đã được công bố hợp pháp, công chúng có thể tiếp cận cho nghiên cứu, thử nghiệm và huấn luyện trí tuệ nhân tạo nếu việc sử dụng không gây phương hại bất hợp lý đến chủ thể quyền, theo quy định của Chính phủ. Tài liệu phải trả phí mới truy cập được hoặc có được do vi phạm điều kiện truy cập nằm ngoài phạm vi ngoại lệ. Doanh nghiệp nên lưu giữ hồ sơ về nguồn dữ liệu.

Nội dung do trí tuệ nhân tạo tạo ra có được bảo hộ quyền tác giả tại Việt Nam không?

Chính phủ sẽ quy định cách thức phát sinh quyền đối với các sáng tạo có sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo theo Luật số 131/2025/QH15. Cho đến khi đó, việc bảo hộ dựa trên đóng góp sáng tạo của con người, do đó kết quả hoàn toàn do máy tạo ra khó có khả năng đáp ứng điều kiện bảo hộ. Bên cạnh đó, Luật số 134/2025/QH15 yêu cầu nhà cung cấp gắn dấu hiệu nhận biết mà máy có thể đọc được đối với âm thanh, hình ảnh và video do trí tuệ nhân tạo tạo ra.

Có thể từ bỏ quyền nhân thân trong hợp đồng tại Việt Nam không?

Quyền nhân thân không thể chuyển giao. Các quyền nhân thân ngoài quyền công bố tác phẩm vẫn thuộc về tác giả theo Điều 19 và Điều 45 Luật Sở hữu trí tuệ ngay cả khi người sử dụng lao động sở hữu quyền tài sản. Hợp đồng có thể ghi nhận sự đồng ý của tác giả đối với việc sửa đổi, phóng tác và sử dụng mà không nêu tên, qua đó giảm rủi ro trên thực tế.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Các quy định của Chính phủ về ngoại lệ huấn luyện trí tuệ nhân tạo tại khoản 5 Điều 7 và về quyền đối với các sáng tạo có sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo dự kiến được ban hành theo Luật số 131/2025/QH15; các quy định này có thể bổ sung điều kiện như quyền từ chối của chủ thể quyền hoặc nghĩa vụ lưu giữ hồ sơ.
- Các nghị định hướng dẫn Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15, bao gồm danh mục hệ thống có rủi ro cao và quy chuẩn kỹ thuật về gắn dấu hiệu nhận biết nội dung do trí tuệ nhân tạo tạo ra, dự kiến được ban hành; thời gian chuyển tiếp đối với các hệ thống hiện có kết thúc vào ngày 1/3/2027 và ngày 1/9/2027.
- Các đề xuất sửa đổi Điều 225 Bộ luật Hình sự để điều chỉnh hành vi xâm phạm trực tuyến quy mô lớn và biểu diễn công cộng vì mục đích thương mại đã được công bố; cần kiểm tra xem các đề xuất này đã được thông qua hay chưa trước khi đánh giá rủi ro hình sự.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Copyright	Quyền tác giả	Quyền đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật hoặc khoa học, phát sinh khi tác phẩm được sáng tạo.
Related rights	Quyền liên quan đến quyền tác giả	Quyền của người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm và tổ chức phát sóng.
Copyright owner	Chủ sở hữu quyền tác giả	Người nắm giữ quyền tài sản, có thể khác với tác giả.
Moral rights	Quyền nhân thân	Quyền của tác giả đối với tên tác phẩm, việc nêu tên và sự toàn vẹn của tác phẩm, không thể chuyển giao.
Computer program	Chương trình máy tính	Phần mềm được bảo hộ như tác phẩm văn học.
Copyright registration certificate	Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả	Chứng cứ về quyền sở hữu do Cục Bản quyền tác giả cấp.
Copyright Office of Vietnam	Cục Bản quyền tác giả	Cơ quan đăng ký thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
Collective management organisation	Tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan	Tổ chức cấp phép và thu tiền bản quyền thay mặt chủ thể quyền.
Artificial intelligence system	Hệ thống trí tuệ nhân tạo	Hệ thống chịu sự điều chỉnh của Luật số 134/2025/QH15.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Tác phẩm nước ngoài được hưởng sự bảo hộ như tác phẩm Việt Nam mà không cần đăng ký, thông qua Công ước Berne và các hiệp định thương mại của Việt Nam. Sự khác biệt trên thực tế nằm ở chuỗi chuyển giao quyền: một tập đoàn nước ngoài thường muốn công ty mẹ ở nước ngoài sở hữu những gì đội ngũ tại Việt Nam tạo ra, điều này đòi hỏi văn bản chuyển nhượng, có thể làm phát sinh việc áp dụng các quy định về chuyển giao công nghệ và đặt ra các vấn đề về tiền bản quyền và giá giao dịch liên kết, trong khi công ty Việt Nam thường giữ quyền sở hữu tại nơi tác phẩm được tạo ra.

LƯU Ý

- Hợp đồng với công ty dịch vụ và người làm việc tự do không nêu rõ ai sở hữu sản phẩm bàn giao và mã nguồn.
- Mặc nhiên cho rằng công ty mẹ ở nước ngoài sở hữu những gì nhân viên của công ty con tại Việt Nam tạo ra mà không có văn bản chuyển nhượng.
- Hợp đồng chuyển quyền sử dụng phần mềm thiết kế riêng có kèm mã nguồn và bí quyết kỹ thuật có thể phải đăng ký chuyển giao công nghệ.
- Nhạc nền và video tại cửa hàng, khách sạn và trong ứng dụng mà không có giấy phép của tổ chức đại diện tập thể.
- Huấn luyện trí tuệ nhân tạo trên tài liệu phải trả phí mới truy cập được hoặc được thu thập tự động trái với điều kiện sử dụng, nằm ngoài phạm vi khoản 5 Điều 7.
- Hình ảnh, âm thanh và video do trí tuệ nhân tạo tạo ra được công bố mà không có dấu hiệu nhận biết mà máy có thể đọc được theo yêu cầu của Luật Trí tuệ nhân tạo.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung; Luật số 131/2025/QH15; Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15 — <https://vbpl.vn>
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ: Nghị định số 17/2023/NĐ-CP về quyền tác giả và quyền liên quan — <https://chinhphu.vn>
- Cục Bản quyền tác giả: thủ tục đăng ký — <https://cov.gov.vn>
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch — <https://bvhttdl.gov.vn>

Thực thi quyền sở hữu trí tuệ và chống hàng giả: xử lý hành chính sau đợt sắp xếp lại bộ máy năm 2025, tổ tụng dân sự, biện pháp khẩn cấp tạm thời và bồi thường thiệt hại, truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 225 và Điều 226 Bộ luật Hình sự, đăng ký kiểm tra, giám sát hải quan và biện pháp kiểm soát tại biên giới, gỡ bỏ nội dung trực tuyến và trách nhiệm của nền tảng, chứng cứ và giám định, kèm ví dụ minh họa về một vụ hàng giả

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ

- Chủ thể quyền có thể thực thi quyền bằng biện pháp hành chính, dân sự, hình sự hoặc biện pháp kiểm soát tại biên giới (Điều 199 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung); từ ngày 1/4/2026, Luật số 131/2025/QH15 dẫn chiếu chung đến các cơ quan hành chính có thẩm quyền theo Luật Xử lý vi phạm hành chính thay vì một danh sách cố định.
- Lực lượng Quản lý thị trường nay trực thuộc Sở Công Thương cấp tỉnh, và từ ngày 15/7/2026, Nghị định số 186/2026/NĐ-CP cho phép Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ phạt tiền đến 250 triệu đồng đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp và ra lệnh chặn tên miền.
- Tòa án có thể ấn định mức bồi thường theo luật định tới 1 tỷ đồng khi không xác định được thiệt hại thực tế, và bồi thường tổn thất về tinh thần từ 10 đến 100 lần mức lương cơ sở, đồng thời có thể buộc gỡ bỏ hoặc chặn thông tin, tài khoản, trang web và ứng dụng xâm phạm (Điều 205 và Điều 202, đã được sửa đổi).
- Cố ý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu là tội phạm theo Điều 226 Bộ luật Hình sự khi thu lợi bất chính từ 100 triệu đồng hoặc hàng hóa vi phạm trị giá từ 200 triệu đồng, và xâm phạm quyền tác giả theo Điều 225 khi thu lợi bất chính từ 50 triệu đồng hoặc hàng hóa vi phạm trị giá từ 100 triệu đồng; pháp nhân thương mại có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Cơ quan hải quan tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa nghi ngờ xâm phạm theo đề nghị của chủ thể quyền đã đăng ký và, từ ngày 1/3/2026, có thể chủ động thực hiện (Thông tư số 13/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2026/TT-BTC).

Bốn con đường, một chiến lược

Điều 199 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 quy định bốn biện pháp xử lý hành vi xâm phạm: biện pháp dân sự do Tòa án áp dụng, biện pháp hành chính, biện pháp hình sự và biện pháp kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến sở hữu trí tuệ. Các biện pháp này có thể được kết hợp. Một chiến dịch chống hàng giả điển hình tại Việt Nam bắt đầu bằng điều tra và thu thập chứng cứ, sử dụng biện pháp kiểm tra hành chính hoặc tạm dừng làm thủ tục hải quan để thu giữ hàng hóa nhanh chóng, chuyển sang tố giác hình sự khi số lượng hàng hóa đủ lớn, và dành tố tụng dân sự cho các trường hợp chủ sở hữu muốn được bồi thường thiệt hại, có lệnh cấm vĩnh viễn hoặc một tiền lệ. Việc lựa chọn phụ thuộc vào loại quyền, quy mô xâm phạm, chứng cứ hiện có, tốc độ cần thiết và chi phí mà chủ sở hữu sẵn sàng chịu.

Mọi con đường đều bắt đầu từ một quyền hợp lệ. Quyền được xác lập trên cơ sở đăng ký được chứng minh bằng văn bằng bảo hộ, hoặc đối với nhãn hiệu theo hệ thống Madrid là Giấy xác nhận nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam; quyền tác giả được chứng minh bằng giấy chứng nhận đăng ký hoặc chứng cứ khác về tư cách tác giả và quyền sở hữu; bí mật kinh doanh và yêu cầu về cạnh tranh không lành mạnh được chứng minh bằng chứng cứ về các tình tiết. Chủ sở hữu nên đăng ký trước và chuẩn bị sẵn bản sao có chứng thực của văn bằng, hợp đồng chuyển quyền sử dụng và hợp đồng chuyển nhượng (Nhãn hiệu và bảo vệ thương hiệu).

Xử lý hành chính sau đợt sắp xếp lại bộ máy năm 2025

Xử lý hành chính vẫn là con đường được sử dụng nhiều nhất vì nhanh và ít tốn kém đối với chủ sở hữu. Chủ sở hữu nộp đơn yêu cầu xử lý kèm chứng cứ về quyền và hành vi xâm phạm, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra cơ sở, thu giữ hàng hóa và áp dụng hình thức phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả như tiêu hủy hàng giả, loại bỏ yếu tố vi phạm và tịch thu phương tiện sản xuất. Mức phạt đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp được quy định tại Nghị định số 99/2013/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi các Nghị định số 126/2021/NĐ-CP, số 46/2024/NĐ-CP và số 186/2026/NĐ-CP, và đối với quyền tác giả tại Nghị định số 131/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung; Luật Xử lý vi phạm hành chính giới hạn mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ là 250 triệu đồng đối với cá nhân và gấp đôi mức đó đối với tổ chức. Luật số 131/2025/QH15 quy định rõ hành vi lưu trữ hàng giả là hành vi vi phạm bên cạnh sản xuất, nhập khẩu, vận chuyển và buôn bán, và yêu cầu hàng giả mạo nhãn hiệu và hàng sao chép lậu phải bị tiêu hủy, trừ các trường hợp do Chính phủ quy định.

Các cơ quan thực thi đã thay đổi trong năm 2025. Tổng cục Quản lý thị trường chấm dứt hoạt động theo mô hình cũ từ ngày 1/3/2025; các chức năng ở trung ương được chuyển cho Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước thuộc Bộ Công Thương theo Nghị định số 40/2025/NĐ-CP, và các Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh được chuyển giao về địa phương thành Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương cấp tỉnh. Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 đã sáp nhập các cơ quan thanh tra chuyên ngành riêng biệt vào hệ thống thanh tra chung từ ngày 1/7/2025. Nghị định số 186/2026/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 15/7/2026, nay trao thẩm quyền xử phạt hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp cho Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, người có quyền phạt tiền đến 250 triệu đồng, đình chỉ giấy phép và hoạt động kinh doanh hàng hóa xâm phạm, tịch thu hàng hóa và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, và cho trường đoàn kiểm tra do Cục Sở hữu trí tuệ hoặc Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập. Cảnh sát kinh tế, hải quan và Ủy ban nhân dân các cấp cũng có thẩm quyền xử lý, và Luật số 131/2025/QH15 đã thay danh sách cơ quan cũ bằng quy định dẫn chiếu chung đến các cơ quan có thẩm quyền theo Luật

Xử lý vi phạm hành chính. Trên thực tế, chủ sở hữu nên lựa chọn cơ quan có thẩm quyền tại nơi có hàng hóa và có năng lực hành động nhanh, thường là lực lượng Quản lý thị trường cấp tỉnh đối với cửa hàng và kho hàng.

Tổ tụng dân sự, biện pháp khẩn cấp tạm thời và bồi thường thiệt hại

Vụ kiện dân sự được khởi kiện tại Tòa án nhân dân. Kể từ khi hệ thống Tòa án được tổ chức lại vào ngày 1/7/2025 theo Luật số 81/2025/QH15, các vụ án sở hữu trí tuệ ở cấp sơ thẩm được tập trung tại các Tòa sở hữu trí tuệ chuyên trách thuộc Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội, đối với các tỉnh phía Bắc và Bắc Trung Bộ, và Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh, đối với các tỉnh phía Nam và Nam Trung Bộ; chủ sở hữu nên xác nhận Tòa án có thẩm quyền đối với nơi bị đơn cư trú hoặc có trụ sở trước khi nộp đơn. Tòa án có thể buộc bên xâm phạm chấm dứt hành vi xâm phạm, xin lỗi, cải chính công khai, thực hiện nghĩa vụ dân sự và bồi thường thiệt hại, và có thể buộc tiêu hủy hoặc phân phối, đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hóa xâm phạm và phương tiện dùng để sản xuất hàng hóa đó (Điều 202). Luật số 131/2025/QH15 bổ sung một biện pháp mới: Tòa án có thể buộc gỡ bỏ, ẩn hoặc vô hiệu hóa việc truy cập thông tin, nội dung, tài khoản, trang web, ứng dụng và địa chỉ internet xâm phạm.

Biện pháp khẩn cấp tạm thời, như thu giữ, kê biên, niêm phong hoặc cấm thay đổi hiện trạng hàng hóa, có thể được yêu cầu cùng với hoặc sau khi khởi kiện nếu sự chậm trễ sẽ gây thiệt hại không thể khắc phục được hoặc chứng cứ có thể bị tiêu hủy (Điều 206 và Điều 207 và Bộ luật Tổ tụng dân sự), với điều kiện người yêu cầu thực hiện biện pháp bảo đảm; luật sửa đổi bổ sung các biện pháp khẩn cấp tạm thời nhằm vào hành vi xâm phạm trực tuyến. **Bồi thường thiệt hại** bao gồm thiệt hại vật chất thực tế, kể cả lợi nhuận bị mất và chi phí hợp lý để ngăn chặn hành vi xâm phạm, và chi phí hợp lý để thuê luật sư. Trường hợp không thể xác định được thiệt hại, Tòa án có thể ấn định mức bồi thường theo luật định tới **1 tỷ đồng**, tăng từ 500 triệu đồng theo Luật số 131/2025/QH15, và bồi thường tổn thất về tinh thần từ **10 đến 100 lần mức lương cơ sở** (Điều 205, đã được sửa đổi). Tổ tụng mất nhiều thời gian hơn xử lý hành chính, thường từ một đến hai năm ở cấp sơ thẩm, và bản án sau đó phải được thi hành thông qua hệ thống thi hành án dân sự (Tòa án Việt Nam và tổ tụng).

Truy cứu trách nhiệm hình sự

Bộ luật Hình sự (Bộ luật số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung) quy định hai tội phạm về sở hữu trí tuệ. Theo **Điều 226**, cố ý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ tại Việt Nam là tội phạm khi thu lợi bất chính từ 100 triệu đồng trở lên, gây thiệt hại cho chủ sở hữu từ 200 triệu đồng trở lên, hoặc hàng hóa vi phạm trị giá từ 200 triệu đồng trở lên; cá nhân bị phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 500 triệu đồng hoặc cải tạo không giam giữ đến ba năm, và trong trường hợp tăng nặng bị phạt tiền đến 1 tỷ đồng hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. Theo **Điều 225**, xâm phạm quyền tác giả hoặc quyền liên quan vì mục đích thương mại là tội phạm khi thu lợi bất chính từ 50 triệu đồng trở lên, gây thiệt hại từ 100 triệu đồng trở lên, hoặc hàng hóa vi phạm trị giá từ 100 triệu đồng trở lên, với hình phạt tù đến ba năm trong trường hợp tăng nặng. Cả hai điều đều cho phép truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại, với mức phạt tiền đến 5 tỷ đồng theo Điều 226 và 3 tỷ đồng theo Điều 225 và đình chỉ hoạt động. Sáng chế và kiểu dáng công nghiệp không thuộc phạm vi điều chỉnh; việc sản xuất và buôn bán hàng giả mô phỏng chức năng hoặc chất lượng của hàng thật có thể thay vào đó cấu thành các tội về hàng giả bắt đầu từ Điều 192.

Chủ sở hữu nộp đơn tố giác tới cơ quan cảnh sát kinh tế hoặc Viện kiểm sát, hoặc lực lượng Quản lý thị trường chuyển hồ sơ vụ việc sau khi kiểm tra; khi đó chủ sở hữu tham gia với tư cách bị hại và có thể yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án hình sự. Tố giác hình sự là biện pháp rắn đe mạnh nhất đối với bên xâm phạm tái phạm và có tổ chức, nhưng chủ sở hữu mất quyền kiểm soát về thời gian khi vụ việc đã được chuyển cho cơ quan công an.

Đăng ký kiểm tra, giám sát hải quan và biện pháp kiểm soát tại biên giới

Chủ thể quyền có thể nộp đơn đề nghị kiểm tra, giám sát hải quan, thường được gọi là đăng ký giám sát hải quan, tại Cục Hải quan, kèm văn bằng bảo hộ, mô tả sản phẩm, hình ảnh hàng thật và hàng nghi ngờ cùng thông tin về các bên xâm phạm đã biết, theo Thông tư số 13/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2026/TT-BTC từ ngày 1/3/2026. Cơ quan hải quan phải trả lời hồ sơ điện tử đầy đủ trong vòng 20 ngày làm việc, và việc nộp hồ sơ trực tuyến nay là phương thức mặc định. Đăng ký giám sát thường có hiệu lực hai năm và được gia hạn. Khi lô hàng phù hợp với thông tin đăng ký giám sát đến, cơ quan hải quan thông báo cho chủ thể quyền, và theo đề nghị của chủ thể quyền cùng khoản bảo đảm bằng 20% trị giá lô hàng hoặc ít nhất 20 triệu đồng nếu không xác định được trị giá, tạm dừng làm thủ tục hải quan trong mười ngày làm việc, có thể kéo dài đến 20 ngày làm việc (Điều 217 và Điều 218 Luật Sở hữu trí tuệ), trong thời gian đó chủ thể quyền phải khởi động thủ tục hành chính hoặc dân sự, nếu không hàng hóa sẽ được thông quan.

Thông tư số 06/2026/TT-BTC bổ sung Điều 10a mới cho phép cơ quan hải quan chủ động tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa nghi ngờ giả mạo nhãn hiệu, hàng hóa sao chép lậu và hàng hóa xâm phạm khác mà không cần đề nghị trước; chủ thể quyền sau đó được thông báo trong vòng tám giờ làm việc kể từ khi có quyết định, và phải hành động. Cơ quan hải quan phải bồi thường cho người nhập khẩu nếu việc chủ động tạm dừng được chứng minh là không có căn cứ, do đó cán bộ hải quan hành động dễ dàng hơn khi quyền đã được đăng ký giám sát và chủ sở hữu đã đào tạo họ cách nhận biết hàng giả.

Xâm phạm trực tuyến, gỡ bỏ nội dung và nền tảng

Bán hàng trực tuyến và vi phạm bản quyền kỹ thuật số nay là nguồn khiếu nại lớn nhất. Luật số 131/2025/QH15 mở rộng trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ internet và đơn vị vận hành nền tảng số đối với mọi quyền sở hữu trí tuệ, không chỉ quyền tác giả, yêu cầu các chủ thể này áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tổ chức để ngăn chặn hành vi xâm phạm trên không gian mạng, bao gồm dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ truyền hình qua internet (OTT) và mạng xã hội, và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền và chủ thể quyền; cơ chế miễn trừ trách nhiệm bảo vệ các bên trung gian đáp ứng các điều kiện quy định (Điều 198b mới). Cơ quan có thẩm quyền và Tòa án có thể buộc gỡ bỏ hoặc vô hiệu hóa nội dung, tài khoản, trang web và ứng dụng xâm phạm, và Nghị định số 186/2026/NĐ-CP bổ sung biện pháp chặn truy cập tên miền xâm phạm như một biện pháp khắc phục hậu quả. Luật Thương mại điện tử (Luật số 122/2025/QH15) quy định riêng yêu cầu nền tảng phải gỡ bỏ tin đăng và phiên livestream xâm phạm và xác minh người bán (Thương mại điện tử, nền tảng số và bảo vệ người tiêu dùng). Trên thực tế, chủ sở hữu nên sử dụng quy trình thông báo của từng nền tảng lớn trước, lưu giữ ảnh chụp màn hình và kết quả mua thử làm chứng cứ, và chuyển lên cơ quan có thẩm quyền đối với người bán tái phạm và các trang web vi phạm độc lập.

Chứng cứ và giám định

Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ra quyết định chủ yếu dựa trên hồ sơ, tài liệu. Hồ sơ thực thi quyền thường gồm văn bản bảo hộ và hợp đồng chuyển quyền sử dụng đã đăng ký (nếu có); chứng cứ về hành vi xâm phạm, như kết quả mua thử kèm hóa đơn, hình ảnh, thông tin đăng ký kinh doanh của bên xâm phạm và, khi cần thiết, vi bằng do Thừa phát lại lập hoặc văn bản công chứng ghi nhận nội dung trang web; bảng so sánh sản phẩm thật và sản phẩm xâm phạm; và **kết luận giám định sở hữu trí tuệ**. Việc giám định do các tổ chức giám định sở hữu trí tuệ và giám định viên được cấp phép thực hiện, chẳng hạn Viện Khoa học sở hữu trí tuệ, về việc hàng hóa hoặc dấu hiệu có thuộc phạm vi bảo hộ hay không; Cục Sở hữu trí tuệ cũng có thể đưa ra ý kiến cho cơ quan thực thi. Cơ quan có thẩm quyền thường ngăn ngại xử lý vụ việc về nhãn hiệu khi chưa có kết luận giám định nếu sự tương tự còn gây tranh cãi, và vụ việc về sáng chế hầu như luôn cần có kết luận giám định.

HƯỚNG DẪN RA QUYẾT ĐỊNH

Lựa chọn con đường thực thi quyền

Hướng dẫn ban đầu dành cho chủ thể quyền đã phát hiện hàng hóa hoặc nội dung xâm phạm. Thường có nhiều hơn một con đường được sử dụng.

Q1 Hành vi xâm phạm chỉ diễn ra trực tuyến (tin đăng, phiên livestream, trang web hoặc ứng dụng)?

Có Sử dụng quy trình thông báo và gỡ bỏ của nền tảng trước; đối với người bán tái phạm hoặc trang web độc lập, đề nghị cơ quan có thẩm quyền ra lệnh gỡ bỏ hoặc chặn theo Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi và Nghị định số 186/2026/NĐ-CP.

Không Chuyển sang câu hỏi 2.

Q2 Hàng hóa có đang được nhập khẩu hoặc xuất khẩu qua kênh hải quan đã đăng ký giám sát không?

Có Dựa vào đăng ký giám sát hải quan: đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan, nộp khoản bảo đảm và khởi động thủ tục hành chính hoặc dân sự trong vòng mười ngày làm việc.

Không Chuyển sang câu hỏi 3.

Q3 Quy mô có lớn không (thu lợi bất chính từ 100 triệu đồng trở lên, hoặc hàng hóa trị giá từ 200 triệu đồng trở lên đối với nhãn hiệu), hoặc bên xâm phạm có phải là đối tượng tái phạm hoặc có tổ chức không?

Có Chuẩn bị đơn tố giác hình sự gửi cơ quan cảnh sát kinh tế, thường sau một đợt kiểm tra hành chính đã xác định được số lượng hàng hóa.

Không Chuyển sang câu hỏi 4.

Q4 Chủ sở hữu có cần bồi thường thiệt hại, lệnh cấm vĩnh viễn hoặc phán quyết của Tòa án về một quyền đang tranh chấp (ví dụ sáng chế) không?

- Có** Khởi kiện dân sự kèm yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, có kết luận giám định hỗ trợ.
- Không** Nộp đơn yêu cầu xử lý hành chính tới lực lượng Quản lý thị trường tại nơi có hàng hóa, hoặc tới Cục Sở hữu trí tuệ đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

So sánh các con đường thực thi quyền (tháng 10/2026)

Phương thức	Cơ quan xử lý	Kết quả đạt được	Thời gian thông thường	Căn cứ
Hành chính	Quản lý thị trường (Sở Công Thương cấp tỉnh), cảnh sát kinh tế, Cục Sở hữu trí tuệ, đoàn kiểm tra, Ủy ban nhân dân	Thu giữ, phạt tiền đến 250 triệu đồng (cá nhân) hoặc 500 triệu đồng (tổ chức), tiêu hủy, loại bỏ yếu tố vi phạm	Vài tuần đến vài tháng	Nghị định số 99/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 186/2026/NĐ-CP; Nghị định số 131/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung
Dân sự	Tòa án nhân dân	Lệnh cấm, bồi thường thiệt hại (theo luật định tới 1 tỷ đồng), tiêu hủy, lệnh gỡ bỏ, biện pháp khẩn cấp tạm thời	Một đến hai năm ở cấp sơ thẩm	Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 202 đến Điều 207, đã được sửa đổi; Bộ luật Tố tụng dân sự
Hình sự	Cảnh sát kinh tế, Viện kiểm sát, Tòa án	Phạt tiền, phạt tù, phạt tiền pháp nhân đến 5 tỷ đồng	Vài tháng đến vài năm	Bộ luật Hình sự, Điều 225 và Điều 226
Biên giới	Cục Hải quan	Tạm dừng làm thủ tục hải quan trong 10 ngày làm việc (có thể kéo dài đến 20 ngày); chủ động xử lý	Vài ngày	Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 216 đến Điều 219; Thông tư số 13/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2026/TT-BTC
Trực tuyến	Nền tảng; cơ quan có thẩm quyền; Tòa án	Gỡ bỏ tin đăng, tài khoản, trang web và ứng dụng; chặn tên miền	Vài ngày đến vài tuần	Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 198b và Điều 202, đã được sửa đổi; Luật số 122/2025/QH15

VÍ DỤ MINH HỌA

Phụ tùng xe máy giả được bán tại cửa hàng và trực tuyến

Một nhà sản xuất Nhật Bản phát hiện má phanh giả mang nhãn hiệu đã đăng ký của mình được bán tại 30 cửa hàng ở Hà Nội và trên hai sàn giao dịch thương mại điện tử, có nguồn gốc từ một kho hàng tại Bắc Ninh được cung cấp từ hàng nhập khẩu qua Lạng Sơn. Ví dụ mang tính minh họa; các khoảng phí dịch vụ chuyên nghiệp là mức phổ biến trên thị trường vào tháng 10/2026, không phải báo giá.

Tháng 1: điều tra	Đơn vị điều tra xác định kho hàng và người nhập khẩu; mua thử tại ba cửa hàng và hai gian hàng trực tuyến kèm hóa đơn và hình ảnh; Thừa phát lại lập vi bằng ghi nhận các tin đăng trực tuyến.
Tháng 1: giám định	Kết luận giám định xác nhận dấu hiệu trên má phanh trùng với nhãn hiệu đã đăng ký cho cùng loại hàng hóa.
Tháng 2: hải quan	Nộp đơn đăng ký giám sát tại Cục Hải quan; cơ quan hải quan trả lời trong vòng 20 ngày làm việc và cảnh báo chỉ cục hải quan cửa khẩu Lạng Sơn.
Tháng 2: kiểm tra	Nộp đơn yêu cầu xử lý tới Chi cục Quản lý thị trường Bắc Ninh; đợt kiểm tra kho hàng thu giữ 18.000 bộ má phanh trị giá khoảng 900 triệu đồng tính theo giá hàng thật.
Tháng 3: chuyển xử lý hình sự	Do trị giá hàng hóa vượt ngưỡng 200 triệu đồng tại Điều 226, lực lượng Quản lý thị trường chuyển hồ sơ cho cơ quan cảnh sát kinh tế, cơ quan này khởi tố vụ án hình sự đối với chủ kho hàng và công ty của người này.
Tháng 3: trực tuyến	Gửi thông báo tới hai sàn giao dịch; 140 tin đăng bị gỡ bỏ trong vòng vài ngày, và các nền tảng tạm khóa những người bán tái phạm.
Tháng 5: biên giới	Cơ quan hải quan tạm dừng làm thủ tục đối với thêm một container tại Lạng Sơn; chủ sở hữu nộp khoản bảo đảm và đề nghị nhập số hàng hóa này vào vụ án hình sự trong vòng mười ngày làm việc.
Cửa hàng bán lẻ	Đơn yêu cầu xử lý hành chính đối với các nhà bán lẻ lớn hơn dẫn đến việc phạt tiền và tiêu hủy hàng tồn kho; các cửa hàng nhỏ hơn ký cam kết.
Chi phí (mức phổ biến)	Điều tra và thu thập chứng cứ: 3.000 đến 8.000 USD; giám định: 500 đến 1.500 USD; kiểm tra và thủ tục hành chính: 4.000 đến 10.000 USD; đăng ký giám sát hải quan: 1.000 đến 2.500 USD; hỗ trợ vụ án hình sự: 5.000 đến 15.000 USD. Khoản bồi thường được yêu cầu trong vụ án hình sự có thể bù đắp một phần chi phí.

Nếu hàng hóa bị thu giữ có trị giá dưới 200 triệu đồng và khoản thu lợi dưới 100 triệu đồng, vụ việc sẽ kết thúc bằng phạt tiền hành chính, vốn có thể không đủ sức răn đe một đối tượng làm hàng giả chuyên nghiệp.

Nếu má phanh sao chép một kiểu dáng được cấp bằng bảo hộ thay vì nhãn hiệu, Điều 226 sẽ không được áp dụng, và cần khởi kiện dân sự hoặc nộp đơn yêu cầu xử lý hành chính có kết luận giám định hỗ trợ.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về thực thi quyền

Cách nhanh nhất để ngăn chặn hàng giả tại Việt Nam là gì?

Thông thường là một đợt kiểm tra hành chính do lực lượng Quản lý thị trường cấp tỉnh thực hiện, hoặc tạm dừng làm thủ tục hải quan nếu hàng hóa được nhập khẩu, có văn bằng bảo hộ, kết quả mua thử và kết luận giám định hỗ trợ. Đợt kiểm tra có thể được tiến hành trong vòng vài tuần kể từ khi nộp đơn yêu cầu đầy đủ. Tổ tụng dân sự chậm hơn nhưng mang lại bồi thường thiệt hại và lệnh cấm.

Tòa án Việt Nam có thể buộc bồi thường thiệt hại về sở hữu trí tuệ bao nhiêu?

Tòa án có thể buộc bồi thường thiệt hại vật chất thực tế và chi phí hợp lý để thuê luật sư, hoặc, khi không xác định được thiệt hại, mức bồi thường theo luật định tới 1 tỷ đồng theo Điều 205 Luật Sở hữu trí tuệ được sửa đổi bởi Luật số 131/2025/QH15, cùng với bồi thường tổn thất về tinh thần từ 10 đến 100 lần mức lương cơ sở. Việc chứng minh thiệt hại thực tế bằng số liệu bán hàng thường mang lại kết quả tốt hơn.

Khi nào hành vi giả mạo nhãn hiệu trở thành tội phạm tại Việt Nam?

Theo Điều 226 Bộ luật Hình sự, khi bên xâm phạm cố ý giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ và thu lợi bất chính từ 100 triệu đồng trở lên, gây thiệt hại cho chủ sở hữu từ 200 triệu đồng trở lên hoặc hàng hóa vi phạm trị giá từ 200 triệu đồng trở lên. Cả doanh nghiệp và cá nhân đều có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đăng ký kiểm tra, giám sát hải quan được thực hiện như thế nào?

Chủ sở hữu nộp đơn đề nghị kiểm tra, giám sát tại Cục Hải quan, cơ quan này trả lời trong vòng 20 ngày làm việc theo Thông tư số 13/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2026/TT-BTC. Khi hàng hóa nghi ngờ đến, việc làm thủ tục hải quan được tạm dừng trong mười ngày làm việc, có thể kéo dài đến 20 ngày làm việc, với điều kiện nộp khoản bảo đảm, và chủ sở hữu phải khởi động thủ tục xử lý. Cơ quan hải quan nay cũng có thể chủ động xử lý.

Cục Sở hữu trí tuệ có tự mình xử phạt bên xâm phạm được không?

Có, kể từ ngày 15/7/2026. Nghị định số 186/2026/NĐ-CP trao cho Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ thẩm quyền cảnh cáo, phạt tiền đến 250 triệu đồng, đình chỉ hoạt động kinh doanh hàng hóa xâm phạm, tịch thu hàng hóa và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, cùng với các đoàn kiểm tra do Cục Sở hữu trí tuệ hoặc Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Các đề xuất sửa đổi Điều 225 và Điều 226 Bộ luật Hình sự, bao gồm tăng nặng hình phạt và mở rộng phạm vi điều chỉnh đối với hành vi xâm phạm trực tuyến, đã được công bố; cần kiểm tra xem các đề xuất này có được thông qua hay không trước khi tư vấn về ngưỡng hình sự trong năm 2027.
- Các quy định của Chính phủ xác định những trường hợp hàng giả không phải tiêu hủy và các điều kiện của cơ chế miễn trừ trách nhiệm đối với bên trung gian theo Điều 198b dự kiến được ban hành theo Luật số 131/2025/QH15.
- Thực tiễn áp dụng Nghị định số 186/2026/NĐ-CP, bao gồm mức độ thường xuyên Cục Sở hữu trí tuệ sử dụng thẩm quyền xử phạt mới và các điều kiện thực thi trực tuyến theo Điều 18a Luật Xử lý vi phạm hành chính, sẽ tiếp tục hình thành trong năm 2027.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Infringement of industrial property rights	Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	Việc sử dụng trái phép nhãn hiệu, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp hoặc quyền khác đang được bảo hộ.
Counterfeit trademark goods	Hàng hóa giả mạo nhãn hiệu	Hàng hóa mang dấu hiệu trùng hoặc khó phân biệt với nhãn hiệu đang được bảo hộ.
Market surveillance force	Lực lượng Quản lý thị trường	Lực lượng kiểm tra nay trực thuộc Sở Công Thương cấp tỉnh.
Provisional measures	Biện pháp khẩn cấp tạm thời	Lệnh khẩn cấp của Tòa án như thu giữ trước hoặc trong quá trình tố tụng.
Expert assessment of IP	Giám định sở hữu trí tuệ	Ý kiến chuyên môn về việc hàng hóa hoặc dấu hiệu có thuộc phạm vi bảo hộ hay không.
Customs supervision application	Đơn đề nghị kiểm tra, giám sát hải quan	Hồ sơ đăng ký cho phép cơ quan hải quan phát hiện và tạm dừng làm thủ tục đối với hàng hóa nghi ngờ.
Suspension of customs clearance	Tạm dừng làm thủ tục hải quan	Biện pháp kiểm soát tại biên giới kéo dài mười ngày làm việc, có thể kéo dài đến 20 ngày làm việc.
Bailiff's record	Vi bằng	Văn bản ghi nhận sự kiện, hành vi do Thừa phát lại lập, được sử dụng làm chứng cứ.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Các biện pháp xử lý và cơ quan thực thi giống nhau đối với mọi chủ thể quyền. Chủ sở hữu nước ngoài hành động thông qua giấy ủy quyền cho một công ty Việt Nam, cần hợp pháp hóa lãnh sự và dịch các tài liệu nước ngoài, và phải nộp mọi khoản bảo đảm cho biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc tạm dừng làm thủ tục hải quan tại Việt Nam. Trên thực tế, chủ sở hữu nước ngoài dựa nhiều hơn vào con đường hành chính và hải quan, vốn đòi hỏi ít sự hiện diện tại Việt Nam hơn, trong khi chủ sở hữu Việt Nam sẵn sàng khởi kiện hơn.

LƯU Ý

- Bắt đầu thực thi quyền trước khi quyền được đăng ký hoặc hợp đồng chuyển quyền sử dụng được đăng ký; cơ quan có thẩm quyền sẽ không xử lý đối với nhãn hiệu chưa đăng ký.
- Nộp đơn mà không có kết luận giám định trong trường hợp sự tương tự còn gây tranh cãi.
- Bỏ lỡ thời hạn mười ngày làm việc sau khi cơ quan hải quan tạm dừng làm thủ tục, dẫn đến việc hàng hóa được thông quan.
- Mức phạt thấp hơn lợi nhuận của bên xâm phạm; cân nhắc tố giác hình sự khi đạt ngưỡng.
- Chỉ dựa vào thông báo gửi nền tảng đối với người bán tái phạm mà không chuyển lên cơ quan có thẩm quyền.
- Xử lý bên sao chép sáng chế hoặc kiểu dáng công nghiệp theo Điều 226, vốn chỉ áp dụng đối với nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 131/2025/QH15; Bộ luật Hình sự, Điều 225 và Điều 226 — <https://vbpl.vn>
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ: Nghị định số 99/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 186/2026/NĐ-CP — <https://chinhphu.vn>
- Cục Hải quan: Thông tư số 13/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2026/TT-BTC — <https://www.customs.gov.vn>
- Bộ Công Thương (quản lý thị trường) — <https://moit.gov.vn>

Chuyển giao công nghệ và chuyển quyền sử dụng: Luật Chuyển giao công nghệ được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 115/2025/QH15, công nghệ được khuyến khích, hạn chế và cấm chuyển giao, đăng ký chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam và từ Việt Nam ra nước ngoài, giấy phép đối với công nghệ hạn chế chuyển giao, nội dung bắt buộc của hợp đồng, giá và tiền bản quyền, góp vốn bằng công nghệ, đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng quyền sở hữu trí tuệ và thẩm định công nghệ dự án đầu tư

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ

- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 115/2025/QH15 từ ngày 1/4/2026, áp dụng đối với bí quyết kỹ thuật, quy trình, thiết kế, mô hình, thuật toán, phần mềm, dữ liệu và máy móc, thiết bị đi kèm được chuyển giao trong lãnh thổ Việt Nam, từ nước ngoài vào Việt Nam hoặc từ Việt Nam ra nước ngoài (Điều 4).
- Hợp đồng chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, từ Việt Nam ra nước ngoài, hoặc chuyển giao trong nước có sử dụng vốn nhà nước phải được đăng ký với cơ quan quản lý khoa học và công nghệ trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký, và chỉ có hiệu lực kể từ thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (Điều 24 và Điều 31).
- Công nghệ hạn chế chuyển giao cần có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, sau đó là Giấy phép chuyển giao công nghệ được đề nghị cấp trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng; công nghệ cấm chuyển giao hoàn toàn không được chuyển giao (Điều 10, Điều 11, Điều 28 đến Điều 30).
- Các bên tự do thỏa thuận giá và không có mức trần đối với tiền bản quyền, nhưng giá giữa các bên có quan hệ liên kết, bao gồm công ty mẹ và công ty con, phải được kiểm toán và tuân thủ pháp luật về thuế và giá (Điều 27); tiền bản quyền chịu thuế nhà thầu nước ngoài với phần thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) là 10%.
- Dự án đầu tư sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao, hoặc công nghệ có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, cần được thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ ở giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (IRC) (Điều 13).

Hai đạo luật cho một hợp đồng chuyển quyền sử dụng

Khi một tập đoàn nước ngoài cho phép công ty con hoặc đối tác Việt Nam sử dụng công nghệ của mình, thường có hai đạo luật cùng được áp dụng. Luật Sở hữu trí tuệ điều chỉnh mọi sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, quyền tác giả hoặc bí mật kinh doanh được chuyển quyền sử dụng, và việc đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng tại Cục Sở hữu trí tuệ. Luật Chuyển giao công nghệ (Luật số 07/2017/QH14) điều chỉnh việc chuyển giao bản thân công nghệ: công nghệ có được phép chuyển giao hay không, hợp đồng có phải đăng ký hoặc được cấp phép hay không, hợp đồng phải quy định những gì và giá được xử lý như thế nào. Luật này đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Giá số 16/2023/QH15, bởi Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 từ ngày 1/10/2025, và quan trọng nhất là bởi **Luật số 115/2025/QH15**, được thông qua ngày 10/12/2025 và có hiệu lực từ ngày 1/4/2026; văn bản hợp nhất đã được công bố vào tháng 9/2026. Luật được hướng dẫn thi hành bởi Nghị định số 76/2018/NĐ-CP, đã được sửa đổi, bổ sung, trong khi chờ các văn bản hướng dẫn mới theo luật năm 2025.

Điều 4 xác định đối tượng công nghệ được chuyển giao gồm bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ; phương án, quy trình, giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ, mô hình, thuật toán, công thức, phần mềm, thông tin và dữ liệu; giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ; và máy móc, thiết bị đi kèm các đối tượng nêu trên. Các quy định rõ ràng về thuật toán, phần mềm và dữ liệu được bổ sung bởi Luật số 115/2025/QH15. Trường hợp công nghệ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, việc chuyển giao quyền đó được thực hiện theo Luật Sở hữu trí tuệ (khoản 2 Điều 4). Công nghệ có thể được chuyển giao độc lập, hoặc là một phần của dự án đầu tư, góp vốn, nhượng quyền thương mại, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ, hoặc mua bán máy móc, thiết bị (Điều 5). Khoản 7 Điều 7 được sửa đổi quy định rằng quyền đối với

công nghệ gắn liền với sản phẩm, máy móc hoặc hệ thống không tự động được chuyển giao cùng với quyền sở hữu hàng hóa đó, trừ trường hợp pháp luật hoặc các bên có quy định khác, do đó bên mua thiết bị cần có thỏa thuận chuyển quyền sử dụng rõ ràng để sử dụng công nghệ gắn liền.

Công nghệ khuyến khích, hạn chế và cấm chuyển giao

Điều 9 liệt kê công nghệ **khuyến khích** chuyển giao vào Việt Nam hoặc trong lãnh thổ Việt Nam: công nghệ cao thuộc danh mục ưu tiên đầu tư và công nghệ chiến lược theo pháp luật về công nghệ cao, và công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sạch và công nghệ xanh, chẳng hạn tạo ra sản phẩm tốt hơn hoặc sản phẩm mới, tiết kiệm tài nguyên hoặc năng lượng, sản xuất năng lượng tái tạo hoặc lưu trữ hiệu suất cao, nâng cao chất lượng y tế hoặc giáo dục, hoặc giúp phòng, chống thiên tai và giảm phát thải. Công nghệ khuyến khích chuyển giao có thể được cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao và được hưởng ưu đãi (Ưu đãi đầu tư; Hồi đáp số 39).

Điều 10 liệt kê công nghệ **hạn chế** chuyển giao vào Việt Nam hoặc trong lãnh thổ Việt Nam, bao gồm công nghệ và máy móc, thiết bị đi kèm không còn được sử dụng phổ biến ở các nước công nghiệp phát triển, công nghệ sử dụng hóa chất độc hại hoặc phát sinh chất thải nguy hại, công nghệ biến đổi gen, sử dụng chất phóng xạ, khai thác khoáng sản thuộc diện hạn chế khai thác trong nước, giống chưa được khảo nghiệm, và công nghệ tạo ra sản phẩm có hại cho thuần phong mỹ tục và đạo đức xã hội; và hạn chế chuyển giao từ Việt Nam ra nước ngoài đối với công nghệ sản xuất sản phẩm truyền thống, giống, vật liệu quý hiếm của Việt Nam và công nghệ cạnh tranh với sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Điều 11 liệt kê công nghệ **cấm** chuyển giao vào Việt Nam hoặc trong lãnh thổ Việt Nam, chẳng hạn công nghệ không đáp ứng tiêu chuẩn về an toàn, sức khỏe và môi trường hoặc gây phương hại đến quốc phòng, an ninh, và cấm chuyển giao ra nước ngoài công nghệ thuộc danh mục bí mật nhà nước. Chính phủ ban hành từng danh mục, hiện nằm trong các phụ lục của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung; việc phân loại công nghệ cần được đối chiếu với danh mục hiện hành theo mã số trước khi ký bất kỳ hợp đồng nào.

Đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ

Theo Điều 31, hợp đồng chuyển giao công nghệ, hoặc phần chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, góp vốn, nhượng quyền thương mại, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ hoặc mua bán máy móc, thiết bị, **phải được đăng ký** với cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trong ba trường hợp: chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam; chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài; và chuyển giao công nghệ trong nước có sử dụng vốn nhà nước hoặc ngân sách nhà nước. Công nghệ hạn chế chuyển giao đã được cấp phép thuộc trường hợp ngoại lệ. Các trường hợp chuyển giao khác có thể đăng ký tự nguyện, và Luật số 115/2025/QH15 quy định Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ là căn cứ để được ưu tiên trong các chương trình khoa học của Nhà nước và hưởng ưu đãi. Bên có trách nhiệm, thông thường là bên nhận công nghệ tại Việt Nam đối với chuyển giao từ nước ngoài vào theo thỏa thuận trong hợp đồng, nộp văn bản đề nghị kèm cam kết hợp đồng tuân thủ pháp luật, và bản chính hoặc bản sao có chứng thực của hợp đồng, kèm bản dịch tiếng Việt có công chứng hoặc chứng thực nếu hợp đồng bằng ngôn ngữ khác, **trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký**. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận trong vòng năm ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hoặc từ chối bằng văn bản, chẳng hạn khi hợp đồng không có nội dung chuyển giao công nghệ hoặc liên quan đến công nghệ hạn chế chuyển giao. Việc sửa đổi, gia hạn hợp đồng đã đăng ký cũng phải được đăng ký (Điều 33).

Quy định về thời điểm có hiệu lực có tính ràng buộc thực sự. Khoản 3 Điều 24 quy định hợp đồng thuộc diện phải đăng ký **có hiệu lực kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ**, và văn bản sửa đổi hoặc gia hạn có hiệu lực kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận tương ứng. Do đó, tiền bản quyền trả cho khoảng thời gian trước khi đăng ký không có căn cứ hợp đồng có hiệu lực, điều mà ngân hàng và cơ quan thuế có thể đặt vấn đề; ngân hàng thường yêu cầu Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ trước khi chuyển tiền phí công nghệ ra nước ngoài, và giấy chứng nhận hỗ trợ việc tính khoản phí vào chi phí được trừ (Thanh toán cho nhà cung cấp nước ngoài và công ty trong tập đoàn). Theo quy định chuyển tiếp tại Điều 3 Luật số 115/2025/QH15, hợp đồng ký trước ngày 1/4/2026 tiếp tục được thực hiện theo các điều khoản đã thỏa thuận, nhưng việc sửa đổi, gia hạn sau ngày đó phải tuân theo luật sửa đổi.

Giấy phép đối với công nghệ hạn chế chuyển giao

Công nghệ hạn chế chuyển giao chỉ được chuyển giao theo **Giấy phép chuyển giao công nghệ** (Điều 28), kể từ Luật số 115/2025/QH15 do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận công nghệ cấp thay vì Bộ Khoa học và Công nghệ. Thủ tục gồm hai giai đoạn. Thứ nhất, bên đề nghị nộp hồ sơ đề nghị **chấp thuận chuyển giao công nghệ** kèm tài liệu về tư cách pháp lý, về công nghệ, điều kiện sử dụng công nghệ và sự phù hợp với tiêu chuẩn; Ủy ban nhân dân kiểm tra hồ sơ trong vòng ba ngày làm việc và ra quyết định trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (Điều 29). Không cần chấp thuận nếu công nghệ của dự án đầu tư đã được thẩm định hoặc có ý kiến ở giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư. Thứ hai, sau khi được chấp thuận, các bên ký hợp đồng và, **trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký**, nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kèm hợp đồng, danh mục tài liệu kỹ thuật và máy móc, thiết bị, văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn sản phẩm và giải trình về điều kiện sử dụng; Ủy ban nhân dân ra quyết định trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (Điều 30). Hợp đồng chỉ có hiệu lực khi giấy phép được cấp, và mọi thay đổi về nội dung đã được cấp phép đều cần giấy phép mới. Bên nhận công nghệ hạn chế chuyển giao vào Việt Nam phải báo cáo hằng năm về tình hình thực hiện hợp đồng.

Nội dung bắt buộc của hợp đồng

Hợp đồng chuyển giao công nghệ phải được lập thành văn bản hoặc hình thức khác được coi là văn bản theo Bộ luật Dân sự, có chữ ký của các bên và, nếu các bên sử dụng con dấu, phải được đóng dấu, kể cả dấu giáp lai giữa các trang và phụ lục (Điều 22). Ngôn ngữ của hợp đồng do các bên lựa chọn, nhưng hồ sơ đăng ký hoặc đề nghị cấp phép cần có bản tiếng Việt hoặc bản dịch có chứng thực. Điều 23 liệt kê 14 nội dung: tên công nghệ được chuyển giao; đối tượng công nghệ được chuyển giao, sản phẩm do công nghệ tạo ra và tiêu chuẩn, chất lượng của sản phẩm; chuyển nhượng quyền sở hữu hay chuyển giao quyền sử dụng công nghệ; phương thức chuyển giao; quyền và nghĩa vụ của các bên; giá và phương thức thanh toán; thời hạn và thời điểm có hiệu lực của hợp đồng; giải thích từ ngữ; kế hoạch, tiến độ và địa điểm chuyển giao; trách nhiệm bảo hành công nghệ của bên giao; phạt vi phạm hợp đồng; trách nhiệm do vi phạm hợp đồng; cơ quan giải quyết tranh chấp; và các thỏa thuận khác. Hợp đồng thiếu nội dung bắt buộc có thể bị từ chối đăng ký.

Phạm vi quyền sử dụng do các bên thỏa thuận: độc quyền hoặc không độc quyền, và có hoặc không có quyền chuyển giao lại (khoản 4 Điều 7). Bên nhận được cải tiến, đổi mới công nghệ theo Luật Sở hữu trí tuệ (khoản 5 Điều 7), do đó quyền sở hữu đối với các cải tiến cần được quy định rõ ràng. Bên giao phải

bảo đảm quyền chuyển giao công nghệ và quyền đó không bị hạn chế bởi bên thứ ba, trừ trường hợp có thỏa thuận khác, giữ bí mật thông tin và thông báo về các khó khăn kỹ thuật (Điều 25); bên nhận phải thực hiện hợp đồng và giữ bí mật thông tin (Điều 26). Các điều khoản hạn chế bên nhận, như cấm xuất khẩu, buộc mua kèm và chuyển giao lại cải tiến, cần được rà soát theo Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14.

Giá, tiền bản quyền và thuế

Giá công nghệ do các bên thỏa thuận (khoản 1 Điều 27) và **không có mức trần đối với tiền bản quyền** theo pháp luật hiện hành. Việc thanh toán có thể được thực hiện một lần hoặc nhiều lần, bằng tiền hoặc hàng hóa; bằng cách chuyển giá trị công nghệ thành vốn góp vào dự án hoặc doanh nghiệp; theo tỷ lệ phần trăm giá bán tịnh, doanh thu thuần hoặc lợi nhuận trước thuế của bên nhận; hoặc bằng các phương thức khác do các bên thỏa thuận (khoản 2 Điều 27). Trường hợp các bên có một bên sử dụng vốn nhà nước, là công ty mẹ và công ty con, hoặc là các bên có quan hệ liên kết theo pháp luật về thuế, giá phải được kiểm toán và xác định theo pháp luật về thuế và giá (khoản 3 Điều 27), trên thực tế tức là theo nguyên tắc giao dịch độc lập tại Nghị định số 255/2026/NĐ-CP (Giá giao dịch liên kết, chi phí lãi vay và thuế tối thiểu toàn cầu).

Tiền bản quyền trả cho bên chuyển giao nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam chịu thuế nhà thầu nước ngoài với phần thuế TNDN là 10%, do bên thanh toán tại Việt Nam khấu trừ và kê khai trong vòng mười ngày kể từ ngày thanh toán; chuyển giao công nghệ nhìn chung thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT), và hiệp định thuế có thể giảm phần thuế TNDN nếu tuân thủ thủ tục theo hiệp định (Thuế nhà thầu nước ngoài và hiệp định thuế; Hỏi đáp số 23; Hỏi đáp số 67). Chứng từ thanh toán mà ngân hàng yêu cầu, và cách xử lý phí quản lý và các khoản phân bổ chi phí thường được gộp chung với tiền bản quyền, được trình bày tại Thanh toán cho nhà cung cấp nước ngoài và công ty trong tập đoàn. Thu nhập từ chuyển giao công nghệ đáp ứng điều kiện có thể được miễn thuế TNDN ở phía Việt Nam (Thuế thu nhập doanh nghiệp).

Góp vốn bằng công nghệ, đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng quyền sở hữu trí tuệ và thẩm định công nghệ

Chủ sở hữu hợp pháp của công nghệ có thể góp vốn bằng công nghệ vào dự án đầu tư hoặc doanh nghiệp (Điều 8, đã được sửa đổi). Phần vốn góp được định giá theo Luật Doanh nghiệp, theo thỏa thuận của các thành viên hoặc bởi tổ chức thẩm định giá, và trường hợp dự án sử dụng vốn nhà nước, công nghệ phải được định giá theo pháp luật về giá và quyền sở hữu phải được xác nhận trước khi góp vốn. Việc góp vốn bằng công nghệ từ nước ngoài cũng là chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam phải đăng ký, và quyền sở hữu trí tuệ được góp vốn phải được chuyển nhượng và việc chuyển nhượng phải được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ (Vốn điều lệ và góp vốn). Luật số 131/2025/QH15 khuyến khích sử dụng tài sản trí tuệ để góp vốn và làm tài sản bảo đảm, và dự kiến sẽ có hướng dẫn thêm.

Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp hoặc nhãn hiệu đã đăng ký có hiệu lực theo thỏa thuận của các bên nhưng chỉ có giá trị pháp lý đối với bên thứ ba khi đã được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ (Điều 148 Luật Sở hữu trí tuệ), và hợp đồng chuyển nhượng chỉ có hiệu lực khi được đăng ký. Hợp đồng chuyển quyền sử dụng có kèm bí quyết kỹ thuật hoặc công nghệ khác cùng với quyền sở hữu trí tuệ có thể cần được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ và đồng thời đăng ký chuyển giao

công nghệ; hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu thuần túy không kèm công nghệ không phải là chuyển giao công nghệ. Cuối cùng, Điều 13, đã được sửa đổi, yêu cầu **thẩm định hoặc lấy ý kiến về công nghệ** ở giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao và dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ, và ở giai đoạn quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng thuộc các loại đó; việc thay đổi công nghệ đã được thẩm định đòi hỏi phải thẩm định lại (Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

HƯỚNG DẪN RA QUYẾT ĐỊNH

Hợp đồng công nghệ của tôi có cần đăng ký hoặc giấy phép không?

Lần lượt trả lời các câu hỏi đối với từng hợp đồng, hoặc từng nội dung công nghệ trong một hợp đồng rộng hơn.

Q1 Hợp đồng có chuyển giao công nghệ thuộc Điều 4 (bí quyết kỹ thuật, quy trình, thiết kế, thuật toán, phần mềm, dữ liệu hoặc máy móc, thiết bị đi kèm) không, hay chỉ là nhãn hiệu hoặc thành phẩm?

Có Chuyển sang câu hỏi 2.

Không Luật Chuyển giao công nghệ không được áp dụng; hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu hoặc quyền tác giả vẫn cần được đăng ký hoặc lập thành văn bản theo Luật Sở hữu trí tuệ.

Q2 Công nghệ có thuộc danh mục cấm chuyển giao không?

Có Công nghệ không được chuyển giao. Dừng lại.

Không Chuyển sang câu hỏi 3.

Q3 Công nghệ có thuộc danh mục hạn chế chuyển giao không?

Có Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận, sau đó đề nghị cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký; hợp đồng có hiệu lực khi giấy phép được cấp.

Không Chuyển sang câu hỏi 4.

Q4 Việc chuyển giao có phải từ nước ngoài vào Việt Nam, từ Việt Nam ra nước ngoài, hoặc trong nước có sử dụng vốn nhà nước hoặc ngân sách nhà nước không?

Có Đăng ký hợp đồng với cơ quan quản lý khoa học và công nghệ trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký; hợp đồng có hiệu lực khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ.

Không Việc đăng ký là tự nguyện; cân nhắc đăng ký để hỗ trợ việc hưởng ưu đãi và các vấn đề với ngân hàng và cơ quan thuế.

Đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam

- 1

Phân loại công nghệ

Xác nhận đối tượng là công nghệ theo Điều 4 và đối chiếu với danh mục công nghệ khuyến khích, hạn chế và cấm chuyển giao tại Nghị định số 76/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.
- 2

Soạn thảo theo Điều 23

Bao gồm đủ 14 nội dung bắt buộc, quy định rõ việc chuyển nhượng quyền sở hữu hay chuyển giao quyền sử dụng, phương thức tính tiền bản quyền và thời điểm có hiệu lực khi được đăng ký.
- 3

Kiểm tra giá

Đối với hợp đồng chuyển quyền sử dụng giữa các bên có quan hệ liên kết, chuẩn bị tài liệu chứng minh nguyên tắc giao dịch độc lập theo yêu cầu của khoản 3 Điều 27 và Nghị định số 255/2026/NĐ-CP.
- 4

Ký kết và ghi lịch thời hạn 90 ngày

Thời hạn đăng ký được tính từ ngày ký; hợp đồng không có hiệu lực cho đến khi giấy chứng nhận được cấp.
- 5

Chuẩn bị hồ sơ

Văn bản đề nghị kèm cam kết tuân thủ pháp luật của các bên; bản chính hoặc bản sao có chứng thực của hợp đồng; bản dịch tiếng Việt có công chứng hoặc chứng thực nếu cần.
- 6

Nộp hồ sơ tại cơ quan quản lý khoa học và công nghệ

Nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền theo văn bản hướng dẫn thi hành, trực tuyến nếu có. Giấy chứng nhận sẽ được cấp trong vòng năm ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ.
- 7

Đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng quyền sở hữu trí tuệ

Đăng ký mọi hợp đồng chuyển quyền sử dụng sáng chế, kiểu dáng công nghiệp hoặc nhãn hiệu tại Cục Sở hữu trí tuệ để hợp đồng có giá trị pháp lý đối với bên thứ ba.
- 8

Thực hiện hợp đồng

Chỉ thanh toán tiền bản quyền cho các khoảng thời gian kể từ ngày cấp giấy chứng nhận, khấu trừ và kê khai thuế nhà thầu nước ngoài trong vòng mười ngày kể từ mỗi lần thanh toán, và đăng ký mọi văn bản sửa đổi hoặc gia hạn.

Tổng quan quy định về chuyển giao công nghệ (tháng 10/2026)

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Đối tượng chuyển giao	Bí quyết kỹ thuật, quy trình, thiết kế, mô hình, thuật toán, phần mềm, dữ liệu, máy móc, thiết bị đi kèm	Luật Chuyển giao công nghệ, Điều 4, được sửa đổi bởi Luật số 115/2025/QH15

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Đăng ký bắt buộc	Chuyển giao vào Việt Nam, ra nước ngoài và trong nước có sử dụng vốn nhà nước hoặc ngân sách nhà nước	Khoản 1 Điều 31
Thời hạn đăng ký	90 ngày kể từ ngày ký; giấy chứng nhận được cấp trong vòng 5 ngày làm việc	Khoản 4 và khoản 5 Điều 31
Thời điểm có hiệu lực của hợp đồng đã đăng ký	Ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ	Khoản 3 Điều 24
Công nghệ hạn chế chuyển giao	Chấp thuận của cấp tỉnh (30 ngày), sau đó đề nghị cấp giấy phép trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký (15 ngày làm việc)	Điều 28 đến Điều 30, đã được sửa đổi
Công nghệ cấm chuyển giao	Không được chuyển giao	Điều 11
Giá	Do các bên thỏa thuận; không có mức trần; giá giữa các bên có quan hệ liên kết phải được kiểm toán và theo nguyên tắc giao dịch độc lập	Điều 27; Nghị định số 255/2026/NĐ-CP
Thuế nhà thầu nước ngoài đối với tiền bản quyền	Phần thuế TNDN 10%; kê khai trong vòng 10 ngày kể từ ngày thanh toán	Thông tư số 103/2014/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2026/TT-BTC
Góp vốn	Được phép đối với chủ sở hữu hợp pháp; bắt buộc định giá đối với vốn nhà nước	Điều 8, đã được sửa đổi
Đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng quyền sở hữu trí tuệ	Cần thiết để có giá trị pháp lý đối với bên thứ ba	Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 148
Thẩm định công nghệ	Dự án sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ về môi trường, ở giai đoạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư	Điều 13, đã được sửa đổi

VÍ DỤ MINH HỌA

Công ty mẹ Nhật Bản chuyển giao bí quyết quy trình và sáng chế cho công ty con tại Việt Nam

Một tập đoàn hóa chất Nhật Bản thành lập công ty con 100% vốn tại một khu công nghiệp ở Bà Rịa - Vũng Tàu để sản xuất sơn phủ chuyên dụng. Công ty mẹ chuyển quyền sử dụng công thức đã được cấp bằng sáng chế, bí quyết quy trình và nhãn hiệu của mình cho công ty con với tiền bản quyền bằng 4% doanh thu thuần, kèm đào tạo do kỹ sư Nhật Bản thực hiện. Ví dụ mang tính minh họa; các khoảng phí dịch vụ chuyên nghiệp là mức phổ biến trên thị trường vào tháng 10/2026, không phải báo giá.

Phân loại	Quy trình sử dụng hóa chất thuộc diện quản lý theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nhưng đáp ứng các quy chuẩn đó, do đó công nghệ không thuộc diện hạn chế chuyển giao; công nghệ cũng không thuộc diện cấm chuyển giao. Dự án có nguy cơ về môi trường, do đó nội dung công nghệ đã được giải trình và lấy ý kiến ở giai đoạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo Điều 13.
Cấu trúc hợp đồng	Một hợp đồng chuyển giao công nghệ và chuyển quyền sử dụng bao gồm sáng chế, bí quyết kỹ thuật, đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật, với đủ 14 nội dung theo Điều 23, và một hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu riêng.
Ký kết và đăng ký	Ký ngày 2/6/2026. Hồ sơ đăng ký được nộp tại cơ quan quản lý khoa học và công nghệ ngày 10/7/2026, trong thời hạn 90 ngày; giấy chứng nhận được cấp ngày 17/7/2026. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 17/7/2026.
Đăng ký quyền sở hữu trí tuệ	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng sáng chế và hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ để có giá trị pháp lý đối với bên thứ ba.
Giá	Mức tiền bản quyền 4% được chứng minh bằng phân tích so sánh giá giao dịch liên kết với các hợp đồng chuyển quyền sử dụng tương đồng, theo yêu cầu của khoản 3 Điều 27 đối với công ty mẹ và công ty con.
Khoản tiền bản quyền đầu tiên	Tiền bản quyền cho giai đoạn từ tháng 7 đến tháng 9/2026 trên doanh thu thuần 20 tỷ đồng là 800 triệu đồng, theo hợp đồng là số tiền sau thuế tại Việt Nam. Công ty con quy đổi ngược ra số tiền trước thuế, khấu trừ thuế nhà thầu nước ngoài với phần thuế TNDN 10% (khoảng 89 triệu đồng sau khi quy đổi), kê khai trong vòng mười ngày kể từ ngày thanh toán và cung cấp cho ngân hàng hợp đồng, Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ và bảng kê tiền bản quyền.
Kiểm tra hiệp định thuế	Thuế suất đối với tiền bản quyền theo hiệp định thuế Việt Nam - Nhật Bản được so sánh với thuế suất trong nước; thuế suất thấp hơn chỉ được áp dụng nếu tuân thủ thủ tục theo hiệp định.
Sửa đổi hợp đồng	Khi tiền bản quyền được nâng lên 4,5% vào năm 2028, văn bản sửa đổi được đăng ký và có hiệu lực kể từ ngày cấp giấy chứng nhận, không phải từ ngày các bên thỏa thuận.
Chi phí (mức phổ biến)	Soạn thảo và đăng ký: 2.500 đến 6.000 USD; đăng ký hợp đồng tại Cục Sở hữu trí tuệ: 500 đến 1.500 USD; hỗ trợ về giá giao dịch liên kết: 5.000 đến 15.000 USD.

Nếu công ty con trả tiền bản quyền từ tháng 6/2026 trước khi giấy chứng nhận được cấp, khoản thanh toán cho tháng 6 và đầu tháng 7 sẽ không có hợp đồng có hiệu lực làm căn cứ và có nguy cơ bị ngân hàng và cơ quan thuế đặt vấn đề.

Nếu công nghệ thuộc danh mục hạn chế chuyển giao, trước tiên công ty con sẽ cần có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và sau đó đề nghị cấp giấy phép trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về chuyển giao công nghệ

Hợp đồng chuyển quyền sử dụng từ công ty mẹ ở nước ngoài có phải đăng ký tại Việt Nam không?

Có, nếu hợp đồng chuyển giao công nghệ, như bí quyết kỹ thuật, quy trình, phần mềm hoặc dữ liệu, từ nước ngoài vào Việt Nam. Điều 31 Luật Chuyển giao công nghệ yêu cầu đăng ký trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký, và theo khoản 3 Điều 24, hợp đồng chỉ có hiệu lực khi Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ được cấp. Công nghệ hạn chế chuyển giao thay vào đó cần có giấy phép.

Tại Việt Nam có mức trần đối với tiền bản quyền không?

Không. Điều 27 Luật Chuyển giao công nghệ để các bên tự thỏa thuận giá và cho phép thanh toán một lần, nhiều lần hoặc theo tỷ lệ phần trăm doanh thu thuần, doanh thu hoặc lợi nhuận trước thuế. Giữa công ty mẹ và công ty con hoặc các bên có quan hệ liên kết khác, giá phải được kiểm toán và xác định theo nguyên tắc giao dịch độc lập theo pháp luật về thuế và giá.

Pháp luật về chuyển giao công nghệ đã thay đổi những gì vào ngày 1/4/2026?

Luật số 115/2025/QH15 bổ sung rõ thuật toán, phần mềm và dữ liệu vào đối tượng công nghệ được chuyển giao, chuyển thẩm quyền cấp phép chuyển giao công nghệ hạn chế chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thu hẹp phạm vi thẩm định công nghệ ở các dự án sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ về môi trường, và làm rõ rằng quyền đối với công nghệ gắn liền với thiết bị không tự động được chuyển giao cùng với thiết bị.

Có thể góp vốn bằng công nghệ vào công ty Việt Nam không?

Có. Điều 8 cho phép chủ sở hữu hợp pháp góp vốn bằng công nghệ vào dự án hoặc doanh nghiệp. Công nghệ phải được định giá theo Luật Doanh nghiệp, và bởi tổ chức thẩm định giá nếu có vốn nhà nước. Việc góp vốn từ nước ngoài là chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam phải đăng ký, và quyền sở hữu trí tuệ được góp vốn phải được chuyển nhượng và đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ.

Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu có cần đăng ký chuyển giao công nghệ không?

Không, nếu hợp đồng chỉ chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu. Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu chịu sự điều chỉnh của Luật Sở hữu trí tuệ và cần được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ để có giá trị pháp lý đối với bên thứ ba. Nếu hợp đồng đồng thời chuyển giao bí quyết kỹ thuật, công thức, quy trình hoặc phần mềm từ nước ngoài, nội dung chuyển giao công nghệ đó phải được đăng ký theo Luật Chuyển giao công nghệ.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Các văn bản hướng dẫn thi hành mới theo Luật số 115/2025/QH15, thay thế hoặc sửa đổi Nghị định số 76/2018/NĐ-CP và các danh mục công nghệ khuyến khích, hạn chế và cấm chuyển giao, dự kiến được ban hành; cần kiểm tra lại các danh mục trước khi ký kết trong năm 2027.
- Luật số 20/2026/QH16, được thông qua ngày 24/8/2026, sửa đổi Luật Chuyển giao công nghệ cùng với các luật về viễn thông, tần số vô tuyến điện và giao dịch điện tử, chủ yếu có hiệu lực từ ngày 1/3/2027, một số quy định có hiệu lực từ ngày 1/10/2026; tác động của luật này đối với thực tiễn đăng ký cần được kiểm tra khi luật có hiệu lực.
- Hướng dẫn về việc sử dụng tài sản trí tuệ và công nghệ để góp vốn và làm tài sản bảo đảm khoản vay theo Luật số 131/2025/QH15 và Luật số 115/2025/QH15 dự kiến được ban hành, có thể giúp việc định giá và ghi nhận góp vốn bằng tài sản thuận lợi hơn.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Technology transfer	Chuyển giao công nghệ	Việc chuyển nhượng quyền sở hữu hoặc chuyển giao quyền sử dụng công nghệ.
Technology transfer contract	Hợp đồng chuyển giao công nghệ	Hợp đồng bằng văn bản phải có 14 nội dung theo Điều 23.
Certificate of technology transfer registration	Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ	Giấy chứng nhận mà kể từ ngày cấp, hợp đồng thuộc diện phải đăng ký có hiệu lực.
Technology transfer licence	Giấy phép chuyển giao công nghệ	Giấy phép bắt buộc đối với công nghệ hạn chế chuyển giao, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp.
Restricted technology	Công nghệ hạn chế chuyển giao	Công nghệ chỉ được chuyển giao khi có giấy phép (Điều 10).
Prohibited technology	Công nghệ cấm chuyển giao	Công nghệ không được chuyển giao (Điều 11).
Know-how	Bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ	Thông tin được tích lũy, có tính quyết định đến chất lượng hoặc khả năng cạnh tranh của công nghệ.

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Capital contribution in technology	Góp vốn bằng công nghệ	Việc góp công nghệ vào dự án hoặc doanh nghiệp dưới hình thức vốn góp (Điều 8).
Technology appraisal	Thẩm định công nghệ	Việc xem xét công nghệ của dự án ở giai đoạn chấp thuận (Điều 13).

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Luật Chuyển giao công nghệ áp dụng đối với mọi bên giao và bên nhận công nghệ. Việc đăng ký là bắt buộc vì công nghệ đi qua biên giới, không phải vì một bên là nước ngoài: công ty thuộc sở hữu Việt Nam nhận chuyển giao công nghệ từ nước ngoài phải đăng ký giống hệt như công ty con có vốn nước ngoài, và việc chuyển giao trong nước giữa hai công ty Việt Nam có vốn nước ngoài không thuộc diện bắt buộc đăng ký trừ khi có sử dụng vốn nhà nước. Công ty có vốn đầu tư nước ngoài chịu tác động của các quy định nhiều hơn vì công nghệ của họ thường đến từ chính công ty mẹ, làm phát sinh yêu cầu về giá giao dịch liên kết.

LƯU Ý

- Thanh toán tiền bản quyền cho các khoảng thời gian trước khi Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ được cấp, khi hợp đồng thuộc diện phải đăng ký chưa có hiệu lực.
- Bỏ lỡ thời hạn đăng ký 90 ngày, hoặc không đăng ký văn bản sửa đổi, gia hạn.
- Hợp đồng thiếu một trong 14 nội dung bắt buộc theo Điều 23 và bị từ chối đăng ký.
- Công nghệ thuộc danh mục hạn chế chuyển giao được chuyển giao mà không có văn bản chấp thuận của cấp tỉnh và giấy phép.
- Mua thiết bị có công nghệ gắn liền mà không có thỏa thuận chuyển quyền sử dụng công nghệ rõ ràng.
- Mức tiền bản quyền giữa các bên có quan hệ liên kết không có tài liệu chứng minh nguyên tắc giao dịch độc lập, khiến khoản chi phí có nguy cơ không được trừ trong khi thuế nhà thầu nước ngoài vẫn phải nộp.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14; Luật số 115/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung luật này — <https://vbpl.vn>
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ: Luật Chuyển giao công nghệ hợp nhất, văn bản hợp nhất số 138/2026/VBHN-VPQH (ngày 21/9/2026) — <https://chinhphu.vn>
- Bộ Khoa học và Công nghệ: đăng ký chuyển giao công nghệ — <https://mst.gov.vn>
- Cục Sở hữu trí tuệ: đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng — <https://ipvietnam.gov.vn>

Bảo vệ dữ liệu cá nhân: Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 và Nghị định số 356/2025/NĐ-CP, phạm vi áp dụng ngoài lãnh thổ, bên kiểm soát và bên xử lý, sự đồng ý và các căn cứ pháp lý khác, dữ liệu nhạy cảm, quyền của chủ thể dữ liệu và thời hạn phản hồi, đánh giá tác động, thông báo vi phạm, nhân sự bảo vệ dữ liệu cá nhân, thời gian ân hạn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, xử phạt theo Nghị định số 330/2026/NĐ-CP và danh mục kiểm tra tuân thủ

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ

- Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 1/1/2026 cùng Nghị định số 356/2025/NĐ-CP, thay thế Nghị định số 13/2023/NĐ-CP; luật áp dụng tại Việt Nam và đối với tổ chức nước ngoài xử lý dữ liệu cá nhân của công dân Việt Nam và một số người cư trú tại Việt Nam từ nước ngoài.
- Việc xử lý dữ liệu cá nhân phải có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu, sự đồng ý phải cụ thể, kiểm chứng được và không bao giờ được thiết lập mặc định, trừ khi thuộc một trong các trường hợp tại Điều 19, bao gồm tình huống khẩn cấp, chức năng của Nhà nước và thực hiện thỏa thuận với chủ thể dữ liệu.
- Bên kiểm soát và bên xử lý phải lập hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân và, đối với việc chuyển dữ liệu ra nước ngoài, kể cả đến máy chủ điện toán đám mây ở nước ngoài, hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài nộp cho A05 thuộc Bộ Công an trong vòng 60 ngày kể từ khi bắt đầu chuyển dữ liệu, được cập nhật sáu tháng một lần khi có thay đổi (Nghị định số 356/2025/NĐ-CP).
- Bên kiểm soát phải thông báo cho A05 trong vòng 72 giờ kể từ khi phát hiện hành vi vi phạm thuộc diện phải thông báo, và trong các trường hợp được xác định còn phải thông báo cho cá nhân bị ảnh hưởng; yêu cầu của chủ thể dữ liệu phải được xác nhận trong vòng hai ngày làm việc và thực hiện trong vòng 10 đến 20 ngày tùy theo loại yêu cầu.
- Nghị định số 330/2026/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 19/8/2026, quy định mức phạt tối đa 3 tỷ đồng đối với tổ chức, tối đa 5% doanh thu tại Việt Nam của năm trước liền kề đối với hành vi chuyển dữ liệu xuyên biên giới trái pháp luật và tối đa mười lần khoản thu có được từ việc mua bán dữ liệu cá nhân; doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp khởi nghiệp được hưởng thời gian ân hạn năm năm đối với một số nghĩa vụ.

Một đạo luật, không còn là nghị định

Văn bản toàn diện đầu tiên của Việt Nam về bảo vệ dữ liệu cá nhân là Nghị định số 13/2023/NĐ-CP. Từ ngày 1/1/2026, nghị định này được thay thế bởi **Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15**, được thông qua ngày 26/6/2025, và nghị định hướng dẫn thi hành là **Nghị định số 356/2025/NĐ-CP**, ban hành ngày 31/12/2025 và có hiệu lực từ ngày hôm sau (Hỏi đáp số 81). Chế tài xử phạt được quy định tại **Nghị định số 330/2026/NĐ-CP**, có hiệu lực từ ngày 19/8/2026, nghị định này cũng điều chỉnh các vi phạm về an ninh mạng. Việc giám sát và thực thi thuộc về **Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (A05)** thuộc Bộ Công an, cơ quan tiếp nhận hồ sơ đánh giá tác động và thông báo vi phạm, vận hành cổng thông tin quốc gia về bảo vệ dữ liệu cá nhân và kiểm tra việc tuân thủ.

Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài tại Việt Nam, và đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài ở nước ngoài trực tiếp xử lý hoặc có liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân của công dân Việt Nam và một số người cư trú tại Việt Nam. Công ty mẹ ở nước ngoài vận hành hệ thống nhân sự của tập đoàn, doanh nghiệp thương mại điện tử nước ngoài bán hàng cho người tiêu dùng Việt Nam, và nhà cung cấp dịch vụ đám mây hoặc phân tích dữ liệu nước ngoài xử lý dữ liệu cho khách hàng Việt Nam đều có thể thuộc phạm vi điều chỉnh của luật. Các quy định giống nhau được áp dụng đối với doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn nước ngoài. Bảo vệ dữ liệu cá nhân có sự giao thoa với các quy định về an ninh mạng và lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam, được trình bày tại An ninh mạng, lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam và chuyển dữ liệu xuyên biên giới.

Vai trò: bên kiểm soát, bên xử lý và bên thứ ba

Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân phân bổ nghĩa vụ theo vai trò. **Bên kiểm soát dữ liệu cá nhân** quyết định mục đích và phương tiện xử lý; **bên xử lý dữ liệu cá nhân** xử lý dữ liệu thay mặt bên kiểm soát theo hợp đồng; **bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân** thực hiện cả hai vai trò; và **bên thứ ba** là bất kỳ người nào khác được phép xử lý dữ liệu. Bên kiểm soát chịu các nghĩa vụ chính: xác định căn cứ pháp lý, thông báo, thu thập sự đồng ý, phản hồi chủ thể dữ liệu, lập hồ sơ đánh giá tác động, áp dụng biện pháp bảo mật và thông báo vi phạm. Bên xử lý chỉ được xử lý theo chỉ dẫn, phải áp dụng biện pháp bảo mật, hỗ trợ bên kiểm soát và xóa hoặc trả lại dữ liệu khi kết thúc hợp đồng. Nghị định số 356/2025/NĐ-CP yêu cầu thỏa thuận bằng văn bản đối với việc chuyển dữ liệu cho bên xử lý và bên thứ ba và đối với việc chuyển dữ liệu trong quá trình tái cơ cấu, bao gồm mục đích, chủ thể dữ liệu, loại dữ liệu, thời hạn, việc xóa dữ liệu, căn cứ pháp lý và trách nhiệm, đồng thời yêu cầu mã hóa, ẩn danh hóa hoặc biện pháp bảo vệ tương đương khi chuyển dữ liệu nhạy cảm.

Trong một tập đoàn, công ty con tại Việt Nam thường là bên kiểm soát dữ liệu khách hàng và người lao động của mình, còn công ty mẹ hoặc trung tâm dịch vụ dùng chung khu vực đóng vai trò bên xử lý hoặc một bên kiểm soát khác. Thỏa thuận chuyển dữ liệu nội bộ tập đoàn cần phản ánh đúng vai trò thực tế; công ty mẹ xác định mục đích của hệ thống quản lý nhân sự hoặc quản lý quan hệ khách hàng (CRM) toàn cầu nhiều khả năng tự mình là bên kiểm soát.

Căn cứ pháp lý và sự đồng ý

Sự đồng ý là căn cứ mặc định. Sự đồng ý phải được đưa ra một cách tự nguyện và rõ ràng cho một mục đích cụ thể, trên cơ sở được thông báo về mục đích, loại dữ liệu, bên nhận, quyền của chủ thể dữ liệu và hậu quả của việc xử lý; sự im lặng hoặc không phản hồi không được coi là đồng ý. Nghị định số 356/2025/NĐ-CP yêu cầu sự đồng ý phải được ghi nhận để có thể kiểm chứng thời điểm và nội dung, cấm các ô được đánh dấu sẵn và các thiết lập không rõ ràng hoặc gây nhầm lẫn, và chấp nhận sự đồng ý được đưa ra qua điện thoại, thư điện tử, trang web, nền tảng hoặc ứng dụng nếu thiết lập kỹ thuật đáp ứng các tiêu chuẩn đó. Sự đồng ý có thể được rút lại bất kỳ lúc nào, và khi đó bên kiểm soát phải ngừng xử lý trong thời hạn được nêu dưới đây. Mỗi mục đích cần có sự đồng ý riêng, do đó sự đồng ý gộp chung trong một chính sách quyền riêng tư dài có giá trị yếu.

Khoản 1 Điều 19 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân liệt kê năm trường hợp dữ liệu cá nhân được xử lý **không cần sự đồng ý**: để bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, quyền hoặc lợi ích hợp pháp của chủ thể dữ liệu hoặc người khác trong tình huống cấp bách; để ứng phó với tình trạng khẩn cấp, mối đe dọa đến an ninh quốc gia, khủng bố, tội phạm và các hành vi vi phạm khác; để phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước và quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; để thực hiện thỏa thuận giữa chủ thể dữ liệu với tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật; và các trường hợp khác do luật định. Do đó, hợp đồng lao động và hợp đồng với khách hàng có thể làm căn cứ cho việc xử lý cần thiết để thực hiện hợp đồng, nhưng hoạt động tiếp thị, lập hồ sơ người dùng, chuyển dữ liệu cho công ty trong tập đoàn vì mục đích riêng của họ và chia sẻ với đối tác nhìn chung vẫn cần sự đồng ý. Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân cấm mua bán dữ liệu cá nhân, trừ trường hợp pháp luật cho phép.

Dữ liệu cá nhân nhạy cảm

Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân phân biệt dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm, và Nghị định số 356/2025/NĐ-CP liệt kê từng loại. Dữ liệu nhạy cảm bao gồm dữ liệu về quan điểm chính trị, tôn giáo, tình trạng sức khỏe, dữ liệu di truyền và sinh trắc học, đời sống tình dục và xu hướng tính dục, lý lịch tư pháp, vị trí chính xác, và, trong số các bổ sung của nghị định, dữ liệu theo dõi hành vi và dữ liệu sử dụng từ dịch vụ viễn thông, mạng xã hội, truyền thông trực tuyến và các dịch vụ khác trên không gian mạng, tên đăng nhập và mật khẩu của tài khoản định danh điện tử, hình ảnh căn cước công dân, và dữ liệu về tài khoản ngân hàng, thẻ thanh toán và giao dịch tài chính. Việc xử lý dữ liệu nhạy cảm đòi hỏi phải thông báo rằng dữ liệu đó là nhạy cảm, áp dụng biện pháp bảo mật và kiểm soát truy cập chặt chẽ hơn, và làm mất quyền hưởng thời gian ân hạn dành cho doanh nghiệp nhỏ được nêu dưới đây. Do đó, doanh nghiệp theo dõi người dùng ứng dụng, xử lý thanh toán bằng thẻ hoặc lưu giữ bản sao căn cước của khách hàng là đang xử lý dữ liệu nhạy cảm và cần lập kế hoạch phù hợp.

Quyền của chủ thể dữ liệu và thời hạn phản hồi

Cá nhân có quyền được biết, quyền đồng ý và rút lại sự đồng ý, quyền truy cập dữ liệu và nhận bản sao, quyền chỉnh sửa, quyền yêu cầu xóa dữ liệu, quyền hạn chế hoặc phản đối việc xử lý, quyền khiếu nại và yêu cầu bồi thường (Hỏi đáp số 83). Nghị định số 356/2025/NĐ-CP quy định thời hạn cụ thể. Bên kiểm soát phải phản hồi mọi yêu cầu trong vòng **hai ngày làm việc**. Sau đó, bên kiểm soát phải thực hiện yêu cầu rút lại sự đồng ý, hạn chế hoặc phản đối việc xử lý trong vòng 15 ngày (20 ngày nếu có sự tham gia của bên xử lý hoặc bên thứ ba); yêu cầu truy cập, chỉnh sửa hoặc cung cấp dữ liệu trong vòng 10 ngày (15 ngày); và yêu cầu xóa dữ liệu trong vòng 20 ngày (30 ngày). Mỗi thời hạn có thể được gia hạn một lần, tối đa bằng số ngày tương ứng. Doanh nghiệp có số lượng người tiêu dùng lớn cần có quy trình xử lý yêu cầu, biện pháp xác minh danh tính và sổ theo dõi; thời hạn phản hồi quá ngắn để có thể đáp ứng bằng cách xử lý tùy tiện theo từng trường hợp.

Đánh giá tác động

Bên kiểm soát và bên xử lý phải lập **hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân**, và trước khi chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài, kể cả bằng cách lưu trữ trên máy chủ ngoài Việt Nam hoặc sử dụng dịch vụ đám mây ở nước ngoài, **hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài**, và nộp trực tuyến cho A05 (Hỏi đáp số 82). Nghị định số 356/2025/NĐ-CP cho phép **60 ngày kể từ khi bắt đầu chuyển dữ liệu** để nộp hồ sơ chuyển dữ liệu; A05 xem xét hồ sơ trong vòng 15 ngày và có thể yêu cầu bổ sung trong vòng 30 ngày. Hồ sơ phải bao gồm chính sách, quy trình và biểu mẫu nội bộ về bảo vệ dữ liệu của tổ chức và mô tả luồng dữ liệu cho từng vai trò, và phải được cập nhật sáu tháng một lần khi phát sinh mục đích mới hoặc có thay đổi về bên kiểm soát, bên xử lý hoặc bên thứ ba, và trong vòng mười ngày kể từ khi tổ chức lại, giải thể, thay đổi đơn vị cung cấp dịch vụ bảo vệ dữ liệu hoặc thay đổi ngành, nghề kinh doanh có liên quan đến dữ liệu cá nhân. Nghị định miễn hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài đối với việc chuyển dữ liệu phục vụ quản lý nhân sự theo quy định về lao động, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể, nhưng trường hợp miễn trừ này hẹp, và các nền tảng nhân sự toàn cầu được sử dụng cho mục đích rộng hơn vẫn cần được đánh giá. Trường hợp dữ liệu cá nhân đồng thời là dữ liệu cốt lõi hoặc dữ liệu quan trọng theo Luật Dữ liệu, hồ sơ theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân thay thế cho hồ sơ đánh giá riêng theo Luật Dữ liệu.

Vi phạm, nhân sự bảo vệ dữ liệu và thời gian ân hạn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Bên kiểm soát phải thông báo cho A05 trong vòng **72 giờ** kể từ khi phát hiện hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân thuộc diện phải thông báo, và bên xử lý phải thông báo kịp thời cho bên kiểm soát. Một số vi phạm còn phải được thông báo cho cá nhân bị ảnh hưởng, bao gồm vi phạm tại các đơn vị cung cấp dịch vụ tài chính và vi phạm liên quan đến dữ liệu sinh trắc học hoặc vị trí, trong vòng 72 giờ kể từ khi phát hiện hoặc, nếu không thể thông báo cho từng cá nhân, bằng hình thức công bố công khai; hồ sơ về vi phạm phải được lưu giữ ít nhất năm năm sau khi khắc phục. Tổ chức phải chỉ định **bộ phận hoặc nhân sự bảo vệ dữ liệu cá nhân** đáp ứng điều kiện do Nghị định số 356/2025/NĐ-CP quy định, gồm trình độ cao đẳng trở lên, ít nhất hai năm kinh nghiệm liên quan và đã được đào tạo về bảo vệ dữ liệu, hoặc thuê đơn vị cung cấp dịch vụ bên ngoài đáp ứng điều kiện.

Doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp khởi nghiệp được hưởng thời gian ân hạn năm năm kể từ ngày 1/1/2026 đối với việc chỉ định nhân sự hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ bảo vệ dữ liệu và việc lập, cập nhật và nộp hồ sơ đánh giá tác động, và **hệ kinh doanh và doanh nghiệp siêu nhỏ** phần lớn được miễn. Sự ưu đãi này không áp dụng đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xử lý dữ liệu cá nhân, trực tiếp xử lý dữ liệu cá nhân nhạy cảm, hoặc xử lý dữ liệu của từ 100.000 chủ thể dữ liệu trở lên, do đó nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ và hướng tới người tiêu dùng không được hưởng.

Xử phạt

Nghị định số 330/2026/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 19/8/2026, cụ thể hóa các mức phạt tối đa trong Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tổ chức có thể bị phạt tiền đến **3 tỷ đồng** đối với phần lớn các hành vi vi phạm, và cá nhân bằng một nửa mức đó. Hành vi mua bán trái phép dữ liệu cá nhân bị phạt tiền đến **mười lần khoản thu có được**. Hành vi vi phạm quy định về chuyển dữ liệu xuyên biên giới, như chuyển dữ liệu mà không có hồ sơ theo quy định, che giấu hoặc làm sai lệch luồng dữ liệu dẫn đến lộ lọt, hoặc tiếp tục chuyển dữ liệu sau khi có yêu cầu dừng, bị phạt theo tỷ lệ phần trăm doanh thu tại Việt Nam của năm trước liền kề: từ 1% đến 2% khi từ 10.000 đến dưới 100.000 chủ thể dữ liệu bị ảnh hưởng, từ 2% đến 3% khi từ 100.000 đến dưới một triệu chủ thể dữ liệu, và **từ 3% đến 5%** khi từ một triệu chủ thể dữ liệu trở lên, với mức phạt cố định đến 3 tỷ đồng trong trường hợp không có doanh thu tại Việt Nam hoặc mức tính theo tỷ lệ phần trăm thấp hơn. Mức phạt thấp hơn áp dụng đối với các vi phạm về hồ sơ và thủ tục, việc xử lý có thể bị đình chỉ cho đến khi vi phạm về đánh giá tác động được khắc phục, và vi phạm nghiêm trọng về chuyển dữ liệu xuyên biên giới có thể dẫn đến đình chỉ việc chuyển dữ liệu từ sáu đến 12 tháng. Cá nhân chịu trách nhiệm cũng có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội sử dụng trái phép thông tin trên mạng máy tính theo Bộ luật Hình sự.

Danh mục kiểm tra tuân thủ về dữ liệu cá nhân dành cho doanh nghiệp tại Việt Nam

Các bước cốt lõi đối với một công ty hoạt động tại Việt Nam, theo trình tự hợp lý. Tập đoàn đã có chương trình tuân thủ Quy định chung về bảo vệ dữ liệu của EU (GDPR) có thể điều chỉnh phần lớn chương trình đó, nhưng các hồ sơ, thời hạn phản hồi và nghĩa vụ nộp hồ sơ của Việt Nam là các yêu cầu bổ sung.

☐ **Bản đồ dữ liệu**

Dữ liệu cá nhân đang nắm giữ, mục đích, căn cứ pháp lý, hệ thống, địa điểm, bên nhận và thời gian lưu trữ, phân biệt dữ liệu cơ bản và dữ liệu nhạy cảm.

☐ **Vai trò và hợp đồng**

Đã xác định vai trò bên kiểm soát, bên xử lý và bên thứ ba; có thỏa thuận bằng văn bản với bên xử lý, công ty trong tập đoàn và đối tác theo hình thức nghị định yêu cầu.

☐ **Thông báo và sự đồng ý**

Thông báo bằng tiếng Việt; sự đồng ý riêng biệt, được ghi nhận cho từng mục đích; không có thiết lập mặc định; có cơ chế rút lại sự đồng ý.

☐ **Hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân**

Được lập theo mẫu của A05 kèm chính sách nội bộ và sơ đồ luồng dữ liệu, nộp trực tuyến, cập nhật sáu tháng một lần khi có thay đổi.

☐ **Hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài**

Đối với mọi luồng dữ liệu ra nước ngoài, bao gồm lưu trữ trên đám mây và hệ thống của tập đoàn, được nộp trong vòng 60 ngày kể từ khi bắt đầu chuyển dữ liệu.

☐ **Yêu cầu của chủ thể dữ liệu**

Quy trình xác nhận trong vòng hai ngày làm việc và thực hiện trong vòng 10 đến 20 ngày, có biện pháp xác minh danh tính và sổ theo dõi.

☐ **Bảo mật**

Kiểm soát truy cập, mã hóa dữ liệu nhạy cảm, ghi nhật ký, thẩm định nhà cung cấp và đào tạo nhân viên.

☐ **Ứng phó vi phạm**

Kế hoạch ứng phó sự cố để thông báo cho A05 trong vòng 72 giờ và cho cá nhân bị ảnh hưởng khi được yêu cầu, với hồ sơ được lưu giữ năm năm.

☐ **Nhân sự bảo vệ dữ liệu**

Nhân sự hoặc bộ phận bảo vệ dữ liệu cá nhân nội bộ đáp ứng điều kiện, hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ bên ngoài, trừ khi được hưởng thời gian ân hạn dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

☐ **Tiếp thị và cookie**

Sự đồng ý đối với tiếp thị trực tiếp, lập hồ sơ người dùng và công nghệ theo dõi; không mua bán dữ liệu cá nhân.

Các nghĩa vụ và thời hạn chính theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (tháng 10/2026)

Nghĩa vụ	Quy định	Căn cứ
Phạm vi áp dụng	Xử lý dữ liệu tại Việt Nam, và xử lý ở nước ngoài đối với dữ liệu của công dân Việt Nam và một số người cư trú tại Việt Nam	Luật số 91/2025/QH15
Xử lý dữ liệu không cần sự đồng ý	Năm trường hợp, bao gồm tình huống khẩn cấp, chức năng của Nhà nước và thực hiện thỏa thuận	Luật số 91/2025/QH15, khoản 1 Điều 19
Phản hồi yêu cầu của chủ thể dữ liệu	Xác nhận trong vòng 2 ngày làm việc; thực hiện trong vòng 10 đến 20 ngày (15 đến 30 ngày nếu có bên xử lý); được gia hạn một lần	Nghị định số 356/2025/NĐ-CP
Hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài	Nộp cho A05 trong vòng 60 ngày kể từ khi bắt đầu chuyển dữ liệu; được xem xét trong vòng 15 ngày	Nghị định số 356/2025/NĐ-CP
Cập nhật hồ sơ	Sáu tháng một lần nếu có thay đổi; trong vòng 10 ngày kể từ khi tổ chức lại hoặc giải thể	Nghị định số 356/2025/NĐ-CP
Thông báo vi phạm	Thông báo cho A05 trong vòng 72 giờ; thông báo cho cá nhân trong các trường hợp được xác định	Luật số 91/2025/QH15; Nghị định số 356/2025/NĐ-CP
Nhân sự bảo vệ dữ liệu cá nhân	Nhân sự, bộ phận hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ bên ngoài đáp ứng điều kiện	Nghị định số 356/2025/NĐ-CP
Thời gian ân hạn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Năm năm kể từ ngày 1/1/2026, trừ trường hợp cung cấp dịch vụ xử lý dữ liệu, xử lý dữ liệu nhạy cảm hoặc dữ liệu của từ 100.000 chủ thể dữ liệu trở lên	Nghị định số 356/2025/NĐ-CP
Mức phạt tối đa chung	3 tỷ đồng đối với tổ chức; một nửa đối với cá nhân	Nghị định số 330/2026/NĐ-CP
Mức phạt vi phạm về chuyển dữ liệu xuyên biên giới	Từ 1% đến 5% doanh thu tại Việt Nam của năm trước liền kề tùy theo số lượng chủ thể dữ liệu bị ảnh hưởng	Nghị định số 330/2026/NĐ-CP
Mua bán dữ liệu cá nhân	Tối đa mười lần khoản thu có được	Nghị định số 330/2026/NĐ-CP

VÍ DỤ MINH HỌA

Chương trình khách hàng thân thiết và hệ thống CRM khu vực của một chuỗi bán lẻ

Một công ty bán lẻ Việt Nam thuộc sở hữu của nhà đầu tư Thái Lan với 60 cửa hàng vận hành ứng dụng khách hàng thân thiết có 400.000 thành viên, lưu trữ dữ liệu trên đám mây tại Singapore do công ty mẹ khu vực quản lý, và xử lý thanh toán bằng thẻ thông qua một ngân hàng trong nước. Ví dụ mang tính minh họa; các khoảng phí dịch vụ chuyên nghiệp là mức phổ biến trên thị trường vào tháng 10/2026, không phải báo giá.

Vai trò	Công ty Việt Nam là bên kiểm soát dữ liệu thành viên; công ty mẹ tại Singapore xác định mục đích tiếp thị khu vực và được coi là đồng kiểm soát đối với các mục đích đó; nhà cung cấp dịch vụ đám mây là bên xử lý.
Dữ liệu nhạy cảm	Dữ liệu theo dõi việc sử dụng ứng dụng và dữ liệu thẻ thanh toán là dữ liệu nhạy cảm theo Nghị định số 356/2025/NĐ-CP, do đó thời gian ân hạn dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ không được áp dụng ngay cả khi công ty là doanh nghiệp nhỏ.
Sự đồng ý	Ứng dụng được cập nhật vào tháng 1/2026 với các ô đồng ý riêng biệt, không đánh dấu sẵn cho chương trình khách hàng thân thiết, ưu đãi cá nhân hóa và việc chia sẻ với công ty mẹ, được ghi nhận kèm dấu thời gian; các thành viên hiện hữu được đề nghị đồng ý lại.
Đánh giá tác động	Hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân và hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài đối với đám mây tại Singapore được nộp trên cổng thông tin của A05 vào tháng 2/2026, trong vòng 60 ngày kể từ khi việc chuyển dữ liệu tiếp tục diễn ra theo luật mới; A05 yêu cầu bổ sung sơ đồ luồng dữ liệu sửa đổi, được cung cấp trong vòng 30 ngày.
Yêu cầu	Cổng tiếp nhận yêu cầu xác nhận trong vòng hai ngày làm việc; yêu cầu xóa dữ liệu được hoàn thành trong vòng 20 ngày, hoặc 30 ngày nếu nhà cung cấp dịch vụ đám mây phải thực hiện.
Vi phạm	Tháng 5/2026, một công cụ tiếp thị bị cấu hình sai làm lộ lịch sử mua hàng của 12.000 thành viên. A05 được thông báo trong vòng 72 giờ; hồ sơ được cập nhật và hợp đồng với nhà cung cấp được sửa đổi.
Rủi ro	Nếu công ty chuyển dữ liệu sang Singapore mà không có hồ sơ, với 400.000 chủ thể dữ liệu bị ảnh hưởng, khung phạt theo Nghị định số 330/2026/NĐ-CP sẽ là từ 2% đến 3% doanh thu tại Việt Nam của năm trước liền kề.
Chi phí (mức phổ biến)	Rà soát khoảng trống tuân thủ, hồ sơ và biểu mẫu: 10.000 đến 30.000 USD; dịch vụ nhân sự bảo vệ dữ liệu cá nhân thuê ngoài: 500 đến 2.000 USD mỗi tháng.

Nếu công ty có dưới 100.000 thành viên, không xử lý dữ liệu nhạy cảm và đáp ứng tiêu chí doanh nghiệp nhỏ, công ty có thể hoãn việc chỉ định nhân sự bảo vệ dữ liệu và việc lập hồ sơ đến năm 2031, nhưng không được hoãn các quy định về sự đồng ý, thông báo, quyền của chủ thể dữ liệu và vi phạm.

Nếu công ty mẹ chỉ xử lý dữ liệu theo chỉ dẫn của công ty, công ty mẹ sẽ là bên xử lý, cần có thỏa thuận xử lý dữ liệu thay vì sự đồng ý cho các mục đích riêng của mình.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về dữ liệu cá nhân

Luật bảo vệ dữ liệu của Việt Nam có áp dụng đối với công ty của tôi ở nước ngoài không?

Có thể. Luật số 91/2025/QH15 áp dụng đối với tổ chức nước ngoài trực tiếp xử lý hoặc có liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân của công dân Việt Nam và một số người cư trú tại Việt Nam, ngay cả từ bên ngoài Việt Nam. Công ty mẹ ở nước ngoài vận hành hệ thống nhân sự hoặc CRM của tập đoàn, hoặc nền tảng nước ngoài bán hàng cho người tiêu dùng Việt Nam, nên đánh giá mức độ rủi ro của mình.

Tôi có cần sự đồng ý để xử lý dữ liệu của người lao động không?

Không phải cho mọi hoạt động. Khoản 1 Điều 19 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân cho phép xử lý không cần sự đồng ý để thực hiện thỏa thuận với chủ thể dữ liệu, bao gồm những gì hợp đồng lao động yêu cầu, và để thực hiện nghĩa vụ pháp lý theo các luật khác. Các mục đích sử dụng khác, như phân tích dữ liệu trên toàn tập đoàn hoặc chia sẻ vì mục đích riêng của công ty mẹ, nhìn chung cần có sự đồng ý riêng biệt và được ghi nhận.

Khi nào chúng tôi phải nộp hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài?

Trong vòng 60 ngày kể từ khi bắt đầu chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài, bao gồm lưu trữ trên máy chủ hoặc đám mây ở nước ngoài, theo Nghị định số 356/2025/NĐ-CP. A05 xem xét hồ sơ trong vòng 15 ngày và có thể yêu cầu sửa đổi. Hồ sơ phải được cập nhật sáu tháng một lần khi mục đích hoặc các bên thay đổi.

Vi phạm dữ liệu phải được báo cáo nhanh đến mức nào tại Việt Nam?

Trong vòng 72 giờ kể từ khi phát hiện, cho A05, theo Luật số 91/2025/QH15. Vi phạm tại các đơn vị cung cấp dịch vụ tài chính hoặc liên quan đến dữ liệu sinh trắc học hoặc vị trí còn phải được thông báo cho cá nhân bị ảnh hưởng trong vòng 72 giờ, hoặc công bố công khai nếu không thể thông báo cho từng cá nhân. Hồ sơ về vi phạm phải được lưu giữ ít nhất năm năm.

Mức phạt đối với vi phạm Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân là bao nhiêu?

Theo Nghị định số 330/2026/NĐ-CP, mức phạt tối đa là 3 tỷ đồng đối với tổ chức cho phần lớn các hành vi vi phạm, tối đa mười lần khoản thu có được từ việc mua bán dữ liệu cá nhân, và từ 1% đến 5% doanh thu tại Việt Nam của năm trước liền kề đối với vi phạm về chuyển dữ liệu xuyên biên giới, tùy theo số lượng chủ thể dữ liệu bị ảnh hưởng.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Dự thảo Luật An ninh dữ liệu, theo thông tin tháng 7/2026 dự kiến trình Quốc hội tại kỳ họp tháng 10/2026, sẽ yêu cầu phải có sự chấp thuận trước của Bộ Công an đối với việc chuyển ra nước ngoài khối lượng lớn dữ liệu cá nhân; nội dung cuối cùng và thời điểm thông qua chưa chắc chắn.
- Thực tiễn của A05 về việc xem xét hồ sơ và về trường hợp miễn hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu ra nước ngoài đối với dữ liệu nhân sự sẽ trở nên rõ ràng hơn khi các đợt cập nhật sáu tháng đầu tiên đến hạn trong năm 2026 và 2027.
- Thời gian ân hạn năm năm dành cho doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp khởi nghiệp kéo dài đến hết ngày 31/12/2030; doanh nghiệp phát triển vượt ngưỡng 100.000 chủ thể dữ liệu hoặc bắt đầu xử lý dữ liệu nhạy cảm sẽ mất quyền này sớm hơn và cần theo dõi tình trạng của mình.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Personal data	Dữ liệu cá nhân	Thông tin xác định hoặc có thể xác định một cá nhân cụ thể.
Sensitive personal data	Dữ liệu cá nhân nhạy cảm	Dữ liệu mà việc sử dụng sai mục đích gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cá nhân, được liệt kê tại Nghị định số 356/2025/NĐ-CP.
Data subject	Chủ thể dữ liệu cá nhân	Cá nhân mà dữ liệu phản ánh.
Personal data controller	Bên kiểm soát dữ liệu cá nhân	Bên quyết định mục đích và phương tiện xử lý dữ liệu.
Personal data processor	Bên xử lý dữ liệu cá nhân	Bên xử lý dữ liệu thay mặt bên kiểm soát theo hợp đồng.
Processing impact assessment	Đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân	Hồ sơ đánh giá rủi ro của việc xử lý dữ liệu, được nộp cho A05.
Transfer impact assessment	Đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài	Hồ sơ bắt buộc trước khi dữ liệu cá nhân được chuyển ra khỏi Việt Nam, được nộp trong vòng 60 ngày.
Consent	Sự đồng ý của chủ thể dữ liệu	Sự chấp thuận rõ ràng, cụ thể và kiểm chứng được đối với việc xử lý dữ liệu.
A05	Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao	Cục thuộc Bộ Công an giám sát việc bảo vệ dữ liệu cá nhân.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân không phân biệt doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn nước ngoài hoạt động tại Việt Nam. Sự khác biệt nằm ở luồng dữ liệu: doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có khả năng cao hơn nhiều trong việc gửi dữ liệu cá nhân cho công ty mẹ, trung tâm khu vực hoặc đám mây ở nước ngoài, điều này làm phát sinh nghĩa vụ lập hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài và mức phạt tính theo doanh thu đối với vi phạm về chuyển dữ liệu xuyên biên giới, và bản thân công ty mẹ ở nước ngoài có thể thuộc phạm vi áp dụng ngoài lãnh thổ của luật.

LƯU Ý

- Mặc nhiên cho rằng chương trình tuân thủ GDPR là đủ; Việt Nam bổ sung yêu cầu nộp hồ sơ, thời hạn phản hồi ngắn hơn và tiêu chuẩn riêng về sự đồng ý.
- Sự đồng ý gộp chung hoặc ô đồng ý được đánh dấu sẵn, vốn không hợp lệ theo Nghị định số 356/2025/NĐ-CP.
- Triển khai lưu trữ trên đám mây ở nước ngoài và hệ thống của tập đoàn mà không nộp hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài trong vòng 60 ngày.
- Coi dữ liệu theo dõi, dữ liệu thanh toán và dữ liệu căn cước là dữ liệu cơ bản trong khi nghị định liệt kê chúng là dữ liệu nhạy cảm.
- Dựa vào thời gian ân hạn dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong khi xử lý dữ liệu nhạy cảm hoặc dữ liệu của từ 100.000 người trở lên.
- Không có kế hoạch ứng phó sự cố đủ khả năng thông báo cho A05 trong vòng 72 giờ.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 — <https://vbpl.vn>
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ: Nghị định số 356/2025/NĐ-CP; Nghị định số 330/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân — <https://chinhphu.vn>
- Cổng thông tin quốc gia về bảo vệ dữ liệu cá nhân (A05, Bộ Công an) — <https://baovedlcn.gov.vn>
- Bộ Công an — <https://bocongan.gov.vn>

An ninh mạng, lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam và chuyển dữ liệu xuyên biên giới: Luật An ninh mạng năm 2025 và Nghị định số 333/2026/NĐ-CP, ai phải lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam và mở văn phòng tại Việt Nam, Luật Dữ liệu và dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng, hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ hệ thống thông tin, xử phạt, và hướng dẫn ra quyết định đối với dữ liệu công nghệ thông tin và nhân sự của tập đoàn

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHẮM

- Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 1/7/2026, hợp nhất Luật An ninh mạng năm 2018 và Luật An toàn thông tin mạng năm 2015, và được hướng dẫn thi hành bởi bảy nghị định ban hành ngày 19/8/2026, từ Nghị định số 327/2026/NĐ-CP đến Nghị định số 333/2026/NĐ-CP.
- Theo Nghị định số 333/2026/NĐ-CP, doanh nghiệp trong nước cung cấp dịch vụ trực tuyến, viễn thông và internet phải lưu trữ dữ liệu người dùng theo quy định tại Việt Nam; doanh nghiệp nước ngoài cung cấp các dịch vụ thuộc danh mục chỉ phải lưu trữ dữ liệu tối thiểu 24 tháng và mở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện sau khi có quyết định của Bộ Công an do hành vi vi phạm không được khắc phục, với thời hạn 12 tháng để tuân thủ.
- Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15, có hiệu lực từ ngày 1/7/2025, và Nghị định số 165/2025/NĐ-CP kiểm soát việc chuyển ra nước ngoài dữ liệu cốt lõi và dữ liệu quan trọng, được xác định theo Quyết định số 20/2025/QĐ-TTg; dữ liệu cốt lõi cần có sự chấp thuận trước của Bộ Công an, hoặc của Bộ Quốc phòng đối với dữ liệu quốc phòng.
- Mọi hoạt động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài, kể cả đến máy chủ đám mây ở nước ngoài, đều cần hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài nộp cho A05 trong vòng 60 ngày theo Luật số 91/2025/QH15 và Nghị định số 356/2025/NĐ-CP, và hồ sơ đó thay thế cho hồ sơ đánh giá riêng theo Luật Dữ liệu đối với dữ liệu cá nhân đồng thời là dữ liệu cốt lõi hoặc dữ liệu quan trọng.
- Nghị định số 330/2026/NĐ-CP quy định mức phạt đối với vi phạm về an ninh mạng tối đa 200 triệu đồng đối với tổ chức, và vi phạm về chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới tối đa 5% doanh thu tại Việt Nam của năm trước liền kề.

Ba chế độ pháp lý, một câu hỏi

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài muốn vận hành hoạt động tại Việt Nam trên các hệ thống của tập đoàn được lưu trữ ở nước ngoài, dù là hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP), CRM, nền tảng nhân sự hay đám mây công cộng, phải đặt câu hỏi liệu dữ liệu có được chuyển ra khỏi Việt Nam hay không và liệu có phần dữ liệu nào cũng phải được lưu giữ tại Việt Nam hay không. Ba đạo luật trả lời câu hỏi này, mỗi luật có logic quản lý riêng nhưng đều do Bộ Công an giám sát. **Luật An ninh mạng** xác định ai phải lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam và mở văn phòng tại Việt Nam. **Luật Dữ liệu** kiểm soát việc chuyển ra nước ngoài dữ liệu được phân loại là dữ liệu cốt lõi hoặc dữ liệu quan trọng, dù có phải là dữ liệu cá nhân hay không. **Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân** yêu cầu hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài đối với mọi hoạt động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài (Hỏi đáp số 82). Các luật này có sự chồng lấn, và một hoạt động chuyển dữ liệu duy nhất có thể chịu sự điều chỉnh của cả ba luật.

Không có lệnh cấm chung đối với việc gửi dữ liệu ra nước ngoài và không có quy định chung rằng mọi dữ liệu phải được lưu trữ tại Việt Nam. Đối với phần lớn nhà sản xuất, doanh nghiệp thương mại và doanh nghiệp dịch vụ có vốn đầu tư nước ngoài, yêu cầu thực tế là hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và biện pháp bảo mật tốt, còn các quy định về lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam và dữ liệu cốt lõi chỉ liên quan trong một số lĩnh vực cụ thể hoặc khi phát sinh các sự kiện cụ thể. Các quy định chi tiết của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân được trình bày tại [Bảo vệ dữ liệu cá nhân](#).

Luật An ninh mạng năm 2025 và các nghị định hướng dẫn

Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 đặt ra yêu cầu lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam, được hướng dẫn thi hành từ ngày 1/10/2022 bởi Nghị định số 53/2022/NĐ-CP. **Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15**, có hiệu lực từ ngày 1/7/2026, đã hợp nhất luật này với Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 thành một đạo luật duy nhất về an ninh mạng và an toàn thông tin mạng, đồng thời mở rộng thẩm quyền của Bộ Công an. Ngày 19/8/2026, Chính phủ ban hành bảy nghị định hướng dẫn: Nghị định số 327/2026/NĐ-CP về thông tin trên mạng gây phương hại đến an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; Nghị định số 328/2026/NĐ-CP về thông tin giả, thông tin sai sự thật, có hiệu lực từ ngày 5/10/2026; Nghị định số 329/2026/NĐ-CP về lực lượng bảo vệ an ninh mạng; Nghị định số 330/2026/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; Nghị định số 331/2026/NĐ-CP về bảo vệ hệ thống thông tin, với cơ chế phân loại năm cấp độ; Nghị định số 332/2026/NĐ-CP về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng; và **Nghị định số 333/2026/NĐ-CP**, quy định chi tiết luật và kế thừa, có sửa đổi, các nội dung còn phù hợp của Nghị định số 53/2022/NĐ-CP, bao gồm các quy định về lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam. Các quy định chuyển tiếp bảo lưu một số cơ chế trước đây đối với hệ thống, hợp đồng hiện có và hồ sơ đề nghị cấp phép đã được tiếp nhận trước ngày 1/7/2026.

Nghị định số 331/2026/NĐ-CP yêu cầu chủ quản hệ thống thông tin phân loại hệ thống theo một trong năm cấp độ căn cứ vào mức độ thiệt hại mà sự cố gây ra và áp dụng các biện pháp bảo vệ tương ứng với cấp độ đó, trong đó các cấp độ cao hơn phải được phê duyệt và kiểm tra. Phần lớn hệ thống thương mại tư nhân thuộc các cấp độ thấp, nhưng đơn vị vận hành các nền tảng tiêu dùng lớn, dịch vụ tài chính và hệ thống quan trọng đối với an ninh quốc gia nên kiểm tra việc phân loại của mình.

Ai phải lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam và mở văn phòng

Nghị định số 333/2026/NĐ-CP phân biệt doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài. **Doanh nghiệp trong nước**, bao gồm cả công ty Việt Nam thuộc sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, cung cấp dịch vụ viễn thông, internet và dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam phải lưu trữ dữ liệu theo quy định tại Việt Nam: thông tin cá nhân của người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam và dữ liệu do người sử dụng đó tạo ra, như tên tài khoản, thời gian sử dụng dịch vụ, thông tin thẻ tín dụng, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ IP đăng nhập và đăng xuất gần nhất và số điện thoại được liên kết.

Doanh nghiệp nước ngoài chỉ thuộc phạm vi điều chỉnh nếu cung cấp các dịch vụ thuộc danh mục tại Việt Nam: viễn thông, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu trực tuyến, đăng ký tên miền, thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến và trung gian thanh toán, kết nối vận tải trực tuyến, mạng xã hội và truyền thông xã hội, trò chơi điện tử trực tuyến, ứng dụng trực tuyến và một số dịch vụ thông tin trực tuyến khác. Ngay cả khi đó, nghĩa vụ chỉ phát sinh khi có sự kiện kích hoạt. Dịch vụ phải đã bị sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng; lực lượng chuyên trách của Bộ Công an phải đã thông báo về hành vi vi phạm và gửi văn bản đề nghị phối hợp, tối đa ba lần trong thời gian tối đa sáu tháng; và doanh nghiệp phải đã không khắc phục vi phạm hoặc không tuân thủ, hoặc đã cản trở hoặc vô hiệu hóa các biện pháp bảo vệ. Khi đó, Bộ có thể quyết định doanh nghiệp phải lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam và thành lập **chi nhánh hoặc văn phòng đại diện** chịu trách nhiệm về việc tuân thủ. Doanh nghiệp có **12 tháng** kể từ ngày có quyết định để tuân thủ, phải lưu trữ dữ liệu tối thiểu **24 tháng**, và phải duy trì văn phòng cho đến khi chấm dứt hoạt động tại Việt Nam hoặc ngừng cung cấp dịch vụ (Hỏi đáp số 82). Doanh nghiệp viễn thông và nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ phải gỡ bỏ hoặc chặn nội dung trái pháp luật trong vòng 24 giờ kể từ khi có yêu cầu của lực lượng chuyên trách, cung cấp thông tin xác định địa chỉ IP trong vòng 24 giờ hoặc trong vòng ba giờ đối với trường hợp khẩn cấp về an ninh quốc gia và tội phạm nghiêm trọng, và lưu giữ nhật ký tối thiểu 12 tháng.

Luật Dữ liệu: dữ liệu cốt lõi và dữ liệu quan trọng

Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15, có hiệu lực từ ngày 1/7/2025 và được hướng dẫn thi hành bởi **Nghị định số 165/2025/NĐ-CP** ngày 30/6/2025, điều chỉnh dữ liệu số nói chung, dù là dữ liệu cá nhân hay không. Luật phân loại dữ liệu theo mức độ quan trọng và kiểm soát việc chuyển ra nước ngoài **dữ liệu quan trọng** và **dữ liệu cốt lõi**, loại sau là một phần của loại trước, việc sử dụng trái phép dữ liệu cốt lõi sẽ đe dọa trực tiếp đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, kinh tế vĩ mô, ổn định xã hội hoặc sức khỏe và an toàn cộng đồng. Các loại dữ liệu được liệt kê tại Quyết định số 20/2025/QĐ-TTg. Đối với tổ chức tư nhân, dữ liệu quan trọng bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản của từ 100.000 người trở lên, dữ liệu cá nhân nhạy cảm của từ 10.000 người trở lên và dữ liệu về tài khoản ngân hàng, thanh toán hoặc nợ của từ 10.000 doanh nghiệp trở lên; dữ liệu cốt lõi bao gồm các loại tương ứng ở ngưỡng một triệu người, 100.000 người và 100.000 doanh nghiệp, cũng như dữ liệu quốc phòng, an ninh, cơ yếu và dữ liệu do Nhà nước nắm giữ về hạ tầng trọng yếu, y tế và tài chính.

Việc chuyển **dữ liệu cốt lõi** ra nước ngoài phải được chấp thuận trước: bên chuyển nộp hồ sơ đánh giá tác động cho Bộ Công an, hoặc Bộ Quốc phòng đối với dữ liệu quân sự, quốc phòng và cơ yếu, và nhận quyết định bằng văn bản. **Dữ liệu quan trọng** có thể được chuyển mà không cần chấp thuận trước, nhưng bên chuyển phải thực hiện đánh giá rủi ro bao gồm tính hợp pháp, sự cần thiết, phạm vi, tiêu chuẩn bảo vệ của bên nhận, nguy cơ lộ lọt và trách nhiệm, và nộp hồ sơ cho Bộ. Nghị định số 356/2025/NĐ-CP quy định trường hợp dữ liệu là dữ liệu cá nhân đồng thời là dữ liệu cốt lõi hoặc dữ liệu quan

trọng, chỉ cần hồ sơ đánh giá tác động xử lý và hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, không cần hồ sơ đánh giá riêng theo Nghị định số 165/2025/NĐ-CP. Bên cạnh đó, nhà cung cấp dịch vụ trung gian dữ liệu phải đặt hạ tầng tại Việt Nam và có người đại diện theo pháp luật là công dân Việt Nam.

Đám mây, thuê ngoài và quy định chuyên ngành

Dịch vụ trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây có thể do nhà đầu tư nước ngoài sở hữu 100% và chỉ cần đăng ký, hoặc thông báo đối với nhà cung cấp ở nước ngoài, theo pháp luật về viễn thông (Hỏi đáp số 94), do đó tập đoàn có thể lưu trữ dữ liệu Việt Nam tại một trung tâm dữ liệu ở Việt Nam do nhà cung cấp có vốn nước ngoài vận hành nếu lựa chọn lưu trữ dữ liệu trong nước. Một số lĩnh vực có quy định riêng: ngân hàng và tổ chức trung gian thanh toán phải tuân thủ yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước về trung tâm dữ liệu, trung tâm dự phòng và thuê ngoài dịch vụ công nghệ thông tin; dữ liệu chứng khoán, bảo hiểm và y tế có cơ chế kiểm soát riêng; và dữ liệu của cơ quan nhà nước và dữ liệu thuộc bí mật nhà nước không được chuyển ra khỏi Việt Nam. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực chịu sự quản lý chuyên ngành nên kiểm tra quy định chuyên ngành trước khi chuyển hệ thống ra nước ngoài. Mức phạt đối với vi phạm về an ninh mạng theo Nghị định số 330/2026/NĐ-CP lên tới 200 triệu đồng đối với tổ chức và 100 triệu đồng đối với cá nhân; mức phạt đối với vi phạm về chuyển dữ liệu cá nhân, được tính theo doanh thu, được trình bày tại Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

HƯỚNG DẪN RA QUYẾT ĐỊNH

Chuyển dữ liệu công nghệ thông tin, CRM và nhân sự của tập đoàn ra nước ngoài: hướng dẫn ra quyết định

Bước sàng lọc ban đầu dành cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam dự định lưu trữ hoặc xử lý dữ liệu trên hệ thống ở ngoài Việt Nam. Trả lời lần lượt từng câu hỏi; có thể có nhiều hơn một chế độ pháp lý được áp dụng.

Q1 **Dữ liệu có bao gồm dữ liệu cá nhân của người ở Việt Nam (người lao động, khách hàng, người dùng, người liên hệ) không?**

Có Nộp hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài cho A05 trong vòng 60 ngày kể từ khi bắt đầu chuyển dữ liệu, trừ khi trường hợp miễn trừ hẹp đối với dữ liệu nhân sự tại Nghị định số 356/2025/NĐ-CP rõ ràng bao trùm luồng dữ liệu đó; thiết lập thỏa thuận nội bộ tập đoàn và thỏa thuận với nhà cung cấp. Chuyển sang câu hỏi 2.

Không Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân không áp dụng đối với luồng dữ liệu này. Chuyển sang câu hỏi 2.

- Q2** Dữ liệu có đạt ngưỡng dữ liệu quan trọng hoặc dữ liệu cốt lõi theo Quyết định số 20/2025/QĐ-TTg (ví dụ dữ liệu cơ bản của 100.000 người hoặc dữ liệu nhạy cảm của 10.000 người) không?
- Có** Dữ liệu cốt lõi cần có sự chấp thuận trước của Bộ Công an trước khi chuyển; dữ liệu quan trọng cần hồ sơ đánh giá rủi ro. Đối với dữ liệu cá nhân, hồ sơ theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân đáp ứng mục đích này. Chuyển sang câu hỏi 3.
- Không** Không có cơ chế kiểm soát chuyển dữ liệu theo Luật Dữ liệu. Chuyển sang câu hỏi 3.
- Q3** Công ty Việt Nam có phải là nhà cung cấp trong nước cung cấp dịch vụ viễn thông, internet hoặc dịch vụ trực tuyến cho người dùng tại Việt Nam không?
- Có** Lưu trữ dữ liệu người dùng theo quy định tại Việt Nam theo Nghị định số 333/2026/NĐ-CP trước khi dựa vào hệ thống ở nước ngoài đối với dữ liệu đó. Chuyển sang câu hỏi 4.
- Không** Không có nghĩa vụ lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam theo Luật An ninh mạng đối với hệ thống nội bộ của tập đoàn. Chuyển sang câu hỏi 4.
- Q4** Công ty có hoạt động trong lĩnh vực chịu sự quản lý chuyên ngành (ngân hàng, thanh toán, chứng khoán, bảo hiểm, y tế) hoặc nắm giữ dữ liệu nhà nước hay dữ liệu thuộc bí mật nhà nước không?
- Có** Áp dụng các quy định chuyên ngành về trung tâm dữ liệu, thuê ngoài và xử lý ở nước ngoài, có thể yêu cầu lưu trữ chính hoặc dự phòng trong nước hoặc sự chấp thuận của cơ quan quản lý.
- Không** Tiến hành chuyển dữ liệu khi đã có hồ sơ theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và hợp đồng, và cập nhật hồ sơ sáu tháng một lần khi có thay đổi.

So sánh ba chế độ pháp lý (tháng 10/2026)

Vấn đề	Luật An ninh mạng	Luật Dữ liệu	Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân
Văn bản	Luật số 116/2025/QH15; Nghị định số 333/2026/NĐ-CP	Luật số 60/2024/QH15; Nghị định số 165/2025/NĐ-CP; Quyết định số 20/2025/QĐ-TTg	Luật số 91/2025/QH15; Nghị định số 356/2025/NĐ-CP
Dữ liệu điều chỉnh	Dữ liệu người dùng của dịch vụ trực tuyến, viễn thông và internet	Mọi dữ liệu số, được phân loại thành dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng hoặc dữ liệu khác	Dữ liệu cá nhân

Vấn đề	Luật An ninh mạng	Luật Dữ liệu	Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân
Quy định chính	Lưu trữ tại Việt Nam đối với nhà cung cấp trong nước; đối với nhà cung cấp nước ngoài của các dịch vụ thuộc danh mục chỉ sau khi có quyết định kích hoạt	Chấp thuận trước đối với việc chuyển dữ liệu cốt lõi; đánh giá rủi ro đối với dữ liệu quan trọng	Hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài đối với mọi hoạt động chuyển ra nước ngoài
Thời hạn	12 tháng để tuân thủ sau khi có quyết định; lưu trữ tối thiểu 24 tháng	Trước khi chuyển đổi với dữ liệu cốt lõi	Trong vòng 60 ngày kể từ khi bắt đầu chuyển dữ liệu
Cơ quan có thẩm quyền	Bộ Công an	Bộ Công an; Bộ Quốc phòng đối với dữ liệu quốc phòng	Bộ Công an (A05)
Xử phạt	Tối đa 200 triệu đồng (tổ chức)	Theo các nghị định xử phạt vi phạm hành chính và Luật Dữ liệu	Tối đa 5% doanh thu tại Việt Nam của năm trước liền kề đối với vi phạm về chuyển dữ liệu

VÍ DỤ MINH HỌA

Tập đoàn kỹ thuật châu Âu chuyển hệ thống nhân sự và CRM tại Việt Nam sang đám mây tại Singapore

Công ty con tại Bình Dương của một tập đoàn Đức có 1.200 người lao động và cơ sở dữ liệu khách hàng doanh nghiệp (B2B) gồm 8.000 người liên hệ. Từ ngày 1/3/2026, tập đoàn chuyển hệ thống nhân sự sang một nền tảng toàn cầu và hệ thống CRM sang một phiên bản khu vực, đều được lưu trữ tại Singapore. Ví dụ mang tính minh họa; các khoảng phí dịch vụ chuyên nghiệp là mức phổ biến trên thị trường vào tháng 10/2026, không phải báo giá.

Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân	Dữ liệu người lao động và dữ liệu liên hệ khách hàng là dữ liệu cá nhân. Tập đoàn kết luận rằng việc quản lý tiền lương và quản trị nhân sự thuộc trường hợp miễn trừ đối với dữ liệu nhân sự, nhưng nền tảng toàn cầu còn được sử dụng để phân tích nhân tài và lập kế hoạch kế nhiệm, do đó tập đoàn nộp hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài bao gồm cả hai hệ thống cho A05 vào ngày 20/4/2026, trong vòng 60 ngày kể từ khi bắt đầu chuyển dữ liệu.
Dữ liệu nhạy cảm	Hồ sơ nhân sự bao gồm giấy khám sức khỏe và thông tin tài khoản ngân hàng, là dữ liệu nhạy cảm; hồ sơ mô tả biện pháp mã hóa và kiểm soát truy cập.
Ngưỡng theo Luật Dữ liệu	Dữ liệu cơ bản của khoảng 9.200 người và dữ liệu nhạy cảm của 1.200 người: thấp hơn nhiều so với ngưỡng dữ liệu quan trọng là 100.000 và 10.000, do đó không áp dụng cơ chế kiểm soát chuyển dữ liệu theo Luật Dữ liệu.
Luật An ninh mạng	Công ty con không cung cấp dịch vụ trực tuyến hoặc viễn thông cho người dùng tại Việt Nam, do đó Nghị định số 333/2026/NĐ-CP không đặt ra nghĩa vụ lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam.

Hợp đồng	Thỏa thuận chuyển dữ liệu nội bộ tập đoàn theo hình thức Nghị định số 356/2025/NĐ-CP yêu cầu, trong đó pháp nhân tại Singapore là bên xử lý đối với hoạt động quản trị nhân sự và công ty mẹ tại Đức là bên kiểm soát đối với hoạt động phân tích nhân tài với sự đồng ý của người lao động.
A05 xem xét hồ sơ	A05 yêu cầu sơ đồ luồng dữ liệu rõ ràng hơn trong vòng 15 ngày; công ty con cung cấp trong vòng 30 ngày.
Duy trì	Hồ sơ được rà soát sáu tháng một lần; một mục đích mới được bổ sung vào tháng 10/2026 làm phát sinh việc cập nhật.
Chi phí (mức phổ biến)	Đánh giá, hồ sơ và thỏa thuận: 8.000 đến 20.000 USD.

Nếu công ty con vận hành một ứng dụng tiêu dùng với 150.000 người dùng tại Việt Nam, công ty sẽ nắm giữ dữ liệu quan trọng, và với tư cách là nhà cung cấp dịch vụ trực tuyến trong nước, sẽ phải lưu giữ dữ liệu người dùng theo quy định tại Việt Nam.

Nếu tập đoàn chuyển dữ liệu mà không nộp hồ sơ, với khoảng 9.200 chủ thể dữ liệu bị ảnh hưởng, vụ việc sẽ thấp hơn các khung phạt tính theo doanh thu của Nghị định số 330/2026/NĐ-CP, vốn bắt đầu từ 10.000 chủ thể dữ liệu, nhưng vẫn có thể bị phạt tiền cố định đối với vi phạm về hồ sơ và bị ra lệnh đình chỉ việc chuyển dữ liệu.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam và chuyển dữ liệu

Công ty của tôi có phải lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam không?

Nhìn chung là không. Theo Nghị định số 333/2026/NĐ-CP, nhà cung cấp trong nước cung cấp dịch vụ trực tuyến, viễn thông và internet phải lưu trữ dữ liệu người dùng theo quy định tại Việt Nam, còn nhà cung cấp nước ngoài của các dịch vụ thuộc danh mục chỉ phải làm như vậy sau khi có quyết định của Bộ Công an do hành vi vi phạm không được khắc phục. Phần lớn nhà sản xuất và doanh nghiệp thương mại không có nghĩa vụ lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam, nhưng các quy định chuyên ngành có thể được áp dụng.

Chúng tôi có thể sử dụng đám mây ở nước ngoài cho dữ liệu của công ty tại Việt Nam không?

Có, trong phần lớn các trường hợp, với điều kiện việc chuyển bất kỳ dữ liệu cá nhân nào đều có hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài nộp cho A05 trong vòng 60 ngày theo Nghị định số 356/2025/NĐ-CP, và tuân thủ các cơ chế kiểm soát của Luật Dữ liệu đối với dữ liệu cốt lõi và dữ liệu quan trọng cũng như mọi quy định chuyên ngành. Doanh nghiệp nên thiết lập thỏa thuận xử lý dữ liệu với nhà cung cấp và các công ty trong tập đoàn.

Khi nào dịch vụ trực tuyến nước ngoài phải mở văn phòng tại Việt Nam?

Theo Nghị định số 333/2026/NĐ-CP, chỉ khi dịch vụ đó thuộc danh mục, đã bị sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng, doanh nghiệp không khắc phục vi phạm sau khi được thông báo và nhận tối đa ba văn bản đề nghị trong thời gian tối đa sáu tháng, và Bộ Công an sau đó ra quyết định. Doanh nghiệp có 12 tháng kể từ ngày có quyết định để tuân thủ.

Dữ liệu cốt lõi và dữ liệu quan trọng là gì?

Đây là các loại dữ liệu theo Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 được liệt kê tại Quyết định số 20/2025/QĐ-TTg. Đối với tổ chức tư nhân, dữ liệu quan trọng bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản của từ 100.000 người trở lên hoặc dữ liệu nhạy cảm của từ 10.000 người trở lên; dữ liệu cốt lõi bắt đầu tương ứng từ một triệu người và 100.000 người. Dữ liệu cốt lõi cần được chấp thuận trước khi chuyển ra nước ngoài.

Luật An ninh mạng năm 2025 đã thay đổi những gì?

Luật số 116/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 1/7/2026, đã hợp nhất Luật An ninh mạng năm 2018 và Luật An toàn thông tin mạng năm 2015. Bày nghị định ban hành ngày 19/8/2026 hướng dẫn thi hành luật, bao gồm Nghị định số 333/2026/NĐ-CP về lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam, Nghị định số 331/2026/NĐ-CP về bảo vệ hệ thống thông tin và Nghị định số 330/2026/NĐ-CP về xử phạt.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Dự thảo Luật An ninh dữ liệu, theo thông tin dự kiến trình Quốc hội tại kỳ họp tháng 10/2026, sẽ cấm hoàn toàn việc chuyển dữ liệu cốt lõi ra nước ngoài và yêu cầu sự chấp thuận trước của Bộ Công an đối với dữ liệu quan trọng và khối lượng lớn dữ liệu cá nhân; mối quan hệ giữa dự thảo luật này với Luật Dữ liệu và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân vẫn chưa được xác định.
- Thực tiễn áp dụng Nghị định số 333/2026/NĐ-CP, bao gồm các quyết định đầu tiên yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam và việc phân loại hệ thống thông tin theo Nghị định số 331/2026/NĐ-CP, sẽ tiếp tục hình thành trong năm 2027.
- Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật số 20/2026/QH16, luật sửa đổi các luật về viễn thông và giao dịch điện tử chủ yếu có hiệu lực từ ngày 1/3/2027, có thể ảnh hưởng đến việc cấp phép trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây; cần kiểm tra các văn bản này trước khi chuyển hệ thống vào năm 2027.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Cybersecurity	An ninh mạng	Việc bảo vệ hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.
Data localisation	Lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam	Nghĩa vụ lưu trữ dữ liệu theo quy định trên máy chủ đặt tại Việt Nam.

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Core data	Dữ liệu cốt lõi	Dữ liệu mà việc sử dụng sai mục đích đe dọa trực tiếp đến lợi ích quốc gia; việc chuyển ra nước ngoài cần được chấp thuận trước.
Important data	Dữ liệu quan trọng	Dữ liệu có thể ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia; việc chuyển ra nước ngoài cần có đánh giá rủi ro.
Cross-border data transfer	Chuyển dữ liệu xuyên biên giới	Việc gửi, lưu trữ hoặc xử lý dữ liệu bên ngoài Việt Nam.
Information system classification	Phân loại cấp độ hệ thống thông tin	Việc phân loại hệ thống theo năm cấp độ căn cứ vào mức độ thiệt hại mà sự cố gây ra.
Specialised cybersecurity force	Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng	Các đơn vị thuộc Bộ Công an thực thi Luật An ninh mạng.
Data intermediary service	Dịch vụ trung gian dữ liệu	Dịch vụ chịu sự quản lý, kết nối bên cung cấp dữ liệu và bên sử dụng dữ liệu, phải có hạ tầng đặt tại Việt Nam.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Công ty Việt Nam thuộc sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài là doanh nghiệp trong nước theo Luật An ninh mạng, do đó nếu cung cấp dịch vụ trực tuyến hoặc viễn thông cho người dùng tại Việt Nam, công ty phải lưu trữ dữ liệu theo quy định tại Việt Nam giống hệt như nhà cung cấp thuộc sở hữu Việt Nam. Quy định riêng, dựa trên sự kiện kích hoạt, chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp nước ngoài phục vụ thị trường Việt Nam từ nước ngoài. Các cơ chế kiểm soát chuyển dữ liệu theo Luật Dữ liệu và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân áp dụng như nhau, nhưng doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng hệ thống của tập đoàn ở nước ngoài thường xuyên hơn nhiều và do đó gặp phải các cơ chế này thường xuyên hơn.

LƯU Ý

- Mặc nhiên cho rằng công ty con tại Việt Nam có vốn nước ngoài là doanh nghiệp nước ngoài cho mục đích lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam; công ty đó là doanh nghiệp trong nước.
- Chuyển sang hệ thống của tập đoàn ở nước ngoài mà không có hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- Doanh nghiệp tiêu dùng vượt ngưỡng dữ liệu quan trọng (100.000 người, hoặc 10.000 người đối với dữ liệu nhạy cảm) mà không nhận ra.
- Dựa vào trường hợp miễn trừ đối với dữ liệu nhân sự cho các nền tảng toàn cầu được sử dụng để phân tích dữ liệu hoặc các mục đích rộng hơn khác.
- Bỏ qua các quy định chuyên ngành về trung tâm dữ liệu và thuê ngoài trong lĩnh vực ngân hàng, thanh toán, chứng khoán, bảo hiểm và y tế.
- Không phản hồi các văn bản đề nghị của Bộ Công an, đây chính là sự kiện kích hoạt quyết định yêu cầu nhà cung cấp nước ngoài lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam và mở văn phòng.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15; Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 — <https://vbpl.vn>
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ: các Nghị định từ số 327/2026/NĐ-CP đến số 333/2026/NĐ-CP; Nghị định số 165/2025/NĐ-CP; Quyết định số 20/2025/QĐ-TTg — <https://chinhphu.vn>
- Bộ Công an — <https://bocongan.gov.vn>
- Cổng thông tin quốc gia về bảo vệ dữ liệu cá nhân (A05) — <https://baovedlcn.gov.vn>

Thương mại điện tử, nền tảng số và bảo vệ người tiêu dùng: Luật Thương mại điện tử năm 2025 và Nghị định số 248/2026/NĐ-CP, các loại nền tảng, đăng ký với Bộ Công Thương, nền tảng nước ngoài và ngưỡng 100.000 giao dịch, livestream và tiếp thị liên kết, định danh người bán, quyền của người tiêu dùng trong giao dịch từ xa, nền tảng số quy mô lớn, quảng cáo trực tuyến, hợp đồng điện tử và thuế

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHẮM

- Luật Thương mại điện tử số 122/2025/QH15, được thông qua ngày 10/12/2025, và Nghị định số 248/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 1/7/2026; trang web và ứng dụng đã thông báo hoặc đăng ký trước ngày đó được tiếp tục hoạt động theo nội dung đã được chấp thuận đến ngày 30/6/2027 (Điều 41).
- Luật phân loại nền tảng thành nền tảng kinh doanh trực tiếp, nền tảng trung gian, mạng xã hội có hoạt động thương mại điện tử và nền tảng tích hợp (Điều 4), và quy định nghĩa vụ về minh bạch, đặt hàng, livestream và tiếp thị liên kết (Điều 11 đến Điều 13 và Điều 22 đến Điều 26).
- Nền tảng nước ngoài phải đăng ký với Bộ Công Thương khi có lựa chọn ngôn ngữ tiếng Việt, sử dụng tên miền .vn hoặc đạt 100.000 giao dịch mỗi năm với người mua tại Việt Nam, trong vòng 60 ngày kể từ khi đạt ngưỡng, và phải thành lập pháp nhân, chỉ định người đại diện theo ủy quyền hoặc, trường hợp không có pháp nhân và có chức năng đặt hàng, duy trì khoản ký quỹ tối thiểu 20 tỷ đồng (Điều 27 đến Điều 31; Nghị định số 248/2026/NĐ-CP).
- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15 và Nghị định số 55/2024/NĐ-CP yêu cầu cung cấp thông tin trong giao dịch từ xa, đăng ký hợp đồng theo mẫu đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục, và các nghĩa vụ bổ sung đối với nền tảng số trung gian quy mô lớn.
- Luật số 75/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Quảng cáo, có hiệu lực từ ngày 1/1/2026, quản lý người có ảnh hưởng và quảng cáo trực tuyến, yêu cầu gỡ bỏ quảng cáo vi phạm trong vòng 24 giờ kể từ khi có yêu cầu, và yêu cầu người quảng cáo ở nước ngoài thực hiện thông qua người kinh doanh dịch vụ quảng cáo Việt Nam.

Từ nghị định đến luật

Trong hơn một thập kỷ, thương mại điện tử tại Việt Nam được điều chỉnh bằng nghị định: Nghị định số 52/2013/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung đáng kể bởi Nghị định số 85/2021/NĐ-CP, theo đó website bán hàng phải thông báo, và nền tảng cung cấp dịch vụ thương mại điện tử phải đăng ký, với Bộ Công Thương thông qua cổng thông tin trực tuyến. **Luật Thương mại điện tử số 122/2025/QH15**, được Quốc hội thông qua ngày 10/12/2025, có hiệu lực từ ngày 1/7/2026 và đặt chế độ quản lý này trên nền tảng luật. Luật được hướng dẫn thi hành bởi **Nghị định số 248/2026/NĐ-CP**, ban hành ngày 30/6/2026 và có hiệu lực từ ngày hôm sau, trừ quy định về định danh điện tử đối với người bán và người livestream, áp dụng từ ngày 1/1/2027. Theo quy định chuyển tiếp tại Điều 41, trang web, ứng dụng và tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử đã thông báo hoặc đăng ký trước ngày 1/7/2026 được tiếp tục hoạt động theo nội dung đã được chấp thuận đến ngày 30/6/2027, trước thời điểm đó phải hoàn tất các thủ tục mới.

Luật này tồn tại song song với Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật Giao dịch điện tử, Luật Quảng cáo, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và các luật về thuế, mỗi luật đều áp dụng đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến. Đầu tư nước ngoài vào thương mại điện tử cũng phải tuân thủ các quy định về tiếp cận thị trường đối với hoạt động phân phối và bán lẻ và chế độ giấy phép kinh doanh đối với thương nhân có vốn đầu tư nước ngoài (Tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài).

Các loại nền tảng và nghĩa vụ cốt lõi

Điều 4 phân loại nền tảng theo tính chất hoạt động và mức độ tham gia vào giao dịch: **nền tảng kinh doanh trực tiếp**, trên đó đơn vị vận hành bán hàng hóa, dịch vụ của chính mình; **nền tảng trung gian**, trên đó người bán bên thứ ba giao dịch; **mạng xã hội có hoạt động thương mại điện tử**; và **nền tảng tích hợp** kết hợp nhiều chức năng. Mọi nền tảng phải công khai bằng tiếng Việt danh tính của đơn vị vận hành, chính sách bảo vệ quyền riêng tư, quyền và nghĩa vụ của các bên và cơ chế giải quyết khiếu nại, và, trường hợp có chức năng đặt hàng, giá, điều kiện thanh toán, giao hàng, đổi trả và hoàn tiền, tiêu chí ưu tiên hiển thị sản phẩm và quy định về livestream (Điều 11). Người mua phải có khả năng xem lại và xác nhận đơn hàng trước khi đặt, và hồ sơ phải tiếp tục có thể truy cập sau đó (Điều 12 và Điều 13). Dữ liệu giao dịch phải được lưu trữ tối thiểu ba năm, kể cả sau khi gian hàng của người bán đã đóng.

Nền tảng trung gian chịu các nghĩa vụ nặng nhất: xác minh người bán và tách biệt tài khoản kinh doanh với tài khoản cá nhân, kết nối thông tin người bán với các cơ sở dữ liệu quốc gia, gỡ bỏ tin đăng xâm phạm và trái pháp luật, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền và giải quyết tranh chấp. Từ ngày 1/1/2027, người bán phải hoàn tất định danh điện tử: cá nhân bằng họ tên, ngày sinh và số định danh cá nhân; tổ chức bằng tên, trụ sở chính, mã số định danh và danh tính của người đại diện theo pháp luật; cá nhân nước ngoài bằng hộ chiếu còn hiệu lực tối thiểu sáu tháng; và tổ chức nước ngoài bằng thông tin đăng ký và danh tính của người đại diện theo pháp luật. Bộ Công Thương vận hành **Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử** kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia để thực hiện đăng ký, tiếp nhận khiếu nại và giám sát rủi ro, và công bố danh sách các chủ thể tuân thủ và không tuân thủ (Điều 37).

Livestream và tiếp thị liên kết

Lần đầu tiên luật điều chỉnh hoạt động bán hàng qua livestream và tiếp thị liên kết. Nền tảng cho phép livestream phải công bố quy định về livestream, xác minh danh tính người livestream, giám sát nội dung và quảng cáo, giải quyết khiếu nại của người xem, dừng phiên livestream và gỡ bỏ nội dung vi phạm pháp luật hoặc nội dung do cơ quan có thẩm quyền xác định, cảnh báo về hàng hóa không an toàn và lưu trữ dữ liệu livestream tối thiểu một năm (Điều 22). Người bán phải cung cấp cho người livestream tài liệu về điều kiện kinh doanh, chất lượng sản phẩm và, trường hợp nội dung quảng cáo phải được xác nhận, nội dung đã được chấp thuận trước khi livestream (Điều 23). Người livestream phải xác minh danh tính, tuân thủ quy định của nền tảng, từ chối quảng bá khi tài liệu của người bán không đầy đủ, và không được cung cấp thông tin gây nhầm lẫn (Điều 24). Nhà cung cấp dịch vụ tiếp thị liên kết phải xác minh danh tính người tiếp thị trước khi tạo liên kết và gỡ bỏ liên kết đến hàng hóa trái pháp luật; người tiếp thị phải cung cấp thông tin danh tính và gỡ bỏ liên kết vi phạm khi có yêu cầu (Điều 25 và Điều 26). Do đó, thương hiệu nước ngoài sử dụng người có ảnh hưởng Việt Nam để bán hàng qua livestream có trách nhiệm cung cấp cho họ tài liệu chính xác về sản phẩm và quảng cáo.

Nền tảng nước ngoài

Điều 27 yêu cầu mọi nền tảng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền. Theo Nghị định số 248/2026/NĐ-CP, nghĩa vụ này phát sinh khi có bất kỳ một trong ba sự kiện: nền tảng có **lựa chọn ngôn ngữ tiếng Việt**; sử dụng **tên miền .vn**; hoặc đạt **từ 100.000 giao dịch trở lên với người mua tại Việt Nam** trong một năm dương lịch, trong trường hợp này phải đăng ký trong vòng 60 ngày kể từ khi đạt ngưỡng. Nền tảng kinh doanh trực tiếp hoặc nền tảng trung gian nước ngoài có chức năng đặt hàng phải thành lập **pháp nhân tại Việt Nam** hoặc chỉ định **người đại diện theo ủy quyền**; nền tảng trung gian hoặc mạng xã hội không có chức năng đặt hàng phải chỉ định người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp nền tảng có chức năng đặt hàng chưa thành lập pháp nhân, nền tảng phải duy trì **khoản ký quỹ tối thiểu 20 tỷ đồng** tại ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam trong suốt thời gian hoạt động, nộp bổ sung trong vòng 30 ngày nếu bị khấu trừ làm giảm số dư, nếu không Bộ Công Thương sẽ chấm dứt việc đăng ký. Các thay đổi quan trọng, như tên nền tảng, người đại diện theo pháp luật hoặc điều kiện giao dịch, phải được thông báo trong vòng 20 ngày làm việc.

Pháp nhân hoặc người đại diện tại Việt Nam chịu trách nhiệm về thủ tục pháp lý, vi phạm, khiếu nại và bảo vệ người tiêu dùng, và về việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ dữ liệu, an ninh mạng và quảng cáo (Điều 29 đến Điều 31). Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán, logistics, hạ tầng và chứng thực hợp đồng điện tử phải từ chối hoặc tạm ngừng cung cấp dịch vụ cho các nền tảng không tuân thủ (Điều 33 đến Điều 36). Đối với nhà cung cấp dịch vụ trực tuyến nước ngoài, các quy định về lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam và mở văn phòng tại Việt Nam dựa trên sự kiện kích hoạt theo Luật An ninh mạng cũng được áp dụng bổ sung (An ninh mạng, lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam và chuyển dữ liệu xuyên biên giới).

Bảo vệ người tiêu dùng trực tuyến

Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15, có hiệu lực từ ngày 1/7/2024, và Nghị định số 55/2024/NĐ-CP áp dụng đối với mọi hoạt động bán hàng cho người tiêu dùng và có các quy định cụ thể về **giao dịch từ xa**, bao gồm bán hàng trực tuyến. Thương nhân phải cung cấp thông tin rõ ràng về bản thân, hàng hóa, giá bao gồm thuế và phí, giao hàng, thanh toán và điều kiện đổi, trả hàng, bao gồm thời

hạn, thủ tục và đầu mối liên hệ, và phải công bố quy trình giải quyết khiếu nại (Hỏi đáp số 87). Hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục do Thủ tướng Chính phủ ban hành, như điện, nước, viễn thông và vận chuyển hành khách bằng đường hàng không, phải được **đăng ký** với cơ quan bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trước khi sử dụng và được công khai. Sản phẩm có khuyết tật phải được ngừng bán trong vòng 24 giờ kể từ khi phát hiện hoặc có yêu cầu của cơ quan nhà nước, và việc thu hồi phải được thông báo trong vòng ba ngày làm việc đối với sản phẩm có nguy cơ gây hại đến tính mạng hoặc sức khỏe.

Nền tảng số trung gian quy mô lớn, được Nghị định số 55/2024/NĐ-CP xác định căn cứ vào số lượng người dùng tại Việt Nam hoặc tư cách là nền tảng trung gian lớn, phải công bố tiêu chí xếp hạng kết quả tìm kiếm, gắn nhãn kết quả trả phí và được tài trợ, duy trì tài khoản báo cáo trực tuyến và cung cấp dữ liệu theo yêu cầu cho cơ quan có thẩm quyền trong vòng năm ngày làm việc. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thuộc Bộ Công Thương là cơ quan trung ương về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, với Sở Công Thương cấp tỉnh thực thi tại địa phương; người tiêu dùng, và các tổ chức xã hội đại diện cho họ, cũng có thể khởi kiện. Các điều khoản không công bằng trong hợp đồng theo mẫu, như điều khoản loại trừ trách nhiệm của thương nhân hoặc cho phép đơn phương thay đổi, bị vô hiệu.

Quảng cáo trực tuyến và người có ảnh hưởng

Luật số 75/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Quảng cáo, được thông qua ngày 16/6/2025 và có hiệu lực từ ngày 1/1/2026, đưa mạng xã hội, ứng dụng trực tuyến và nền tảng số kết nối internet vào phạm vi điều chỉnh rõ ràng của các quy định về quảng cáo. Nội dung quảng cáo phải được nhận diện rõ ràng là quảng cáo. **Người chuyển tải sản phẩm quảng cáo**, tức các cá nhân quảng bá, xác nhận hoặc kiểm chứng sản phẩm trực tuyến, phải kiểm tra tư cách của người quảng cáo và tính chính xác của thông tin sản phẩm, công khai việc mình đang quảng cáo trước và trong khi quảng bá, tuân thủ pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, nộp thuế đối với thu nhập từ quảng cáo và cung cấp tài liệu cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu. Nền tảng phải cung cấp cho người dùng công cụ để tắt và báo cáo quảng cáo không phù hợp, và quảng cáo vi phạm phải được gỡ bỏ hoặc chặn trong vòng **24 giờ** kể từ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Người quảng cáo ở nước ngoài quảng bá tới người dùng tại Việt Nam phải thực hiện thông qua người kinh doanh dịch vụ quảng cáo Việt Nam. Quảng cáo đối với sản phẩm chịu sự quản lý chuyên ngành, như dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe và trang thiết bị y tế, vẫn phải được xác nhận hoặc thông báo nội dung trước khi đăng tải theo quy định chuyên ngành.

Hợp đồng điện tử, thanh toán, dữ liệu và thuế

Đơn đặt hàng trực tuyến hình thành hợp đồng bằng phương tiện điện tử. Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15, có hiệu lực từ ngày 1/7/2024, công nhận giá trị pháp lý của hợp đồng điện tử và thông điệp dữ liệu, và Nghị định số 23/2025/NĐ-CP điều chỉnh chữ ký số và dịch vụ tin cậy (Hỏi đáp số 90); các quy định này, và những giấy tờ văn bản công chứng, được trình bày tại Hợp đồng thương mại tại Việt Nam. Việc thanh toán vào tài khoản và ví điện tử của người tiêu dùng chịu sự quản lý của Ngân hàng Nhà nước và không được đề cập ở đây. Dữ liệu khách hàng thu thập trực tuyến là dữ liệu cá nhân: sự đồng ý cho hoạt động tiếp thị, công nghệ theo dõi và việc chuyển dữ liệu sang hệ thống ở nước ngoài phải tuân thủ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (Bảo vệ dữ liệu cá nhân).

Việt Nam không có thuế dịch vụ số riêng. Nhà cung cấp nước ngoài cung cấp dịch vụ số và hàng hóa bán qua nền tảng cho khách hàng tại Việt Nam chịu thuế GTGT và thuế TNDN theo phương pháp ấn định, được thu thông qua việc khấu trừ bởi người mua là doanh nghiệp Việt Nam, khấu trừ bởi đơn vị vận hành nền tảng, hoặc đăng ký trực tiếp qua cổng thông tin của cơ quan thuế dành cho nhà cung cấp nước ngoài (Thuế GTGT và hóa đơn điện tử; Thuế nhà thầu nước ngoài và hiệp định thuế). Nền tảng cũng khấu trừ và nộp thuế thay cho hộ kinh doanh, cá nhân bán hàng theo quy định về quản lý thuế, và phải cung cấp dữ liệu về người bán và giao dịch cho cơ quan thuế.

Triển khai kênh bán hàng trực tuyến tại Việt Nam

Những vấn đề mà thương hiệu hoặc nền tảng nước ngoài cần giải quyết trước khi đi vào hoạt động, dù bán hàng qua trang web riêng, sàn giao dịch hay livestream. Giấy phép chuyên ngành đối với hàng hóa chịu sự quản lý chuyên ngành là yêu cầu bổ sung.

☐ Cấu trúc và tiếp cận thị trường

Pháp nhân bán hàng (công ty con tại Việt Nam có ngành, nghề kinh doanh phù hợp và giấy phép kinh doanh nếu cần, hoặc nền tảng nước ngoài), được đối chiếu với các quy định về tiếp cận thị trường.

☐ Thủ tục với Bộ Công Thương

Thông báo trang web hoặc ứng dụng bán hàng, hoặc đăng ký nền tảng, thông qua Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử; các chấp thuận hiện có được làm lại trước ngày 30/6/2027.

☐ Kiểm tra tiêu chí nền tảng nước ngoài

Ngôn ngữ tiếng Việt, tên miền .vn hoặc 100.000 giao dịch mỗi năm: đăng ký trong vòng 60 ngày, và thành lập pháp nhân, chỉ định người đại diện hoặc nộp khoản ký quỹ 20 tỷ đồng.

☐ Nhãn hiệu và tên miền

Nhãn hiệu được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ và tên miền .vn được bảo đảm trước khi ra mắt, để có thể yêu cầu gỡ bỏ đối với các bên sao chép.

☐ Điều khoản và công khai thông tin

Điều khoản bằng tiếng Việt, chính sách bảo vệ quyền riêng tư, thông tin về giá, giao hàng, đổi trả và khiếu nại; hợp đồng theo mẫu đã đăng ký nếu hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục.

☐ Chương trình livestream và tiếp thị liên kết

Tài liệu về sản phẩm và quảng cáo cho người livestream; xác minh danh tính người livestream và người tiếp thị liên kết; quy định về gỡ bỏ nội dung.

☐ Quảng cáo

Quảng cáo được gắn nhãn; hợp đồng với người có ảnh hưởng yêu cầu công khai và chính xác; xác nhận trước đối với sản phẩm chịu sự quản lý chuyên ngành; quy trình gỡ bỏ trong vòng 24 giờ.

☐ Bảo vệ dữ liệu

Sự đồng ý riêng biệt cho tiếp thị và theo dõi; hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài đối với việc lưu trữ ở nước ngoài; xử lý yêu cầu của chủ thể dữ liệu.

**Thuế**

Nghĩa vụ thuế GTGT và thuế TNDN của người bán hoặc nhà cung cấp nước ngoài; khoản khấu trừ của nền tảng; hóa đơn điện tử cho hoạt động bán hàng của pháp nhân Việt Nam.

**Lưu trữ hồ sơ**

Dữ liệu giao dịch tối thiểu ba năm; dữ liệu livestream tối thiểu một năm.

Tổng quan quy định về kinh doanh trực tuyến (tháng 10/2026)

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Khung pháp lý	Luật Thương mại điện tử và nghị định hướng dẫn có hiệu lực từ ngày 1/7/2026	Luật số 122/2025/QH15; Nghị định số 248/2026/NĐ-CP
Chuyển tiếp	Các thông báo và đăng ký hiện có còn hiệu lực đến ngày 30/6/2027	Luật số 122/2025/QH15, Điều 41
Các loại nền tảng	Kinh doanh trực tiếp, trung gian, mạng xã hội có hoạt động thương mại điện tử, tích hợp	Điều 4
Định danh điện tử người bán	Từ ngày 1/1/2027	Nghị định số 248/2026/NĐ-CP
Tiêu chí kích hoạt đối với nền tảng nước ngoài	Ngôn ngữ tiếng Việt, tên miền .vn, hoặc 100.000 giao dịch mỗi năm (đăng ký trong vòng 60 ngày)	Điều 27; Nghị định số 248/2026/NĐ-CP
Sự hiện diện của nền tảng nước ngoài	Pháp nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền; ký quỹ 20 tỷ đồng nếu không có pháp nhân và có chức năng đặt hàng	Điều 27 đến Điều 31; Nghị định số 248/2026/NĐ-CP
Lưu trữ dữ liệu livestream	Tối thiểu một năm	Điều 22
Lưu trữ dữ liệu giao dịch	Tối thiểu ba năm	Luật số 122/2025/QH15
Hợp đồng theo mẫu với người tiêu dùng	Đăng ký trước khi sử dụng đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục	Luật số 19/2023/QH15; Nghị định số 55/2024/NĐ-CP
Gỡ bỏ quảng cáo vi phạm	Trong vòng 24 giờ kể từ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền	Luật số 75/2025/QH15
Hợp đồng điện tử	Có giá trị pháp lý; chữ ký số theo Nghị định số 23/2025/NĐ-CP	Luật số 20/2023/QH15

VÍ DỤ MINH HỌA**Thương hiệu mỹ phẩm Hàn Quốc bán hàng trực tuyến tại Việt Nam**

Một công ty mỹ phẩm Hàn Quốc bán hàng tại Việt Nam qua ba kênh từ năm 2026: một trang web bán hàng trực tiếp đến người tiêu dùng bằng tiếng Việt vận hành từ Hàn Quốc, gian hàng chính hãng trên hai sàn giao dịch Việt Nam do nhà phân phối Việt Nam vận hành, và các phiên livestream với người có ảnh

hưởng trong nước. Năm 2027, công ty dự định thành lập công ty con tại Việt Nam. Ví dụ mang tính minh họa; các khoảng phí dịch vụ chuyên nghiệp là mức phổ biến trên thị trường vào tháng 10/2026, không phải báo giá.

Trang web trực tiếp từ Hàn Quốc	Do có lựa chọn ngôn ngữ tiếng Việt, trang web là nền tảng kinh doanh trực tiếp nước ngoài có chức năng đặt hàng. Công ty đăng ký với Bộ Công Thương và, do chưa có pháp nhân tại Việt Nam, chỉ định người đại diện theo ủy quyền và nộp khoản ký quỹ 20 tỷ đồng tại một ngân hàng ở Thành phố Hồ Chí Minh.
Phương án đã cân nhắc	Việc đóng lựa chọn ngôn ngữ tiếng Việt và chỉ bán qua các sàn giao dịch sẽ giúp tránh nghĩa vụ đăng ký cho đến khi đạt 100.000 giao dịch mỗi năm, nhưng sẽ làm mất quan hệ trực tiếp với khách hàng.
Gian hàng trên sàn giao dịch	Nhà phân phối là người bán; các sàn giao dịch xác minh danh tính của nhà phân phối và, từ ngày 1/1/2027, định danh điện tử của nhà phân phối. Việc đăng ký nhãn hiệu của thương hiệu cho phép thương hiệu yêu cầu gỡ bỏ đối với những người bán song song hàng giả.
Các phiên livestream	Thương hiệu cung cấp cho người livestream hồ sơ công bố sản phẩm mỹ phẩm và các công dụng đã được chấp thuận; người livestream công khai việc mình đang quảng cáo; các nền tảng lưu trữ dữ liệu livestream trong một năm.
Quảng cáo	Hợp đồng với người có ảnh hưởng yêu cầu công khai, chính xác và gỡ bỏ nội dung trong vòng 24 giờ kể từ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, phù hợp với Luật số 75/2025/QH15.
Dữ liệu	Dữ liệu khách hàng từ trang web được lưu trữ tại Hàn Quốc: công ty nộp hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài cho A05 trong vòng 60 ngày kể từ khi ra mắt và thu thập sự đồng ý riêng biệt cho hoạt động tiếp thị.
Thuế	Công ty Hàn Quốc đăng ký qua cổng thông tin của cơ quan thuế dành cho nhà cung cấp nước ngoài đối với doanh thu bán hàng cho người tiêu dùng; nhà phân phối xuất hóa đơn điện tử Việt Nam cho doanh thu bán hàng trên sàn giao dịch.
Công ty con năm 2027	Khi công ty con được cấp phép, công ty con tiếp quản trang web với tư cách là người bán trong nước, thông báo trang web với Bộ Công Thương, và khoản ký quỹ có thể được giải tỏa với xác nhận của Bộ Công Thương khi việc đăng ký nền tảng nước ngoài đã chấm dứt và các nghĩa vụ đã được hoàn tất.
Chi phí (mức phổ biến)	Đăng ký với Bộ Công Thương và thuê xếp người đại diện: 5.000 đến 15.000 USD; mẫu điều khoản, chính sách quyền riêng tư và hợp đồng với người có ảnh hưởng: 4.000 đến 10.000 USD; khoản ký quỹ là chi phí tiền mặt chủ yếu.

Nếu công ty chỉ bán hàng qua gian hàng trên sàn giao dịch của nhà phân phối, không có trang web tiếng Việt riêng, các quy định về nền tảng nước ngoài sẽ không áp dụng đối với công ty.

Nếu trang web chỉ bằng tiếng Anh và dưới 100.000 giao dịch mỗi năm, việc đăng ký sẽ chưa bắt buộc, mặc dù các quy định về người tiêu dùng, bảo vệ dữ liệu và thuế vẫn được áp dụng.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về thương mại điện tử và nền tảng số

Khi nào nền tảng thương mại điện tử nước ngoài phải đăng ký tại Việt Nam?

Theo Luật số 122/2025/QH15 và Nghị định số 248/2026/NĐ-CP, nền tảng nước ngoài phải đăng ký khi có lựa chọn ngôn ngữ tiếng Việt, sử dụng tên miền .vn, hoặc đạt 100.000 giao dịch mỗi năm với người mua tại Việt Nam, trong trường hợp này phải đăng ký trong vòng 60 ngày kể từ khi đạt ngưỡng. Nền tảng có chức năng đặt hàng cần có pháp nhân tại Việt Nam, người đại diện theo ủy quyền hoặc khoản ký quỹ 20 tỷ đồng.

Luật Thương mại điện tử yêu cầu gì đối với hoạt động bán hàng qua livestream?

Nền tảng phải công bố quy định về livestream, xác minh người livestream, giám sát nội dung, dừng các phiên livestream trái pháp luật và lưu trữ dữ liệu tối thiểu một năm. Người bán phải cung cấp cho người livestream tài liệu về điều kiện kinh doanh, chất lượng sản phẩm và nội dung quảng cáo đã được chấp thuận, và người livestream phải xác minh danh tính và từ chối quảng bá khi không có đủ tài liệu (Điều 22 đến Điều 24).

Các đăng ký thương mại điện tử hiện có có còn hiệu lực sau ngày 1/7/2026 không?

Có, trong một thời gian chuyển tiếp. Theo Điều 41 Luật số 122/2025/QH15, trang web, ứng dụng và tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử đã thông báo hoặc đăng ký trước ngày 1/7/2026 được hoạt động theo nội dung đã được chấp thuận đến ngày 30/6/2027, trước thời điểm đó phải hoàn tất các thủ tục theo luật mới và Nghị định số 248/2026/NĐ-CP.

Những quy định bảo vệ người tiêu dùng nào áp dụng đối với bán hàng trực tuyến?

Luật số 19/2023/QH15 và Nghị định số 55/2024/NĐ-CP yêu cầu cung cấp thông tin rõ ràng về thương nhân, hàng hóa, giá đầy đủ, giao hàng, thanh toán, đổi trả và khiếu nại trong giao dịch từ xa; đăng ký hợp đồng theo mẫu đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục; thu hồi kịp thời hàng hóa có khuyết tật; và các nghĩa vụ minh bạch bổ sung đối với nền tảng số trung gian quy mô lớn.

Việt Nam có thuế dịch vụ số không?

Không có loại thuế riêng. Nhà cung cấp nước ngoài cung cấp dịch vụ số và bán hàng trực tuyến vào Việt Nam chịu thuế GTGT và thuế TNDN theo phương pháp ấn định, được thu thông qua việc khấu trừ bởi người mua là doanh nghiệp, khấu trừ bởi đơn vị vận hành nền tảng, hoặc đăng ký trực tiếp qua cổng thông tin của cơ quan thuế dành cho nhà cung cấp nước ngoài. Nền tảng cũng khấu trừ thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân bán hàng.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Định danh điện tử đối với người bán và người livestream theo Nghị định số 248/2026/NĐ-CP áp dụng từ ngày 1/1/2027; nền tảng và người bán nên chuẩn bị quy trình xác minh trong nửa cuối năm 2026.
- Thời gian chuyển tiếp đối với trang web và nền tảng được chấp thuận theo Nghị định số 52/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung kết thúc vào ngày 30/6/2027, sau đó tất cả phải hoạt động theo thủ tục đăng ký và thông báo mới.
- Luật số 20/2026/QH16 sửa đổi Luật Giao dịch điện tử, với phần lớn quy định có hiệu lực từ ngày 1/3/2027; doanh nghiệp kinh doanh trực tuyến nên kiểm tra tác động của luật này đối với hợp đồng điện tử và dịch vụ tin cậy trước thời điểm đó.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
E-commerce	Thương mại điện tử	Hoạt động thương mại được thực hiện toàn bộ hoặc một phần bằng phương tiện điện tử qua internet.
Intermediary platform	Nền tảng thương mại điện tử trung gian	Nền tảng trên đó người bán bên thứ ba giao dịch với người mua.
Foreign e-commerce platform	Nền tảng thương mại điện tử nước ngoài	Nền tảng được vận hành từ nước ngoài phục vụ người mua tại Việt Nam.
Livestream selling	Bán hàng qua livestream (phát trực tiếp)	Hoạt động bán hàng được quảng bá qua video trực tiếp, được điều chỉnh bởi Điều 22 đến Điều 24.
Affiliate marketing	Tiếp thị liên kết	Hoạt động quảng bá thông qua liên kết được theo dõi để hưởng hoa hồng, được điều chỉnh bởi Điều 25 và Điều 26.
Remote transaction	Giao dịch từ xa	Giao dịch với người tiêu dùng được giao kết mà các bên không có mặt trực tiếp, như bán hàng trực tuyến.
Model contract	Hợp đồng theo mẫu	Hợp đồng mẫu với người tiêu dùng, phải đăng ký đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục.
Advertising conveyor	Người chuyển tải sản phẩm quảng cáo	Cá nhân, như người có ảnh hưởng, quảng bá sản phẩm trực tuyến.
Security deposit	Ký quỹ	Khoản ký quỹ tối thiểu 20 tỷ đồng bắt buộc đối với một số nền tảng nước ngoài không có pháp nhân tại Việt Nam.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Công ty Việt Nam, kể cả công ty thuộc sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, thông báo trang web hoặc đăng ký nền tảng với Bộ Công Thương với tư cách là đơn vị vận hành trong nước. Nền tảng nước ngoài phục vụ thị trường Việt Nam từ nước ngoài phải đáp ứng thêm các tiêu chí kích hoạt nghĩa vụ đăng ký, yêu cầu về pháp nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền, và khoản ký quỹ 20 tỷ đồng khi không có pháp nhân, cũng như các quy định về lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam dựa trên sự kiện kích hoạt theo Luật An ninh mạng. Các quy định về người tiêu dùng, quảng cáo, bảo vệ dữ liệu và thuế áp dụng đối với cả hai, mặc dù nhà cung cấp nước ngoài nộp thuế GTGT và thuế TNDN qua cổng thông tin dành cho nhà cung cấp nước ngoài hoặc thông qua khấu trừ thay vì qua tờ khai thông thường.

LƯU Ý

- Bổ sung lựa chọn ngôn ngữ tiếng Việt hoặc tên miền .vn cho trang web nước ngoài mà không đăng ký với Bộ Công Thương.
- Đếm số giao dịch quá muộn; việc đăng ký phải được thực hiện trong vòng 60 ngày kể từ khi đạt 100.000 giao dịch trong một năm dương lịch.
- Người livestream quảng bá mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe hoặc sản phẩm khác chịu sự quản lý chuyên ngành mà không có tài liệu đã được chấp thuận.
- Bài đăng của người có ảnh hưởng không công khai việc đang quảng cáo.
- Để chấp thuận của Bộ Công Thương có từ trước tháng 7/2026 hết hiệu lực sau ngày 30/6/2027 mà không hoàn tất các thủ tục mới.
- Thu thập dữ liệu khách hàng trên trang web được lưu trữ ở nước ngoài mà không có sự đồng ý và hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Thương mại điện tử số 122/2025/QH15; Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15; Luật số 75/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Quảng cáo — <https://vbpl.vn>
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ: Nghị định số 248/2026/NĐ-CP; Nghị định số 55/2024/NĐ-CP — <https://chinhphu.vn>
- Bộ Công Thương: đăng ký và thông báo thương mại điện tử — <https://moit.gov.vn>
- Cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử (online.gov.vn) — <https://online.gov.vn>